

Lời tựa

Đời người chỉ là một thoáng qua, một dấu chấm trong dòng lịch sử hình thành vũ trụ đã có từ bao tỷ năm về trước. Và còn bao thế hệ nữa nối tiếp chúng ta cho đến ngày thế giới và vũ trụ không còn nữa? Đó là một trong những bí mật, những điều kỳ diệu không lên tiếng của vũ trụ và thế giới này, mà cho đến tận hôm nay, không một ai có thể trả lời một cách rõ ràng và chính xác.

Dẫu thế, thì mỗi cuộc sống, mỗi thế hệ, đều ghi dấu trong tiến trình hình thành và phát triển của nhân loại, của thế giới văn minh, tiến bộ, phong phú, đa dạng và đầy biến động như hiện nay. Những công sức dù nhỏ nhoi của mỗi người, đều rất đáng trân trọng. Nhất là những suy nghĩ, những hành động mang ý nghĩa phục vụ đồng loại, mưu cầu hạnh phúc cho mọi người thì dù nhỏ bé cỡ nào vẫn cao quý, đáng gìn giữ, khi có thể.

Tạ ơn Trời, trong cuộc sống mong manh, yếu đuối của một đời người, tôi đã có hạnh phúc được làm một vài việc nhỏ bé, ở một vài thôn ấp hẻo lánh xa xôi, với nhiều anh chị em, cùng và không cùng tôn giáo. Nhưng tôi đã, đang đón nhận được bao tình cảm chân thành, những chia sẻ ngọt bùi nơi những anh em đó, về nhiều mặt trong cuộc sống đời thường này.

Trong tâm tình đó, ghi lại một số bài viết trong cuốn “TRỜI DẬY VÀ ĐI” như một cách thể hiện lòng tri ân của tôi đến gia đình, xóm làng và bạn bè khắp nơi đã giúp đỡ, khích lệ để tôi có thể, đã, đang, và sẽ góp phần nhỏ bé trong một số công việc Đạo cũng như Đời, cho con người và quê hương dấu yêu với mong ước ngày một tốt đẹp hơn.

Nhưng trên hết, tôi viết cuốn “TRỜI DẬY VÀ ĐI” là để cảm tạ THIÊN CHÚA, Đấng toàn năng, đầy lòng yêu thương đã tạo ra vũ trụ muôn loài. Ngài đã đổ tràn muôn Hồng Ân trên tôi, để tôi nhận biết

Ngài, tin thờ Ngài qua việc dạy bảo của các vị chủ chăn, qua muôn tạo vật, qua Kinh Thánh, và qua chính trí khôn của tôi do Ngài tác tạo.

Ngài đã ban tặng niềm tin một cách nhưng không cho tôi, để tôi nhận biết mình là con cái của Ngài. Tôi cũng có bổn phận, phải trao tặng lại niềm tin đó cho các anh em chưa nhận biết Ngài, mà không đòi hỏi bất cứ điều kiện gì.

“TRÔI DẬY VÀ ĐI” là cách thức giục chính tôi vậy, vì: “tất cả mọi người đều là anh em với nhau, và cùng là con một cha trên trời”.

Cần Thơ ngày 22/04/2011

ĐẶNG PHÚC MINH



CẢM NHẬN TỪ LA VANG

Đại lễ bế mạc Năm Thánh của Giáo hội Công giáo Việt Nam năm 2010 và cũng là Đại hội hành hương lần thứ 29 được tổ chức tại linh địa La Vang từ ngày 04/01/2011 đến ngày 06/01/2011. La Vang là nơi Đức Mẹ đã hiện ra năm 1798 để cứu giúp và che chở đoàn con của Mẹ ở các xứ đạo Cổ Vưu, Hạnh Hoa, Thạch Hãn... thuộc tỉnh Quảng Trị đang chạy trốn khỏi sự bách hại, tàn sát dã man những người theo đạo Công giáo dưới sắc chỉ cấm đạo của vua Tây Sơn Cảnh Thịnh vào tháng 08 năm 1798. Đức Mẹ đã hứa với họ: *“Các con hãy tin tưởng, cam lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này. Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện”*.

Về dự Đại hội tam niên hành hương Đức Mẹ La Vang lần thứ 29 năm 2011 và Đại lễ bế mạc Năm Thánh có sự hiện diện đông đảo của các thành phần dân Chúa: Từ Giáo dân, Tu sĩ, Linh mục, Giám mục, và Hồng y từ khắp mọi miền của đất nước thuộc 26 Giáo phận và một số các quốc gia trên thế giới như: Lào, Campuchia, Thái Lan, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Canada, Australia và Pháp cùng cộng đồng Công giáo Việt Nam ở hải ngoại với số lượng lên đến khoảng 500.000 người trên một quảng trường rộng gần 10 ha. Về phía khách mời, dẫn đầu đoàn Chính phủ Việt Nam là Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tham dự Lễ khai mạc và phát biểu chúc mừng Đại hội. Về tham dự Đại lễ bế mạc Năm Thánh 2010 tại La Vang, đặc biệt có sự tham dự của Đức Hồng Y: Ivan Dias, người Ấn Độ, Tổng Trưởng bộ Truyền Giáo các dân tộc của Tòa Thánh, Đặc sứ của Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI. Đức Hồng Y Ivan Dias làm Chủ tế và giảng trong Thánh lễ bế mạc. Sau Thánh lễ bế mạc, Đặc sứ của Đức Thánh Cha đã làm phép tảng đá và 27 viên đá tượng trưng cho 26 Giáo phận và cộng đồng Công giáo

Việt Nam ở hải ngoại để xây dựng lại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ La Vang.

La Vang hôm nay đã trở thành: Trung tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang của Giáo hội Công Giáo Việt Nam. Điều đó đã được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam trong lần hội nghị đầu tiên tại Hà Nội ngày 01/05/1980 đồng thanh thống nhất. La Vang hôm nay thuộc phần đất xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, của Tổng Giáo phận Huế, cách thành phố Huế 60 km về phía Bắc, cách thị xã Quảng Trị 6 km về phía Nam với diện tích hơn 20 ha, trong đó có gần 15 ha nhà nước mới trả lại trong năm vừa qua.

Từ năm 2001 đến nay, tôi đã có ba dịp về La Vang để kính viếng Mẹ. Cảm nhận của tôi là:

- *Mẹ đã nhận lời các con kêu xin.*

- *Cảm nhận về một Giáo Hội Mẫu Nhiệm Hiệp Thông*

MẸ ĐÃ NHẬN LỜI CÁC CON KÊU XIN

Năm 2001, trước khi ngôi Thánh đường Giáo xứ Ngọc Thạch thuộc Giáo phận Long Xuyên khởi công xây dựng, cha Giuse Đỗ Anh Tuấn và một vài anh em trong Ban Kiến thiết đi một số nơi để học tập cách thức xây dựng nhà thờ. Dưới chân Mẹ La Vang, giữa đêm khuya sương lạnh, cha Giuse đã phó thác công việc xây dựng Thánh đường và Giáo xứ cho Mẹ. Năm 2006 Thánh đường được khánh thành và cung hiến sau sáu năm với biết bao khó khăn thử thách. Năm 2003 vợ chồng tôi: “Lời kinh đứt đoạn lệ trào...” quì dưới chân Mẹ La Vang, xin Mẹ ban sự Bình an. Căn bệnh ung thư của vợ tôi 12 năm qua không di căn, không tái phát. Và lần thứ ba này tôi được đi cùng đoàn mười người của Giáo phận Long Xuyên do cha J. Nguyễn Văn Hình làm trưởng đoàn. Cha trưởng đoàn đã có sự chuẩn bị thật chu đáo cho chuyến đi đại diện Giáo phận. Cha đã soạn sẵn một tập tài liệu liên quan đến việc Hành Hương về La Vang như: Sự tích Đức Mẹ hiện ra ở La Vang, ý nghĩa, mục đích và điều kiện người hành hương cần có,

một số bài suy niệm của Đức Giám Mục Gioan Baotixita Bùi Tuần, giờ kinh Lòng Chúa thương xót. Hàng ngày đoàn cầu nguyện vào lúc 15 giờ, tạo điều kiện giúp cuộc hành hương đã mang lại nhiều ơn ích thiêng liêng. Đoàn hành hương đại diện Giáo phận khởi đi từ sáng 02/01. Trước khi đến La Vang đoàn đã viếng Đức Mẹ Tàpao và nghỉ đêm tại đó. Đoàn cũng viếng Đức Mẹ Trà Kiệu, và tới La Vang vào lúc 17 giờ ngày 04/01, trước một giờ các nghi thức ở đây bắt đầu. Các ngày 03, 04 và sáng ngày 05 tháng 01 khu vực La Vang mưa không dứt hột. Chiều ngày 05/01 buổi lễ khai mạc hoàn toàn tạnh nắng. Đêm 05/01, đêm diễn nguyện với hơn 2000 diễn viên và ca viên trên một sân khấu thật hoành tráng rộng khoảng 3000m, trong đó anh em Tây Nguyên chiếm khoảng một nửa, một đêm lý tưởng cho chương trình diễn nguyện. Trời se lạnh không mưa, nhưng trong lòng hàng trăm ngàn dân Chúa đang ấm lên bên Mẹ. Sáng 06/01 Thánh lễ bế mạc trời âm u nhưng không đổ hạt, một lớp phun sương nhẹ nhẹ cho cả bầu trời La Vang khiến hàng trăm ngàn trái tim cùng chung một nhịp đập, cùng chung một niềm tin, gần nhau hơn trong ý nguyện cầu. trước khi chia tay. Sau Thánh Lễ mạc trời đổ mưa như trút. Mưa Hồng Ân! Cảm tạ Mẹ! Mẹ đã nhận lời chúng con kêu xin!

MỘT GIÁO HỘI MẦU NHIỆM - HIỆP THÔNG

Để hiểu biết về một Giáo hội Mầu Nhiệm và Hiệp Thông chúng ta có thể học hỏi qua: lắng nghe lời rao giảng nơi các vị chủ chăn, đọc Kinh Thánh, Thánh Công Đồng, hay tĩnh lặng, suy tư và cầu nguyện. Nhưng khi có điều kiện cùng cầu nguyện với một cộng đoàn nhiều sắc tộc, sự nhận diện về một Giáo hội Mầu Nhiệm - Hiệp Thông sẽ sống động hơn.

Trong 16 Quyết Nghị của Công Đồng Vaticanô II, chương đầu tiên của Tín lý về Giáo hội (Lumen Gentium) đã nói về Mầu Nhiệm Giáo hội: “Mầu nhiệm của Hội Thánh biểu lộ qua việc thành lập. Thật vậy, Chúa Giêsu khai sinh Hội Thánh khi công bố Tin Mừng rằng Nước Chúa đã đến như đã hứa trong Kinh Thánh từ xa xưa: Đã mãi

hạn và Nước Chúa đã đến”. Như thế Giáo hội là một thực tại giữa trần thế mang trong mình hai yếu tố: yếu tố nhân loại và yếu tố Thần linh kết thành.

Trong đời sống đạo, tôi đã có đôi lần được cầu nguyện chung cùng cộng đoàn nhiều dân tộc. Lần ghi nhớ sâu sắc nhất khi được nghe bài hát: Chúng ta cùng một thân thể “We are one body” vang lên trong dịp dự lễ Truyền chức Linh mục tại nhà thờ Chánh tòa Patrick Melbourne thuộc Tổng Giáo phận Melbourne bang Victoria, nước Úc do Đức Tổng Giám Mục Denis Hart làm chủ tế. Tôi không cảm thấy cô đơn như lời bài hát thánh thót vang vọng: “We do not stand alone” dù đang ở nơi đất khách quê người. Lễ truyền chức năm đó được tổ chức vào sáng ngày 06/09/2008 khi đất nước này vừa vào xuân.

Và lần này khi về tham dự Đại lễ bế mạc năm Thánh Giáo hội Công giáo Việt Nam năm 2010 và cũng là Đại hội hành hương La Vang lần thứ 29 với sự hiện diện của khoảng 500.000 Kitô hữu thuộc mọi thành phần dân Chúa trong và ngoài nước đã giúp tôi cảm nhận đầy đủ hơn, và mạnh mẽ hơn một Giáo hội Mẫu Nhiệm - Hiệp Thông là thế nào! Chính sức mạnh của niềm tin vào một Thiên Chúa toàn năng, đầy lòng xót thương, niềm tin vào Đức Mẹ La Vang luôn nhủ lòng thương xót, hằng cầu bầu cùng Chúa cho đoàn con của Mẹ trong lúc hiểm nguy, mà đoàn người từ mọi miền của đất nước cũng như trên thế giới về linh địa La Vang. Đoàn người lũ lượt kéo về đây, không quản ngại xa xôi, khó khăn, vất vả, vượt qua bao núi đồi. Họ sẵn sàng căng lều ngủ ngoài trời với mưa dầm, gió lạnh, theo lời mời gọi của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Họ thốn thức và vui mừng bên nhau trong lời kinh tiếng hát dâng lên Thiên Chúa qua Mẹ La Vang. Họ hoan hỷ với những dòng lệ đầy vui... khi được về quê Mẹ, linh địa La Vang. Họ bịn rịn nuôi tiếc không muốn rời xa quê Mẹ La Vang khi Đại hội kết thúc như trẻ thơ không muốn xa gia đình, như bầy chim không muốn lìa tổ ấm. Quả thực Giáo Hội do Chúa Giêsu thiết lập đã thể hiện

hai nét chính là Trần thế và Thiên liêng với những Bí Tích cao trọng.
Đó chính là một Giáo hội Mẫu Nhiệm - Hiệp Thông vậy.

Lạy Mẹ La Vang, Thánh Mẫu La Vang

Mẹ là Thánh Mẫu Chúa Trời

Cũng Là Thánh Mẫu Loài người chúng con

Cúi xin xuống phước hải hà

Đoái thương con cái thiết tha van nài...

Lạy Mẹ La Vang, chúng con xin cùng Mẹ đi Loan Báo Tin Mừng cho muôn dân. Xin Mẹ ban ơn, trợ giúp để đoàn con của Mẹ, những người đã nhận biết Chúa, biết can đảm sống làm chứng nhân giữa cuộc đời này, để nước Chúa ngày một mở rộng khắp nơi trên quê hương Việt Nam dấu yêu của chúng con, và cả trên thế giới.

Cần Thơ ngày 20 /1 / 2011



CHỨNG NHẬN TIN MỪNG ĐẬM DẤU ẤN TRONG TÔI

Đọc thư mục vụ tháng chín của Đức cha Giuse Trần Xuân Tiếu, Giáo phận Long Xuyên, trong lúc Ngài đang dự hội nghị giáo dân về truyền giáo của châu Á tại Thủ đô Seoul Hàn Quốc, một đất nước có nhiều người trở lại đạo nhất châu Á trong mấy chục năm gần đây “3.200 000 người được rửa tội trong 24 năm, tức 72% số giáo dân Hàn Quốc hiện có”. Nội dung thư mục vụ tháng này, Ngài đặc biệt chú tâm đến vấn đề TRUYỀN GIÁO. Ngài băn khoăn lo lắng về tỉ lệ giáo dân trong Giáo phận giảm sút sau một nửa thế kỷ, từ 7,3% năm 1960, năm thành lập Giáo phận, thì hiện nay giảm xuống còn 6,9%. Nội dung thư mục vụ, Ngài còn nhắc nhiều lần đến trách nhiệm của cộng đồng dân Chúa trong công việc truyền giáo, và nêu tấm gương truyền giáo của Giáo hội thời sơ khai, đồng thời mong ước cộng đoàn dân Chúa trong Giáo phận hợp tác chặt chẽ với Ngài trong vấn đề truyền giáo.

Là một người con trong Giáo phận, chúng tôi cũng xin được bày tỏ một vài suy nghĩ nhỏ mọn trong việc truyền giáo, một công việc to lớn của Giáo hội nói chung, và của Giáo phận nói riêng, và cũng còn là của mỗi tín hữu nữa. Đây có thể là những điều chúng tôi đã thấy, đã suy nghĩ từ lâu, hay đã bàn bạc ở đâu đó với các vị chủ chăn, hoặc với các anh em đồng đạo, cũng như anh em ngoài tôn giáo. Đây cũng có thể là những điều chúng tôi đã đọc được trong sách vở, cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong bài viết này, chúng tôi xin nêu hai ý:

*** Một vài con số đáng suy nghĩ.**

*** Nhân chứng Tin mừng đậm dấu ấn trong tôi.**

NHỮNG CON SỐ ĐÁNG SUY NGHĨ

Dựa vào tài liệu thống kê của Giáo hội Công giáo Việt Nam, qua các niên giám từ năm 1964 đến nay, ta rút ra được các con số sau. Năm 1960: dân số thế giới là: 3.068.275 975 người; người công giáo trên toàn cầu là: 558.220 654, tỉ lệ người công giáo đạt chừng 18,2%.

Năm 1960 dân số Việt Nam là 30.172 000 người; người Công giáo là 2.094 540 người tỉ lệ là 6,93%. Tỉ lệ người Công giáo ở Việt Nam rất thấp so với thế giới.

Năm 2006 dân số thế giới là 6. 542 824 000 số người Công giáo là 1.130 750 000 đạt tỉ lệ là 17,99%. trong 46 năm người Công Giáo trên toàn thế giới không tăng tỉ lệ, mà giảm mất 0,21%.

Năm 2008 dân số Việt Nam là 85.789 573 người; người Công giáo là 6.187 486 000 tỉ lệ là 7,21%. Như thế trong 48 năm tỉ lệ người Công giáo Việt Nam tăng không đáng kể, 0,28%.

Từ những con số trên, ta nhận ra rằng, một thực tế là công việc truyền giáo ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới đang bị hạn chế. Mỗi tín hữu đang chờ mong những cuộc hội thảo chuyên sâu ở mọi cấp của Giáo hội, để sớm nhận diện rõ, đâu là nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc hạn chế. Từ đó, Giáo hội có hướng đi phù hợp, để nước Chúa ngày được mở rộng hơn.

Nhìn bức tranh toàn cục là như thế, nhưng chúng ta không bi quan. Mỗi người Công giáo trong cuộc sống đạo của đời mình, chúng ta thật dễ dàng nhận ra những gương sáng truyền giáo. Những mẻ chài lưới người, nhưng vụ mùa bội thu ở cánh đồng truyền giáo đã, đang, và sẽ diễn ra đâu đó trên quê hương Việt Nam thân yêu, từ đồng bằng, thành thị rồi đến chốn sơn khê hẻo lánh, cũng như đã diễn ra nhiều nơi

trên thế giới... Đó chính là hành trang, là những trải nghiệm vô giá giúp chúng ta bước tiếp thế hệ cha ông trên con đường truyền giáo.

Trong phạm vi giới hạn của bài, chúng tôi xin nêu hai tấm gương trong nhiều tấm gương chúng tôi đã gặp.

NHÂN CHỨNG TIN MỪNG ĐẬM DẤU ẤN TRONG TÔI

Vào thập niên 60 và 70 của thế kỷ trước, mỗi ngày tôi thường qua lại trên quốc lộ 80 đoạn đường từ Kiên Giang về Long Xuyên. Tôi đi từ Trường Trung học Cái Sắn, ngôi trường được xây dựng từ năm 1958 do cha cố Nguyễn Thượng Uyển làm Hiệu trưởng, đến Tân Hiệp, Kinh B. Một ngày kia, trên đường về, tôi thấy một đám đông đang tụ lại bên đường. Dừng xe lại, tôi nhận ra đám đông đó khoảng năm mươi người, hầu hết là người Khmer, già có, trẻ có, đàn ông có, đàn bà cũng có. Chung quanh đám đông còn có mấy con trâu, trên lưng trâu là mấy chú mục đồng trạc mười hai, mười ba tuổi, mình mẩy đen bóng, trên mình chỉ mặc một chiếc quần xà lỏn. Tất cả mọi người đang chăm chú lắng nghe người đứng giữa hăng say nói điều gì đó. Người đứng giữa dáng cao to, nước da trắng hồng, mắt xanh lơ, mái tóc bạch kim. Người cao to đứng giữa đúng là một người ngoại quốc. Ông cũng đang say sưa nói bằng một thứ tiếng mà chúng tôi chẳng biết gì. Ông đang nói tiếng Khmer với bà con người Khmer. Trời thì nắng chang chang không một chút gió. Thi thoảng ông Tây lại rút trong túi lấy chiếc khăn tay lau qua những giọt mồ hôi đọng trên trán, hay đã lăn xuống cổ. Chiếc áo sơ mi màu trắng của ông đã ướt đẫm mồ hôi trông rõ hàng lông ngực rậm rạp. Một lát tôi lại thấy ông chỉ tay lên trời, những người đứng chung quanh lại chăm chú nhìn theo hướng tay ông chỉ. Phút chốc, tôi nghĩ ông giống như Đức Phật đang nói với bốn đạo của Ngài là hãy nhìn theo hướng tay ta chỉ... Hỏi ra thì biết ông Tây đó là một Mục sư Tin Lành, ông đang rao giảng về Thiên Chúa.

Mấy năm sau, miền Cái Sắn có một nhà thờ Tin Lành đặt tại Số Sáu, Tân Hiệp, Kiên Giang, hàng tuần có cả ngàn tín đồ đến thờ phượng Chúa.

Tôi hoàn toàn bị cuốn hút bởi lòng nhiệt thành của vị Mục sư kia. Ngày nay, câu truyện giảng đạo bên vệ đường có lẽ không còn nữa, nhưng lòng nhiệt thành thì mãi mãi còn sáng ngời. Mà có lòng nhiệt thành rồi thì “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Chắc chắn sẽ được Chúa chúc phúc.

Từ khoảng năm 1980 trở lại đây, cuối tuần tôi lại có dịp về TP-Cần Thơ, và thường dự thánh lễ Chúa nhật tại nhà thờ Thới Thạnh, còn gọi là nhà thờ Thánh Phaolo trên đường Trần Hưng Đạo quận Ninh Kiều. Vào buổi sáng các ngày Chúa nhật, tôi thường thấy một đoàn xe lô thùng khoảng chục chiếc, mỗi xe chở tới mười người, có cả ông già bà lão, trẻ em người lớn. Họ đổ về đây cả mấy trăm người để dự lễ. Tìm hiểu tôi được biết, họ là những bốn đạo mới vừa được rửa tội mấy tháng trước, quê họ ở xã Giai Xuân thuộc huyện Phong Điền, cách nhà thờ khoảng gần hai mươi cây số. Hầu hết những anh em này đều nghèo, ăn bữa trước, mất bữa sau...

Ơn Chúa thương, có nhiều người rộng tay với quỹ truyền giáo của giáo họ Thới Thạnh, nhờ đó Cha xứ luôn có đủ tiền giúp các tân tòng tiền xe đi xe về, lại còn giúp họ bữa ăn trưa, khi họ ở lại nhà thờ để học giáo lý. Có khi họ còn được mang gạo về nhà nữa...

Sau này, số người về đây ngày một đông, vừa tốn phí vừa mất thời gian. Chính quyền đã thuận hàng tuần cho phép một cha về Giai Xuân dâng thánh lễ. Quả là một niềm vui lớn lao cho Giai Xuân!

Trong ngày lễ Lá năm 2009, vào lúc 9 giờ sáng, gần 2000 giáo dân đã dự lễ ngoài trời trên một thửa đất rộng gần 3000m², mà Cha xứ đã mua từ nhiều năm trước. Tất cả giáo dân đứng dự lễ dưới một chiếc lều vải lớn do một số nhà hảo tâm từ một vài xứ đạo ở TP Hồ Chí Minh mang về tặng. Giữa thánh lễ, một cơn gió lớn ngang qua xé đôi chiếc

lễ. Thánh lễ vẫn diễn ra trong trật tự và sốt sắng. Sau thánh lễ mọi người cùng dùng bữa ăn nhẹ với Cha xứ và Cha phó. Gần 2000 tân tòng nơi đây còn được cấp 200 thùng mì và 3 tấn gạo do các anh em từ TP Hồ Chí Minh mang xuống giúp đỡ. Tôi may mắn được tham dự thánh lễ ngay từ đầu. Điều đáng chú ý là dù chưa có nhà thờ, nhưng Cha xứ đã xây dựng năm phòng, vừa mở lớp học tình thương vừa mở lớp giáo lý.

Mấy tuần trước, có dịp đi qua Giai Xuân, từ xa tôi đã nghe thấy tiếng đàn organ thánh thót vang lên. Đến nơi, một ngôi thánh đường đơn sơ đã được dựng lên. Lời kinh, tiếng hát, tiếng nhạc, rồi các lớp học giáo lý đã làm ấm cả một vùng trước đây hoang vắng. Quả là “men đã ở trong bột”. Anh em tân tòng cho biết, cha khởi xướng chương trình truyền giáo cho Giai Xuân đã an nghỉ trong tay Chúa, Cha sở sau hoàn thành công việc của Ngài một cách tốt đẹp. Đúng là “PhaoLo trồng, Apolo tưới, chính Chúa cho mọc lên”.

Tôi suy nghĩ: chính lời nguyện cầu tha thiết, lòng nhiệt thành, sự kiên trì, đức ái vô bờ, sự đối thoại chân thành và cởi mở đã được Chúa thương tạo ra một họ đạo Giai Xuân tuyệt vời như hôm nay.

Chúng tôi xin mượn lời dạy bảo của Đức cố Giáo Hoàng PhaoLo VI để kết thúc bài này ”Người thời đại mới hôm nay mong muốn thấy gương nhân chứng hơn là nghe lý thuyết, và nếu họ có lắng nghe lý thuyết thì chỉ vì đã thấy vị giảng thuyết là nhân chứng”.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 09 năm 2010

Trỗi dậy và đi

Giáo hội Việt Nam trong năm Thánh 2010 đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng. hai sự kiện mà các đại biểu về tham dự được học tập, tham luận và thảo luận nhiều ngày. Đó là: Đại hội loan báo tin mừng (LBTM) toàn quốc lần thứ nhất diễn ra từ ngày 30-9 đến 2-10-2010 và Đại hội dân Chúa từ 21-11 đến 25-11 -2010.

Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ xin lược qua đôi nét về Đại hội LBTM lần thứ nhất của Giáo hội Việt Nam; cuộc họp mặt kể chuyện Chúa Giêsu tại Tân Hiệp của Giáo phận Long Xuyên, cùng bày tỏ một vài suy nghĩ nhỏ bé vào chương trình LBTM của Giáo phận khi tôi được lắng nghe hai khóa thường huấn Hội đồng mục vụ tại Giáo xứ Thanh An và Giáo Xứ Mông Thọ của Giáo phận tổ chức từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 19 tháng 11 năm 2016

PHẦN LƯỢC GHI

Đại hội loan báo tin mừng lần thứ nhất của Giáo hội Việt Nam được tổ chức tại Giáo xứ Hà Nội thuộc Giáo phận Xuân Lộc, một Giáo phận có số giáo dân đông nhất Việt Nam đã đem lại một kết quả lớn lao trong sự quan phòng của Thiên Chúa, và được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần. Về tham dự Đại hội có gần 300 đại biểu từ 26 Giáo phận trên toàn quốc gồm: giáo dân, tu sĩ, linh mục triều cũng như dòng và đặc biệt có sự hiện diện của 4 Đức cha: Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp GP Vinh; Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh GP Kontum; Đức cha Đaminh Nguyễn Chu Trinh GP Xuân Lộc, Đức cha Phaolô Bùi Văn Đọc GP Mỹ Tho. Nội dung hội nghị bao gồm một số bài giảng thuyết

của quý Đức cha, quý cha, các giáo sư, các nhà chuyên môn và các bài tham luận của giáo dân, tu sĩ, linh mục từ nhiều miền đất nước. Tất cả đều nói về truyền giáo như: Lịch sử truyền giáo, Cha giáo sư Augustino Nguyễn Văn Trinh trình bày; LBTM theo chỉ dẫn của Công đồng Vaticano II do Cha Đaminh Ngô Quang Tuyên Tổng thư ký UBLBTM đảm trách; Hội nhập văn hóa trong công cuộc truyền giáo, Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp diễn giảng; Hội nhập truyền giáo con đường khổ ải Cha Giuse Trịnh Tín Ý chia sẻ; Trao cây gậy truyền giáo cho người giáo dân Cha Đaminh Trần Xuân Thảo phụ trách. Kết thúc hội nghị là Thánh lễ sai đi trong bầu khí linh thiêng sốt sắng do Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh chủ tế. Sức nóng của lửa truyền giáo được Thánh Thần mang đến đang âm ỉ cháy trong mỗi người tham dự. Lửa đó sẽ được cháy bùng lên ở khắp mọi nơi khi họ đã được trao gậy sai đi LBTM cho muôn dân dưới sự dẫn dắt của các chủ chăn sở tại.

Sau Đại hội LBTM toàn quốc lần thứ nhất chưa đầy một tháng, tại GP Long Xuyên đã tổ chức họp mặt kể chuyện Chúa Giêsu trong hai ngày, với sự tham dự của gần hai ngàn đại biểu chính thức gồm: giáo dân, tu sĩ, linh mục và khoảng gần 40.000 Kitô hữu gồm các thành phần kể trên tham dự trong ngày khai mạc, cuộc rước và Thánh lễ bế mạc.

Trong diễn văn khai mạc, cha Giuse Nguyễn Văn Việt, đại diện đức Giám mục đã lược qua công việc truyền giáo 50 năm dưới thời ba Đức Cha được thể hiện qua chính khẩu hiệu của các Ngài. Cha đại diện cũng chỉ ra mối gắn kết giữa các Ngài qua các khẩu hiệu đã được chọn lựa:

Cố DC Micae "Christus in Vobis": Chúa Kitô trong anh chị em.

Đ C JB Bùi Tuần "Mandatum Novum": Giới luật mới.

Đ C Giuse Trần Xuân Tiếu "Ut sint Unum": xin cho họ hiệp nhất nên một.

Nội dung học tập ngày 23/10/2010

- Đề tài 1: CP Long Xuyên nhìn lại 50 năm LBTM
- Áp dụng giáo huấn :LBTM của CĐ Vaticanô 2 "1960-1975"
- Áp dụng thư chung HĐGMVN 1980 "1975-2003"
- Áp dụng tông huấn Giáo Hội tại Á Châu "2003-2010"

Đề tài 2: Những bài học kinh nghiệm từ chặng đường 50 năm của GPLX kết hợp với 50 năm của Giáo hội Hàn Quốc: rút ra những bài học.

Nội dung học tập ngày 24/10/2010

GPLX LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đề tài1: Đối thoại phương pháp LBTM trong giai đoạn mới:

Đối thoại với các Tôn giáo, các nền văn hóa, người nghèo, chính quyền (Cha Ngô Quang Tuyên Tổng thư ký UBLBTM HĐGMVN) trình bày.

Đề tài 2: Linh đạo LBTM: Đức ông Đình Đức Đạo: Giám đốc Đại chủng viện Xuân Lộc trình bày.

Đề tài 3: Định hướng LBTM tương lai. Đề tài do Cha Bùi Văn Tăng trình bày với tám nội dung (Trách nhiệm; đối tượng; mục tiêu; phương pháp; liên kết; linh đạo; đào tạo nhân sự; sinh hoạt)

Thánh lễ bế mạc do Đức cha Giuse chủ tế. Ngài vui mừng khi thấy đoàn chiên vững tin, sốt sáng qui tụ đông đảo về đây. Ngài cầu xin và hy vọng công cuộc LBTM trong giai đoạn mới được Thánh Thần dẫn đường thu được kết quả tốt.

CẢM NHẬN SAU ĐẠI HỘI

Cảm tạ Chúa! Tôi được tham dự cả hai đại hội trên. Tôi cảm thấy thật vui mừng và hạnh phúc. Qua Đại hội, tham dự viên được đón nhận một hệ thống kiến thức cơ bản về vấn đề truyền giáo; được nắm bắt

những thông tin cần thiết, và được chia sẻ những kinh nghiệm sống động qua hình ảnh về truyền giáo ở khắp mọi miền của đất nước cũng như trên thế giới và đón nhận các bài tham luận thật sâu sắc và thảo luận những vấn đề cụ thể ở nhiều nơi. Lại nữa, đã từ lâu tôi hằng mong ước được tham dự những lớp học tập như thế. Nhưng thật tiếc với những đề tài sâu sắc và ý nghĩa của hai đại hội đã được nêu trên chỉ được các giảng viên diễn giảng trong một thời gian quá ngắn, thời gian tổ chức quá eo hẹp. Tham dự viên chỉ kịp nhận ra vấn đề truyền giáo một cách khái quát cơ bản, chưa đào sâu từng vấn đề. Vì thế tôi nghĩ rất cần những lớp học, những tài liệu chuyên sâu từng vấn đề như:

Đối thoại với người nghèo; Đối thoại và hội nhập với các nền văn hóa các dân tộc; Đối thoại với các tôn giáo; Đối thoại với chính quyền; Và biết cách đối thoại cả với người giàu cũng như những anh em vô thần nữa với mong ước tất cả nên một Nội dung đó được học tập ở các giáo xứ để mọi Kitô hữu giáo dân biết chương trình truyền giáo của Giáo phận và Giáo hội Việt Nam. Với những gì đã được học hỏi, cùng những thông tin nhận được chúng tôi suy nghĩ có hai vấn đề lớn trong việc truyền giáo hôm nay:

TRUYỀN GIÁO và TÁI TRUYỀN GIÁO

Truyền giáo, chính là loan báo cho mọi người nhận biết một Thiên Chúa đấng toàn năng đã tạo dựng ra vũ trụ muôn loài; loan báo Chúa Giêsu Ngôi Hai Thiên Chúa đã xuống thế làm người, đã chịu chết để cứu chuộc nhân loại loan báo những điều trong kinh tin kính dạy. Ngày nay, nhiệm vụ LBTM thời hậu Công đồng Vaticanô II với sắc lệnh Tông đồ giáo dân, lại đặt nặng lên người Kitô hữu giáo dân, chứ không còn khoán trắng cho hàng Giáo phẩm như trước đây nữa, với tinh thần đồng trách nhiệm trong một Giáo hội tham gia và Hiệp thông vì Sứ vụ (Khóa thường huấn HĐMV GPLX). Truyền giáo bằng chính đời sống gương mẫu của mình hơn là giảng thuyết suông.

Tái truyền giáo là làm cho những người đã nhận biết Chúa đang có cuộc sống không giữ những điều Chúa dạy, như đang rối trong đời sống hôn nhân; đang nguội lạnh với đạo, đang giữ đạo hơn là sống đạo...Tìm cách giúp họ biết năng cầu nguyện (suy chiêm lời Chúa) gỡ rối trong đời sống hôn nhân theo luật của Chúa, giúp mọi người sống đạo ngày một tốt hơn và đặc biệt phải có tinh thần truyền giáo.Vì như thánh Phaolô đã nói: "khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng tin mừng".

Tái truyền giáo là làm cho mọi Kitô hữu giáo dân trở thành chứng nhân tin mừng trong xã hội hôm nay. Đó là sống yêu thương chân thành,sống bác ái cả tinh thần lẫn vật chất một cách không vụ lợi, sống công bằng và tôn trọng sự thật, biết khao khát và thực hiện sự chính trực trong cuộc sống đời thường này.

Với những số liệu rất hạn chế về tỉ lệ người gia nhập đạo Chúa trong nửa thế kỷ qua, ta đã nhận được qua thông tin của Giáo phận và Giáo hội thì vấn đề LBTM ở Giáo phận nhà nói riêng, và Giáo hội Việt Nam quả là cấp bách không thể chần chừ được nữa. Lại nữa chúng ta đang có những tấm gương ngời sáng về truyền giáo ở nhiều nơi trong 26 Giáo phận trên toàn quốc, chúng ta có thể học tập được.Tấm gương sáng về truyền giáo của Giáo hội Hàn Quốc trong mấy thập kỷ qua đã giúp cho Giáo hội Việt Nam thật nhiều trong sứ mạng LBTM (Giáo hội Hàn Quốc từ 1% người Công giáo tăng lên 10% chỉ hơn hai thập).

Trong phạm vi của bài viết chúng tôi chỉ xin tham gia hai ý trong chương trình LBTM của Giáo phận là: NHÂN SỰ VÀ QUỸ TRUYỀN GIÁO.

Vấn đề nhân sự: mỗi Giáo xứ cần chọn một số giáo dân đạo đức, nhiệt thành, có hoàn cảnh, và đặc biệt là phải TINH NGUYỆN sẵn sàng lên đường khi được bề trên sai đi. Họ có thể là cựu qui chức, quý chức đương nhiệm hoặc giáo dân (người có đủ UY ĐỨC). Những người tình nguyện được Giáo phận đào tạo theo chương trình ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo hoàn cảnh của từng người. Họ làm việc theo chương trình LBTM của Giáo xứ hay Giáo phận. Họ làm việc suốt đời

không có nhiệm kỳ dưới sự chỉ dẫn của cha xứ hay UBLBTM của Giáo phận. Họ được qui tụ ít nhất một tháng một lần dưới sự hướng của cha linh hướng để cùng nhau cầu nguyện xin Thánh Thần “ Ở khôn ngoan, sức mạnh, và tầm nhìn” chia sẻ và nhận nhiệm vụ mới. **HỌ PHẢI LÀ CHÚNG NHÂN LBTM đích thực. "**

Quỹ truyền giáo, mỗi đoàn hội trong giáo xứ tạo quỹ truyền giáo. Mỗi Giáo xứ có quỹ Truyền giáo. Lập qui ước sử dụng quỹ truyền giáo. Quỹ truyền giáo chỉ dùng cho việc truyền giáo theo chương trình của Giáo xứ hoặc Giáo phận.

Trong hội nghị giáo dân Châu Á vừa diễn ra tại Seoul (Hàn Quốc) từ 31/8/2010 đến 5/9/2010 mà Đức Cha Giuse đã tham dự với tư cách là chủ tịch UB giáo dân của HĐGMVN, người giáo dân Châu Á được ví như “Người khổng lồ đang ngủ”. Chính vì thế mà nay “đánh thức họ dậy để thực thi Sứ vụ chuyên biệt của họ”. Với những ý nghĩa đó, nguyện xin Chúa Thánh Thần ngự xuống trong lòng mỗi Tín hữu để họ **TRỖI DẬY VÀ ĐI** để trở thành **CHỨNG NHÂN TIN MỪNG** trong một Giáo hội Tham gia và Hiệp thông vì Sứ vụ với tinh thần đồng trách nhiệm hầu nước Chúa ngày được mở rộng.



CON TẮM RÚT RUỘT NHÀ TƠ

Tôi tình cờ nghe được bài hát: “Thương em chín đợi mười chờ” của nhạc sĩ Minh Đức do ca sĩ Mỹ Tâm trình bày trong một chuyến về miền Trung. Tôi rất thích một ý tưởng trong bài hát nói về nghề trồng dâu nuôi tằm: “Một nong tằm là năm nong kén, một nong kén là chín nén tơ”. Ca dao Việt Nam có chỗ lại viết khác: “Một nong tằm là ba nong kén, một nong kén là chín nén tơ”. Tôi không chú ý đến sự khác biệt giữa bài hát và câu ca dao tôi được nghe từ bé. Bài hát đã đưa tôi miên man nhớ về tuổi thơ nơi quê hương Thái Bình có làng Bích Du. Nơi đó, ngày xưa nhiều gia đình trong làng tôi đã sống sung túc bằng nghề trồng dâu nuôi tằm. Riêng tôi đã có dịp tung tăng theo chân bà nội đi hái lá dâu cho tằm ăn, nhất là lúc tằm ăn rồi, sắp sửa cho kén cần thật nhiều lá dâu. Và tôi đã được chữa bệnh còi, bệnh chậm lớn của trẻ em bằng cách ăn sâu dâu nướng chấm với mật ong. Bà nội tôi thường nói như thế. Tôi rất khoái cách chữa bệnh kiểu này, vì vừa được ăn sâu dâu chấm với mật ong rất ngậy béo ngon miệng lại mau lớn. Mong ước hồn nhiên của tôi thuở đó là như thế.

Và hôm nay, đời sống của con tằm đã gợi trong mỗi người chúng ta biết bao suy nghĩ bao bài học về cuộc đời, về con người. Muốn biết điều đó, có lẽ trước tiên ta cùng nhìn lại đời sống gần gũi nhưng nhiều biến hóa của con tằm, với hy vọng giúp nhiều người chưa biết đến con tằm, con nhộng, con ngài, cái kén, nén tơ... để cùng nhận ra sự kỳ diệu trong mỗi tạo vật do Thiên Chúa dựng nên.

Tuổi thơ tôi đã một thời gắn với một làng quê ven biển Thái Bình có con đường đá 39 chạy qua. Dân làng ngoài nghề chính là đi biển và trồng lúa, còn có một nghề cũng rất được người dân nơi đây yêu thích. Đó chính là nghề trồng dâu nuôi tằm. Tôi còn nhớ rõ một lứa tằm trải qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn mất năm bảy ngày, trong đó có một hai ngày tằm ngủ vùi không ăn, để lột xác lớn hơn. Để hoàn tất một lứa tằm sẽ không quá một tháng. Một lứa tằm khởi đầu là những con tằm

con cực nhỏ, nhỏ hơn những con lăng quăng. Con tằm con được nở ra từ trứng trên một tờ giấy bản, loại giấy mềm và mỏng dùng để viết chữ nôm ngày đó. Giấy bản giống như giấy kissme ngày nay. Những con tằm con được ăn những chiếc lá dâu đã được thái cực mỏng trên những chiếc met nhỏ tròn đan bằng tre. Tằm lớn dần và được thay từ cái met qua cái nia. Rồi từ cái nia qua cái nong lớn hơn. Tằm mỗi ngày một lớn, thì số nong tằm ngày một nhiều ra. Khi tằm đã to bằng đầu dũa, khoảng 18 ngày sau khi trứng nở, nó ăn thật nhiều lá dâu. Người nuôi tằm gọi là tằm ăn rồi.

CON TẪM RÚT RUỘT NHÀ TƠ

Sau thời kỳ tằm ăn rồi khoảng bốn năm ngày là đến thời kỳ tằm nhả tơ. Người ta bắt con tằm có cái bụng trông thật bóng thả lên những cái bùi rơm được treo đu đơ ở khắp nhà. Chỉ sau vài ngày con tằm tự nhả tơ rồi quấn quanh mình nó tạo ra một cái kén. Có hai loại kén: Kén vàng và kén trắng.

CÔNG VIỆC ƯƠM TƠ



Toàn thể công việc lấy tơ ra khỏi kén được gọi là ươm tơ. Khởi đầu người ta thả những cái kén vào nồi nước sôi. Tiếp đến người ta dùng đôi đũa đảo kén và vuốt những sợi tơ theo vòng quay tơ sang một bên. Và cứ tiếp tục cho kén vào nồi nước sôi cho tới khi hết kén. Khi kén được lấy hết tơ, những con nhộng tằm lộ ra. Nhộng tằm là món ăn ngậy, béo và bổ dưỡng rất được ưa chuộng ở miền Bắc cũng như miền Trung, nơi đó là cái nôi của nghề nuôi tằm. Lâu lâu ở miền đồng bằng sông Cửu Long chúng ta mới được ăn nhộng tằm một lần từ miền ngoài đưa vào. Tơ tằm được cuộn lại thành những nén tơ. Người thợ dệt kết thành lụa tơ tằm, loại lụa rất được giới thượng lưu ưa chuộng.

CON NGÀI

Để công việc nuôi tằm được tiếp tục, không bị mai một, người ta chọn những chiếc kén to và đều để riêng ra một nơi làm giống. Những con nhộng tằm trong kén khi đủ lớn và đủ thời gian hóa thành con bướm, rồi con ngài có cánh. Con ngài cắn tổ kén chui ra ngoài. Người nuôi tằm đặt con ngài cái sau khi đã được phối hợp trên tờ giấy bản rồi úp một chiếc chén để giữ nó chỉ đi lại trong vòng cái chén. Con ngài để trứng trong vòng chén được úp. Trứng lại nở ra tằm. Đời sống con tằm đã đi qua một vòng như thế.

Hình ảnh con tằm rút ruột nhả tơ, và sau khi đã nhả hết tơ tằm hóa kiếp thành con ngài đã gợi lên bao suy nghĩ và rút ra những bài học quý giá cho biết bao người ở mọi nơi, mọi thời. Phần tôi cũng không tránh khỏi những suy nghĩ miên man về vấn đề này.

Con tằm đã làm việc hoàn toàn theo bản năng Thiên phú. Thời kỳ tằm ăn rồi, tằm đã ăn ngấu ăn nghiền, ăn vội ăn vàng. Đứng bên những nong tằm ăn rồi, ta nghe thấy những tiếng rào rào giống như tiếng sóng biển nhẹ nhẹ, lăn tăn chạy vào bờ trong những ngày lặng gió. Trong một loáng những chiếc lá dâu chỉ còn trơ cọng lại. Thế rồi phút chốc vào giai đoạn chót, một sự biến đổi diệu kỳ: Những chất liệu trong

bụng con tằm được biến thành tơ, để rồi tằm rút ruột nhả tơ. Tôi tự hỏi: Tại sao con dế mèn, con dế chũi của nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm Dế Mèn Phiêu Lưu Ký cũng ăn cỏ cây lại không nhả tơ như con tằm. Con trâu, con bò, con dê, con thỏ và nhiều động vật khác cũng ăn cỏ cây, mà không nhả tơ như con tằm, lại cho nhiều loại thịt với hương vị khác nhau, thật hấp dẫn, rất khoái khẩu. Đây quả là một kỳ công của Tạo hóa đã phú bẩm cho loài tằm. Đó quả là một trong muôn vàn điều lạ lùng trong cái trật tự kỳ diệu, mà Thiên Chúa đã sáng tạo ra vũ trụ này từ bao tỷ năm về trước như sách Sáng Thế và sách Huấn Ca trong Cựu Ước mô tả (trích sách Huấn ca 42, 15-25). Suy nghĩ về điều này, niềm tin về một Thiên Chúa toàn năng, đầy lòng yêu thương được vững vàng, và nhân lên gấp bội có sức lan tỏa đến những ai chưa nhận biết Thiên Chúa.

Hình ảnh con tằm hóa thành con ngài đã một phần giúp chúng ta hiểu được một chút về mầu nhiệm của sự phục sinh nơi con người sau khi chết. Con người được sống lại, và chịu phán xét trong ngày sau hết là một tín điều của Giáo Hội Công Giáo, mà mỗi người Công giáo phải xác tín như thế! Nếu không có sự sống lại và phán xét thì sự sống đạo của chúng ta chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng muốn được sống lại vinh hiển với Chúa phục sinh, Chúa buộc mỗi người chúng ta phải tích cực làm việc theo đường lối của Ngài đã dạy là: “Mến Chúa và yêu người”.

Cụ thể hơn là làm theo tinh thần Tin Mừng thánh Mát-thêu (25, 31-46). Chúa buộc chúng ta làm việc như con tằm đã rút ruột nhả tơ để đem lại hạnh phúc cho chính bản thân, và đồng loại, nhất là những người nghèo khó, kém may mắn hơn chúng ta về cả hai phương diện: vật chất và tinh thần. Đồng thời góp phần làm cho thế giới ngày tốt đẹp hơn, và trên hết Phải LOAN BÁO TIN MỪNG đến muôn dân để nước Chúa ngày một mở rộng trên khắp thế gian này.

Cần Thơ 03/03/2011



MÙA CHẠY MỞ HỘI NÂNG CAO DÂN TRÍ

Vĩnh Bình là một xã nghèo nhất, dân trí cũng thấp nhất trong chín xã và hai thị trấn của huyện Vĩnh Thạnh thuộc thành phố Cần Thơ. Năm 2008 Vĩnh Bình là một xã thuần nông của huyện Thốt Nốt. Cùng năm đó, để huyện Thốt Nốt đủ tiêu chí trở thành quận thì xã thuần nông này được giao cho huyện Vĩnh Thạnh, một huyện giáp với Thốt Nốt. Vĩnh Thạnh tiếp nhận xã Vĩnh Bình với gần 8000 dân, trong đó chỉ có gần 300 người theo đạo Công Giáo. Nơi đây, chưa có nhà

nguyên, dù chỉ bằng tre lá. Nhà thờ Mối Khôi cách đây gần 20km. Vì thế rất ít người đi lễ ngày Chúa nhật. Việc đi lại trong xã toàn bằng xe hai bánh và xuống ghe. Xe bốn bánh chưa vào tới xã. Người dân nơi đây, một phần vì nghèo khó, một phần ít ai về đây nói đến sự cần thiết và ích lợi của việc học. vì thế, họ chưa thiết tha nhiều với việc học như người dân thuộc các xứ đạo Công Giáo ở bờ Bắc sông Cái Sắn của các xã Thanh An, Thanh Thắng, Thanh Lợi, cũng thuộc huyện Vĩnh Thạnh. Toàn xã chỉ có hơn 20 sinh viên, kể cả hệ cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, và 83 học sinh cấp ba. Xã chưa có trường THCS, học sinh phải học nhờ các xã khác, ngày đi về khoảng 20km.

Để tháo gỡ bài toán dân trí thấp nơi quê hương nghèo Vĩnh Bình, bờ Nam sông Cái Sắn, quả thực không phải là một vấn đề dễ dàng. Và cũng không thể giải quyết trong một sớm một chiều, hay trong một, hai năm. Vấn đề khó khăn này, Hội khuyến học huyện Vĩnh Thạnh đã có một chút kinh nghiệm. Năm 2004 huyện Vĩnh Thạnh được thành lập thì một số xã có số sinh viên rất thấp, cũng giống như xã Vĩnh Bình hôm nay, cụ thể : xã Thanh Lộc có 11 sinh viên trong tổng số 10.000 dân; xã Vĩnh Trinh có 55 sinh viên trong 10.500 dân... Sau tám năm hoạt động, Hội chủ yếu gây nhận thức cho người dân nơi đây, để họ coi trọng việc học, như người dân trong các xã theo đạo Công Giáo, và trợ giúp những học sinh và sinh viên khó khăn bằng học bổng, hoặc những chiếc xe đạp. Đồng thời Hội tổ chức họp mặt sinh viên hàng năm vào ngày 27 tết âm lịch tại huyện, một truyền thống đã có từ nhiều năm về trước ở các xứ đạo do các Linh mục tổ chức. Ngày họp mặt sinh viên của Hội khuyến học huyện, nay đã trở thành ngày truyền thống của huyện. Hội mở những buổi nói chuyện bàn về việc nâng cao dân trí ở các xã. Hội được các ban ngành đoàn thể cùng người dân nơi đây nhiệt tình ủng hộ. Nhờ đó số sinh viên ở các xã trên đã tăng lên ngoài dự kiến. Ngày nay, xã Thanh Lộc đã có tới 155 sinh viên; xã Vĩnh Trinh tăng lên 225 sinh viên vv... Trước đây tám năm, số sinh viên các xã người Công giáo có tỉ lệ nhiều hơn các xã Thanh Lộc, Vĩnh Trinh khoảng 20 đến 30 lần, thì nay giảm xuống còn từ bốn đến tám lần.

Vậy, ở Vĩnh Bình, Hội phải làm gì, trước một thực tế đầy khó khăn như đã nêu trên? Đây là một câu hỏi, thường trực ở trong đầu anh em huyện Hội.

Vào mùa Chay Thánh năm nay của Giáo Hội Công Giáo nói chung, và Giáo Hội Việt Nam nói riêng, thường trực Hội khuyến học huyện Vĩnh Thạnh đã mời Linh mục Hoàng Văn Luyện chánh xứ giáo xứ Môi Khê, người trực tiếp chăm sóc giáo dân xã Vĩnh Bình, về dự ngày mở hội nâng cao dân trí cho xã. Linh mục hoàn toàn thống nhất, và đề nghị tổ chức vào ngày Chúa nhật cho thuận tiện. Hội cũng làm việc với xã Vĩnh Bình. Kết quả, cả hệ thống chính trị ở xã Vĩnh Bình cùng thống nhất chọn ngày Chúa nhật 27/3 để mở hội: nâng cao dân trí cho người dân nơi đây. Xã lo khâu tổ chức; huyện chịu trách nhiệm nội dung ngày hội. Sức mạnh tổng lực luôn được mọi người chú tâm đến. Vì thế, ban tổ chức không những mời hết 83 học sinh cấp ba của xã, mà còn mời cả 83 phụ huynh của các em trong toàn xã; mời đầy đủ các ban ngành, đoàn thể cùng đại diện các Tôn giáo như: Phật giáo, Hòa hảo, Công giáo cùng tham dự. (Sinh viên đã mời vào dịp tết).

Mới 7g sáng ngày Chúa nhật 27/3/2011, người dân ở hai bên bờ những con kinh đào bao bọc lấy trụ sở tạm của xã, cách quốc lộ 80 khoảng 10km đã kéo về điểm được mời. Có nhiều người không được mời họ cũng đến. Họ đến bằng xe đạp, xe máy, ghe xuồng và cả đi bộ nữa. Về phía xã đã có sự chuẩn bị khá chu đáo. Một chiếc rạp như đám cưới được dựng lên từ ngày hôm trước ở sân của xã, hệ thống âm thanh và hơn hai trăm chiếc ghế nhựa đã sẵn sàng. Đúng 8 giờ 00 sáng, cuộc hội thảo được khai mạc. Sau phần giới thiệu người tham dự của ông Nguyễn Văn Minh, Phó chủ tịch Hội khuyến học xã Vĩnh Bình là ông Phạm Ngọc Trác, Chủ tịch Hội khuyến học huyện trình bày lý do tại sao Hội lại chọn Vĩnh Bình để mở hội thảo đầu tiên cho học sinh và phụ huynh các em trong toàn huyện. Tiếp đến, ông Đặng Phúc Minh, Phó chủ tịch Hội khuyến học huyện trình bày đề tài “sự cần thiết và ích lợi của việc học” với bốn nội dung chính: học để biết; học để làm; học

để sống chung và học để làm người. Với nhiều minh họa làm rõ cho bốn ý tưởng trên: Thi thoảng các đại biểu lại vỗ tay khi họ tán đồng ý kiến với người trình bày. Bầu không khí thật sinh động. Từ 8g45 đến 10g30 là cuộc trao đổi sôi nổi giữa gần hai trăm người dân và học sinh với ban tổ chức. Ông Phạm Ngọc Trác, ông Đặng Phúc Minh, ông Tống Văn Định, Phó chủ tịch Hội khuyến học huyện, cùng ông Võ Văn Tuấn, Phó chủ tịch văn xã, xã Vĩnh Bình lần lượt trả lời đầy đủ các câu hỏi. Có thật nhiều ý kiến đóng góp tích cực và xây dựng. Nhưng đáng chú ý nhất là ý kiến của ông: Lê Văn Bé Ba, Phó ban trị sự Phật Giáo Hòa Hảo xã Vĩnh Bình, và Linh mục Hoàng Văn Luyện chánh xứ Giáo Xứ Môi Khê ở cách đó gần 20km là được bà con nhiệt liệt hưởng ứng bằng tràng pháo tay giòn giã thật dài. Cả hai vị đều đề nghị mỗi tháng huyện Hội nên tổ chức một lần như thế này, nếu không được thì ba tháng một lần. Mỗi lần có chủ đề riêng phù hợp với địa phương. Các vị còn đề nghị xã cần có Thư viện đọc sách, và chọn các loại sách có ích như bảo vệ sức khỏe, dạy nghề, giáo dục con cái v.v...

Vào lúc 10 giờ 30phút, sau hơn hai giờ làm việc, ông Đặng Phúc Minh đã dành năm phút để tóm lược nội dung thảo luận trong buổi sáng Chúa Nhật. Mọi người đều thống nhất: Sự học rất cần thiết với mọi người, không phân biệt tuổi tác, ai cũng cần phải học tập, học tập suốt đời. Chính sự học giúp nhiều người thoát nghèo nhanh nhất, vững vàng nhất và cũng danh dự nhất. 10 giờ 40 phút ông Võ văn Tuấn, thay mặt xã Vĩnh Bình cảm ơn huyện Hội đã tổ chức và bà con đã tới dự đông đảo. Ông Tuấn còn hứa ba tháng sẽ tổ chức một lần. như mong ước của bà con. Và đặc biệt ông Tuấn hứa với huyện Hội, sau năm năm nữa, Vĩnh Bình sẽ có hơn 100 sinh viên.

Quả thực, ở xã Vĩnh Bình đang có sự khởi sắc. Điểm nổi bật là sự đoàn kết giữa chính quyền và nhân dân. Mọi tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo cùng với Hội khuyến học và chính quyền đều quyết tâm dành ưu tiên nâng cao dân trí cho người dân nơi đây, và cố gắng giúp học sinh, sinh viên không bỏ học vì nghèo khó.

Trong bữa ăn trưa thanh đạm nơi vùng quê xa chợ, hẻo lánh: cá kho với canh rau, mọi người vui vẻ bàn về một xã hội học tập ở xã Vĩnh Bình. Linh mục Hoàng Văn Luyện cùng dùng bữa trưa thân mật với mọi người. Linh mục hứa tích cực ủng hộ xã này cả tinh thần và vật chất, và sẽ xuống đây thường xuyên để hỗ trợ chương trình khuyến học của huyện và của xã, Linh mục còn nói vui: “Hôm nay là ngày sabát lại trong mùa chay, Hội khuyến học mở hội: nâng cao dân trí cho một xã nghèo và dân trí thấp nhất huyện, chắc Chúa hài lòng lắm. Sau này Chúa mời các ông về Thiên đàng hết...”. Mọi người cười vui vẻ.

Người xưa đã nói: “Lấy quá khứ chứng minh cho hiện tại, lấy hiện tại đảm bảo tương lai”. Mọi người tin tưởng điều đó đang thể hiện ở xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh hôm nay.

Vĩnh Bình đang mở ra một tương lai nhiều hứa hẹn.

Cần Thơ, ngày 03/03/2011

MỘT Ồ GÀ ẤP TRÚNG

Hầu như các gia đình ở nông thôn của nước ta từ xưa đến nay vẫn thường nuôi vài con heo, mấy chục con gà con vịt. Bà con thường bảo nuôi cho vui cửa vui nhà. Lại nữa, ngoài việc đem ra chợ bán kiếm tiền, mỗi khi có khách từ xa tới thăm thì trong nhà đã có sẵn gà vịt, khỏi phải ra chợ, rất thuận tiện! Rồi khi nhà có giỗ chạp cưới hỏi thì đã có sẵn mấy con heo chỉ phải lo những thứ khác... đỡ một khoản tiền coi như đã để dành từ trước. Tính tự cung tự cấp ở nông thôn vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi từ đồng bằng đến miền sơn cước. Cũng chính vì thế mà đôi lúc chỉ vì con gà con chó chạy qua chạy lại mà tiếng to tiếng nhỏ, tiếng qua tiếng lại làm mất đi tình làng nghĩa xóm, mỗi khăng khít đầm thắm bấy lâu bị tan vỡ, thật đáng tiếc! Để giải quyết những bất hòa nho nhỏ đó thì lại diễn ra rất đa dạng, mỗi nơi một khác.

Có nơi người ta đưa tới ông Trưởng tổ Trưởng ấp; có nơi đưa tới ông Thầy, ông Cha, ông cố đạo; có nơi lại đưa tới ông Tộc trưởng Bang trưởng...

Câu chuyện đã xảy ra ở một họ đạo, nơi cha H làm cha sở. Cha H coi sóc một họ đạo có hơn 400 gia đình với gần 2000 giáo dân. Hầu hết bà con giáo dân nơi đây đều làm ruộng, một nắng hai sương, chân lấm tay bùn. Vì thế cuộc sống cũng chưa được khấm khá là bao. Một buổi sáng, khi cha H đang làm việc ở phòng khách của nhà xứ thì có hai bà dòng dòng trạc ngoài bốn mươi tuổi, một bà cao hơi ồm nước da ngăm ngăm đen, một bà thấp lại mập tay bê ồ gà đang ấp trứng. Về mặt hai bà lúc này trông rất căng thẳng, chạy sòng sộc vào phòng khách của nhà xứ, nơi cha H đang làm việc.

- Cha coi có tức không? Con gà mái của con đang nằm ấp 18 quả trứng ở góc bếp nhà con đã được nửa tháng rồi, chỉ còn vài ngày nữa là nở, thế mà con mẹ mập này nó nhận là của nó, rồi xông vào bếp nhà con bê cả ổ gà về nhà bà ta, con đuổi theo, nó chạy vào đây này. Cha giải quyết thế nào cho con đây? Bà cao hơi ồm nói. Cha H chưa kịp nói gì thì bà mập đã vội lên tiếng:

- Thưa cha: sáng nào con vãi thóc cho gà ăn, con gà mái của nhà con đây đều về ăn, sau đó nó biến đi đâu mất. Con theo dõi nhiều ngày, hôm nay mới bắt gặp quả tang, nó đang ấp trứng trong bếp bà này. Con bắt cả ổ về, con trả lại cho bà ấy cái rổ và nắm rơm khô là cùng. Gà người ta nuôi chứ đâu phải chim sáo trời, bà làm ổ rồi đón gà của người ta à? Cha giải quyết thế nào cho con đây? Suy nghĩ trong giây lát, cha H chậm rãi nói với bà mập

- Ổ gà này đúng thực là của bà phải không ?

- Thưa cha, đúng thực là của nhà con. Bà mập trả lời

- Nếu đúng thực ổ gà là của nhà bà thì bà vui lòng bán lại cho nhà xứ, tôi nuôi làm kỷ niệm, bà nhận 250.000 đ mua con gà khác để nuôi

nhé, tôi trả 200.000đ tiền con gà mái, 50.000 tiền 18 quả trứng gà lộn đó.

- Nếu nhà xứ nuôi thì con không lấy tiền, con biếu cha.

- Không được, lúc khác bà biếu tôi lấy, hôm nay bà phải nhận tiền. Bà mập miễn cưỡng nhận 250.000đ rồi trao ổ gà cho người giúp việc nhà xứ mang xuống bếp. Bà cao ồm về mặt tức giận đứng sừng sờ nghe cha H phân giải từ nãy đến giờ đang định lên tiếng thì cha H quay sang bà và ngài nói:

- Ổ gà này là đích thực của nhà bà phải không?

- Thừa cha, ổ gà là của nhà con. Gà đang ấp trong góc bếp thì con mẹ mập này xông vào bê về nhà nó. Bà cao nói.

- Nếu đích thực là của bà thì bà vui lòng bán lại cho nhà xứ để tôi nuôi làm kỷ niệm, bà nhận 250.000đ mua gà khác để nuôi nhé!

- Con biếu cha, con không lấy tiền đâu. Bà cao nói

- Bà vui lòng nhận tiền đi, khi nào vui về bà biếu tôi sẽ nhận.

Bà cao ồm cũng miễn cưỡng nhận nơi cha xứ 250.000đ

- Thôi hai bà về đi, cha xứ nói.

Hai bà yên lặng ra về, bộ dạng ít căng thẳng hơn lúc mới tới nhà xứ.

Một tuần sau, tôi được biết cha H đã nhận lại 250.000đ, nhưng không biết của bà ồm hay bà mập trả lại. Ngài cũng không tìm hiểu thêm ổ gà ấp trứng là của bà cao hay bà thấp, nhưng sự thật đã được tìm thấy, sự hối cải đã trở lại...



Đoàn Nhật và Việt Nam chụp hình lưu niệm.

CHUYỂN THAM QUAN HỌC TẬP TẠI NHẬT BẢN

Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) là nhân tố giáo dục mới, là mô hình cần thiết để thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập từ cơ sở. Gần 10 năm qua (2001 - 2010), phối hợp cùng ngành giáo dục, Hội Khuyến học Việt Nam đã tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương xây dựng và phát triển được 9 820 TTHTCĐ.

Nhằm phát triển mạnh mẽ các TTHTCĐ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị BCHTW Hội Khuyến học Việt Nam (lần 6, khóa II) và để các hoạt động của TTHTCĐ ngày càng phong phú, hiệu quả; được

Thường trực TW Hội cho phép và giao nhiệm vụ, thời gian qua, Trung tâm nâng cao dân trí đã tổ chức được 6 đoàn đi tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm với các TTHTCĐ của một số tỉnh ở Thái Lan. Nay, các Thành/Tỉnh Hội có nhu cầu được đi tham quan tìm hiểu về tổ chức, hoạt động của TTHTCĐ ở Nhật Bản - là nước đầu tiên trên thế giới xây dựng các TTHTCĐ (Nhật gọi các TTHTCĐ là Kominkan).

Nhận lời mời của Vụ giao lưu quốc tế, Hiệp hội nghiên cứu Kominkan toàn quốc Nhật Bản, được Thường trực TW Hội cho phép, một đoàn 15 người của Hội Khuyến học Việt Nam đã sang thăm Nhật Bản từ ngày 15/5/2010 đến ngày 21/5/2010.

I. Thành phần đoàn:

1. Ông Trần Xuân Nhĩ: Nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT. (Trưởng đoàn).
Phó Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam: Nguyên UVTW Đảng, Nguyên BT Tỉnh ủy
2. Ông Phạm Thanh Phong Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Long An.
3. Bà Đồng Thị Bạch Tuyết: Nguyên GD Sở GD&ĐT tỉnh Tiền Giang.
Phó Chủ tịch Hội Khuyến học Tiền Giang
4. Ông Trần Thanh Đức: Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Tiền Giang.
5. Ông Nguyễn Văn Châu: GD Sở Khoa học & Công nghệ Tiền Giang: Hiệu trưởng Trường đại học Tiền Giang.
6. Ông Ngô Tấn Lực
7. Ông Kiều Xuân Thiều: Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Vĩnh Phúc.
8. Ông Lê Đình Quảng: Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Vĩnh Phúc.
9. Ông Lê Nho Nùng: Nguyên GD Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Ninh Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Bắc Ninh.

10. Ông Đặng Phúc Minh: Phó CT HKH huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ.
11. Ông Nguyễn Xuân Phương: Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ GDTX, Bộ GD&ĐT Phó trưởng ban Ban Phong trào, HKHVN.
12. Ông Nguyễn Phúc Thiện: Hiệu trưởng Trường Anh ngữ tự nhiên Vũng Tàu, Hội Khuyến học Việt Nam.
13. Bà Vũ Thị Thanh Hương: Chánh Văn phòng Liên hiệp tư vấn du học. Hội Khuyến học Việt Nam
14. Bà Nguyễn Thị Hoàng Quyên: Chuyên viên Trung tâm nâng cao dân trí, Hội Khuyến học Việt Nam.
15. Ông Bùi Khắc Cư: GD Trung tâm nâng cao dân trí, HKHVN

II. LỊCH TRÌNH VÀ NỘI DUNG LÀM VIỆC:



Hội nghị bàn về Trung tâm Học tập cộng đồng tại Tokyo.

1. Tại Tokyo

Ngày 16/5:

+ Tham dự Lễ hội Sanja Matsuri (Lễ hội lớn nhất trong năm) của đền Asakusa (từ sân bay Narita về thẳng đền) là ngôi đền cổ nhất Tokyo.

Giáo sư Tani, giáo sư Trường đại học ngoại ngữ Tokyo, Giáo sư Teuchi, giáo sư Trường đại học Tsukuba - là lãnh đạo Hiệp hội nghiên cứu Kominkan toàn quốc Nhật Bản - và anh Atsushi, cán bộ Trung tâm phát triển quốc tế Nhật Bản (IDC)) tại Việt Nam đã đến đón đoàn tại đây và hướng dẫn đoàn làm việc trong 2 ngày ở Tokyo.

+ Chiều: thăm và làm việc với Kominkan quận Taito, Tokyo. Tiếp và làm việc với đoàn có Trưởng phòng GDTX quận và toàn thể Ban chủ nhiệm Kominkan. Sau khi nghe lãnh đạo giới thiệu về tổ chức và hoạt động của Kominkan quận, đoàn đi thăm cơ sở vật chất và dự một số lớp học của Kominkan: lớp dạy vi tính, lớp bình đẳng giới, hoạt động thư viện, lớp dạy thể dục, câu lạc bộ thơ của người cao tuổi...

Ngày 17/5:

+ Tham quan Hoàng cung.

+ Thăm và làm việc với Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học - Kỹ thuật.

Tiếp đoàn có Ông Takano Satoshi, Tổng Vụ trưởng Bộ Giáo dục, Ông Iwasa Takaaki, Vụ trưởng Vụ GDTX cùng các cán bộ của Vụ và các đại diện của Hiệp hội Kominkan toàn quốc NB Sau lời chào mừng đoàn của ông Tổng Vụ trưởng, Ông Vụ trưởng Vụ GDTX đã trình bày khái quát về sự hình thành, lịch sử phát triển, về tổ chức bộ máy, về các loại hình hoạt động và về tác động, ảnh hưởng của Kominkan, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội ở Nhật Bản. Kominkan Nhật Bản được hình thành từ năm 1946, là một bộ phận trong hệ thống giáo dục được quy định rõ trong Luật giáo dục cơ bản và Luật Giáo dục xã hội của Nhật Bản.

Nhưng về sau, khi vai trò, vị trí và tác động của Kominkan đối với sự phát triển chung đã rõ nét và khẳng định, một số Kominkan đã tách khỏi sự quản lý của ngành giáo dục và được giao về cho chính quyền địa phương tổ chức và quản lý, nhằm tạo cho các Kominkan hoạt động được tự chủ và hiệu quả hơn. Hướng hoạt động của Kominkan Nhật Bản là tổ chức các lớp học có tính dịch vụ, học theo sở thích, theo nhu cầu và có xu hướng gom tất cả các hoạt động ở cơ sở vào một đầu mối do Kominkan chủ trì. Trưởng đoàn Trần Xuân Nhĩ đã giới thiệu về tổ chức, tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ của Hội Khuyến học Việt Nam, vai trò, vị trí của Hội trong phát triển sự nghiệp giáo dục và góp phần xây dựng một xã hội học tập ở Việt Nam. Hội đã cùng với ngành giáo dục xây dựng và phát triển được một mạng lưới các TTHTCĐ trên toàn quốc, hướng dẫn nội dung và các phương pháp hoạt động cho TTHTCĐ (đã gửi cho bạn cuốn tài liệu giới thiệu về Hội Khuyến học Việt Nam – song ngữ Việt-Anh và bản tổng hợp số liệu mới nhất về TTHTCĐ trong toàn quốc).

- + Tham quan Tháp truyền hình Tokyo.

- + Thăm cơ sở vật chất và các hoạt động của Kominkan quận Toshima, Tokyo: Lớp dạy nghề gốm, lớp dạy nấu ăn, lớp dạy vi tính, lớp dạy nhạc... Tất cả các lớp đều được trang bị những thiết bị hoàn chỉnh tương tự như ở các xưởng sản xuất như lò nung gốm, tủ bảo quản thực phẩm, tủ sấy bát đĩa ...; phòng dạy nhạc của Kominkan thường xuyên được các dàn nhạc giao hưởng thành phố đến thuê để tập luyện...

- + Trao đổi kinh nghiệm và giao lưu với Hiệp hội kominkan toàn quốc Nhật Bản. Tham dự giao lưu có đại diện của Hội Nhật-Việt, có nhiều giáo sư đã tham gia công tác Kominkan ngay từ những ngày đầu thành lập, nay đã nghỉ hưu, nhiều Kominkan của các tỉnh cũng đã về tham dự giao lưu (có Kominkan ở cách Tokyo 300 - 400km).

Đoàn và Hiệp hội đã trao đổi kinh nghiệm trong công tác tổ chức, điều hành, trong nội dung và phương pháp hoạt động của TTHTCĐ;

những mặt mạnh, mặt yếu cũng như những tồn tại trong phát triển, xây dựng các TTHTCĐ.

Bạn rất quan tâm đến tổ chức và hoạt động của Hội Khuyến học Việt Nam, (Nhật Bản không có một tổ chức nào tương tự như vậy) và đặt vấn đề với đoàn là giúp tổ chức một chuyến thăm cho Giáo sư Tani và Giáo sư Teuchi sang Việt Nam tìm hiểu về các hoạt động của Hội Khuyến học nói chung và đặc biệt là của các TTHTCĐ nói riêng vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7/ 2010. Buổi tối, Hiệp hội tổ chức tiệc rượu chiêu đãi đoàn và tiếp tục giao lưu.

2. Tại tỉnh Matsumoto:

Ngày 18/5: Giáo sư Teuchi và anh Atsushi cùng đi với đoàn.

- + Sáng đi ô tô từ Tokyo đến Matsumoto.

- + Lãnh đạo thành phố Matsumoto tiếp và chào mừng đoàn. Cùng tiếp có Trưởng phòng GDTX thành phố và các cán bộ của phòng. Đây là lần đầu tiên thành phố được đón tiếp một đoàn khách nước ngoài đến thăm các Kominkan của thành phố.

Thành phố Matsumoto là một đô thị loại đặc biệt thuộc tỉnh Nagano - một đô thị du lịch và hội nghị quốc tế của Nhật Bản.

Thành phố đã cử người hướng dẫn đoàn thăm thành cổ Matsumoto.

- + Thăm thành cổ Matsumoto: Thành cổ Matsumoto là một trong những thành quách kiểu Nhật đẹp nhất, lâu đời nhất, đã trụ vững hơn 400 năm qua, nhưng còn lưu giữ được những nét đẹp nguyên bản; đã được công nhận là di sản văn hóa quốc gia.

- + Thăm và làm việc với Kominkan Arakinishi

thành phố Matsumoto. Tiếp đoàn có ông Fuji Moni, Giám đốc, bà Kushina Akiko, nguyên Giám đốc khóa trước, lãnh đạo và cán bộ Phòng GDTX thành phố. Sau khi giới thiệu về tổ chức và hoạt động, BGĐ đã đưa đoàn đi thăm cơ sở vật chất và các hoạt động của

Kominkan: cơ sở chế biến thức ăn, tổ chức các bữa ăn cho người cao tuổi; phòng trà đạo; Câu lạc bộ nuôi con, cơ sở sản xuất các con rối - một nguồn làm kinh tế cho Kominkan...

Ngày 19/5:

+ Tham quan Núi Phú Sĩ: Núi Phú Sĩ cao 3 776km, là ngọn núi cao nhất Nhật Bản, được hình thành cách đây 100 000 năm. Núi có hình chóp tuyệt đẹp, nổi tiếng trên toàn thế giới, là một trong những biểu tượng của đất nước Nhật Bản.

+ Thăm Thành phố Yokohama: Thành phố lớn thứ hai, là cảng biển lớn nhất, nằm ở phía nam Tokyo, là một trung tâm thương mại của vùng Thủ đô Tokyo. Yokohama là thủ phủ tỉnh Kanagawa.

Đoàn thăm khu Chinatown, sân vận động nơi diễn ra World Cup 2002...

Ngày 20/5:

+ Tham quan nội thành Tokyo và shopping.

+ 14h30 – 16h30: Đồng chí Trần Xuân Nhĩ và đồng chí Bùi Khắc Cư đã đến thăm và làm việc với Trường đại học Aoyama Gaukin, Tokyo (Hội Khuyến học Việt Nam đã hỗ trợ tổ chức cho 20 sinh viên khoa chính trị quốc tế của trường sang Việt Nam đi thực tế 10 ngày trong tháng 3/2010) để bàn việc hợp tác với Liên hiệp tư vấn du học Việt Nam – VIECA trong tuyển sinh du học.

Ngày 21/5: Bay về nước, chuyến bay 12h.

III. VÀI NÉT VỀ KOMINKAN NHẬT BẢN:

1. Các mốc đáng chú ý trong sự hình thành và phát triển Kominkan Nhật Bản:

+ Năm 1946: Bộ Giáo dục tuyên bố chính thức: “Xúc tiến thành lập Kominkan” và thành lập Liên đoàn TW xây dựng Kominkan.

+ Năm 1947:

- Ban hành và triển khai Luật Giáo dục cơ bản (khẳng định vai trò, vị trí, nhiệm vụ... của Kominkan. Chính phủ hướng dẫn việc Khen thưởng các Kominkan xuất sắc.

- Quyết định bài hát chính thức của Kominkan:

“Bài ca Kominkan”, được lựa chọn từ 1017 bài hát trong toàn quốc gửi về dự thi (Xem lời bài hát ở cuối bản báo cáo).

+ Năm 1949:

- Ban hành và triển khai Luật Giáo dục xã hội (khẳng định vai trò, vị trí, nhiệm vụ của Kominkan.)

- Số Kominkan trong toàn quốc có 10000.

+ Năm 1950:

- Lần đầu tiên Chính phủ tổ chức tập huấn cấp quốc gia cho đội ngũ cán bộ Kominkan.

- Chính phủ bắt đầu một chương trình trợ cấp tài chính cho Kominkan (kéo dài đến năm 1988).

+ Năm 1951: Thành lập Hội đồng liên kết Kominkan quốc gia (tiền thân của Hiệp hội Kominkan quốc gia hiện nay).

+ Năm 1954: Số lượng đội ngũ Kominkan toàn quốc có trên 50000 người.

+ Năm 1956: “Cekkan Kominkan”: Ấn phẩm đầu tiên chuyên về Kominkan được xuất bản định kỳ hàng tháng, đến nay vẫn tiếp tục xuất bản...

+ Năm 1959: Bộ Giáo dục Nhật Bản chính thức ban hành các tiêu chuẩn thành lập và điều hành Kominkan.

+ Năm 1960: Bộ Giáo dục và Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch 10 năm hỗ trợ các Kominkan

của tất cả các tỉnh, thành phố và xã.

- + Năm 1979: Chính phủ cung cấp các tiện nghi và trang thiết bị cho các Kominkan vượt quá 10 tỷ yên.

- + Năm 2003: Thành lập Hiệp hội học tập của Kominkan Nhật Bản.

2. Một số số liệu về Kominkan:

- + Tổng số Kominkan: 17.143 cấp xã; khoảng 170.000 Kominkan cấp thôn (Nhật có 47 tỉnh, 786 thành phố thuộc tỉnh, 757 huyện thuộc tỉnh,

23 quận đặc biệt thuộc thủ đô Tokyo và 184 xã).

- + Tổng số đội ngũ: 52230 người

- + Tổng số các khóa học tập hàng năm tại Kominkan trên toàn quốc: 472697 lớp.

- + Tổng số người đến tham gia các hoạt động hàng năm tại Kominkan trên toàn quốc: 244349 217 người.

- + Theo quy định. mặt bằng hoạt động của mỗi Kominkan phải có diện tích từ 150 đến 3.000m, thực tế phổ biến là từ 300 đến 700m.

- + Từ năm 1989, nguồn ngân sách cung cấp cho Kominkan do chính quyền các địa phương đảm nhiệm. Sau đây là ngân sách năm 2010 của các Kominkan thành phố Matsumoto, (nơi đoàn đến thăm) được chính quyền địa phương cung cấp: 385 triệu yên (76 tỷ đồng VN) trong tổng ngân sách của giáo dục là 8700 triệu yên.

3. Chức năng nhiệm vụ của Kominkan:

Kominkan là nơi phát triển con người và cộng đồng thông qua việc tạo điều kiện cho con người có cơ hội tập trung, học tập và kết nối với nhau.

Cụ thể:

+ Tập trung: Kominkan là nơi mọi người có thể tụ họp, gặp gỡ một cách thoải mái trong đời sống hằng ngày.

+ Học tập: Kominkan là nơi để mọi người học hỏi kiến thức và những kỹ năng phù hợp với sở thích và nhu cầu của cá nhân.

+ Kết nối: Kominkan là nơi tạo ra những mạng lưới kết nối với các địa phương, với các trường học.

4. Các loại hình hoạt động học tập tại Kominkan:

+ Học tập những đề tài cộng đồng quan tâm như: vấn đề môi trường, quyền con người... do Kominkan tổ chức.

+ Học tập những vấn đề mà cư dân ở cộng đồng muốn học, do Kominkan tổ chức.

+ Những lớp học do cư dân ở cộng đồng tổ chức. + Một số nội dung học tập cụ thể tổ chức ở Kominkan:

- Giao lưu: Các buổi vừa uống nước vừa tâm sự, giao lưu giữa các thế hệ khác nhau. Các buổi biểu diễn.

- Thăm nhau: Họp mặt người cao tuổi, họp Tết, các buổi đi du lịch.

- Học tập: Nhân quyền, môi trường, vệ sinh trong cộng đồng, chăm sóc người già yếu, phòng chống thiên tai, xây dựng địa phương.

- Văn hóa: Lễ hội văn hóa, lễ mùa hè, lễ truyền thống, các chuyến đi thăm di tích lịch sử; in ấn phát hành các cuốn sách lịch sử của cộng đồng.

- Sức khỏe, phúc lợi: Lớp về cách chăm sóc người già yếu, lớp giữ gìn sức khỏe, mạng lưới an toàn trên địa bàn.

- Thể thao: Hội thảo thể thao, đánh golf, đi bộ...

Truyền thông: Phát hành báo Kominkan ở cộng đồng, xây dựng trang chủ của Kominkan.

Hỗ trợ các đoàn thể trên địa bàn: Hội phụ nữ, Hội thanh niên, Hội trẻ em, CLB người cao tuổi, Hội theo các sở thích, Kết hợp tổ chức các hoạt động với các trường học ở cộng đồng.

IV. Một số thu hoạch:

Thời gian tìm hiểu, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm với một số Kominkan Nhật Bản tuy ngắn ngủi nhưng đoàn đã thu hoạch được một số vấn đề sau:

1. Qua thực tế về sự hình thành, phát triển, về vai trò, vị trí và tính hiệu quả của Kominkan Nhật Bản trong suốt hơn 60 năm qua; một lần nữa, khẳng định chủ trương phát triển rộng khắp, bền vững các TTHTCĐ, công cụ thiết yếu để xây dựng XHHT từ cơ sở của Nghị quyết BCH TW Hội Khuyến học Việt Nam (lần 6, khóa II) là hoàn toàn đúng đắn.

2. Ở thời điểm này, tổ chức và hoạt động của Kominkan Nhật Bản và TTHTCĐ Việt Nam có một số khác biệt, trái ngược nhau:

+ Kominkan Nhật Bản ngay từ khi hình thành đã là một bộ phận của hệ thống giáo dục. Trong quá trình phát triển, sau khi đã khẳng định được vị thế và tác dụng đối với việc nâng cao dân trí cho toàn xã hội, để tăng thêm tính tự chủ, tính hiệu quả của Kominkan, Kominkan được giao về cho chính quyền các địa phương tổ chức và quản lý. TTHTCĐ Việt Nam khi thành lập không có được một vị trí nào trong xã hội là “con nuôi” như một số người thường nói. Trong quá trình phát triển, để tăng thêm tính hiệu quả và để khẳng định vai trò của TTHTCĐ trong phát triển kinh tế xã hội, từ năm 2005, TTHTCĐ mới có được một vị trí chính thức trong hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Từ 1989, khi đã chuyển sang giai đoạn mới, hoạt động của Kominkan Nhật Bản chủ yếu mang tính dịch vụ, người học khi tham gia các lớp học đều phải trả tiền. Hoạt động của TTHTCĐ Việt Nam hiện nay tương tự như giai đoạn đầu của Kominkan Nhật Bản (được Chính phủ tài trợ và cấp kinh phí để tổ chức các lớp học cho cư dân tại

cộng đồng) chủ yếu nhằm nâng cao trình độ dân trí cho cộng đồng để nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng năng suất lao động... Người tham gia các lớp học không phải trả tiền, thậm chí một số nơi còn phụ cấp cho người đi học..

+ Kominkan Nhật Bản đã trải qua hơn 60 năm phát triển. TTHTCĐ Việt Nam chỉ hơn 16 năm. Điều kiện kinh tế của Nhật cao hơn Việt Nam rất nhiều lần. Các hoạt động của Kominkan và của TTHTCĐ phải phù hợp với tình hình thực tế và quan trọng nhất là phải bảo đảm tính hiệu quả cao. Vì vậy sự khác biệt trên đây là điều dễ hiểu, là hợp logic.

3. Phương châm hoạt động của kominkan Nhật Bản là: “Học theo sở thích, học theo nhu cầu “Với TTHTCĐ Việt Nam là “Cần gì học nấy”. Đó là điểm chung. Điều tra nhu cầu học tập của cộng đồng để sắp xếp một chương trình học tập phù hợp, bổ ích cho các đối tượng là điều cần thiết phải làm để cho các hoạt động của TTHTCĐ đạt được hiệu quả cao. Bài học kinh nghiệm của Nhật Bản là : muốn có đỉnh cao về khoa học, công nghệ thì phải có chân đế về dân trí của cộng đồng một cách vững chắc. 60 năm phát triển của Kominkan đã góp phần quyết định cho việc nâng cao dân trí của Nhật Bản.

4. Ở Việt Nam, nội dung và phương pháp hoạt động của các TTHTCĐ ở nông thôn đã rõ ràng và có hiệu quả. Chúng ta còn lúng túng với mô hình hoạt động của các TTHTCĐ thành phố. Phải chăng các hoạt động của kominkan Nhật Bản hiện nay phần nào phù hợp với loại hình hoạt động của TTHTCĐ thành phố ở Việt Nam. Cần nghiên cứu, áp dụng.

5. Ở Nhật, tất cả các hoạt động ở cơ sở, ở cộng đồng đều gom vào một đầu mối là Kominkan, rất hiệu quả và tác dụng tốt. Ở Việt Nam, một số địa phương như Bà Rịa Vũng Tàu, các đoàn thể ở cộng đồng đã phối hợp với nhau, đưa các hoạt động ở cộng đồng vào Nhà văn hóa. Cần nghiên cứu để phát triển mô hình hoạt động này.

Chuyến tham quan học tập về Kominkan tại Nhật Bản đã kết

thức tốt đẹp, đoàn đã thực hiện gần như đầy đủ các nội dung ghi trong chương trình. Trong 5 ngày ở Nhật Bản, ở đâu đoàn cũng tiếp nhận được những tình cảm hữu nghị, sự tiếp đón nồng nhiệt và chân tình của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Hiệp hội Kominkan toàn quốc, của lãnh đạo các địa phương mà đoàn đến thăm, của viên chức các Kominkan; thẳng thắn trao đổi kinh nghiệm với mong muốn sự hỗ trợ, hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản trong lĩnh vực KOMINKAN - TTHTCĐ ngày một phát triển và hiệu quả...

Trong suốt đợt công tác, đoàn đã thực hiện nghiêm túc những quy định về công tác đối ngoại, không để xảy ra những vi phạm đáng tiếc. Nội bộ đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong sinh hoạt. Theo đánh giá chung, đây là một chuyến đi tốt; nội dung làm việc bổ ích thiết thực; chương trình làm việc và chương trình tham quan bố trí hợp lý; việc đưa đón ăn nghỉ tổ chức tốt, chu đáo.

Trên đây là một số kết quả mà đoàn công tác đã thu hoạch được. Chuyến đi ngắn ngủi, thời gian làm việc tại mỗi địa phương có hạn, việc trao đổi với nhau gián tiếp thông qua phiên dịch nên có thể còn nhiều vấn đề chưa hiểu được thấu đáo. Tuy nhiên, những gì nhận thức được trên đây, khi trở về địa phương công tác, trên cương vị công tác nhất định của mỗi thành viên, hy vọng sẽ được nghiên cứu vận dụng những gì phù hợp với điều kiện và khả năng cho phép để có thể đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển, củng cố các TTHTCĐ, góp phần thực hiện chủ trương xây dựng XHHT từ cơ sở.



Tác giả chụp hình sau khi tham quan núi Phú Sĩ.

Buổi sáng tự do

(Bài hát của Kominkan)

*Trong mùa Xuân hòa bình này,
Chúng ta hạnh phúc xây dựng quê hương tươi đẹp.
Khi chúng ta cùng tụ hội tại Kominkan,
Trái tim chúng ta hòa cùng nhau,
Cùng giữ lại giây phút tươi đẹp của buổi sáng tự do.
Hoa trong trái tim mỗi chúng ta,
Của quê hương ta cùng tỏa hương thơm ngát.*

*Quê hương chúng ta thêm tươi đẹp,
Khi chúng ta cùng tụ hội tại Kominkan.
Trái tim chúng ta tràn đầy hy vọng.
Hãy cùng nâng cốc...
Chúng sống và làm việc trong hòa bình,
Chúng ta tận hưởng những ngày vui ở quê hương.
Khi cùng tụ hội tại Kominkan,
Chúng ta đi qua tháng ngày vui vầy cùng bè bạn,
Hãy cùng phát triển tương lai...*

SỐ 13 KHÔNG XUI

Bàn về vấn đề kiêng kỵ trong cuộc sống muôn màu, muôn vẻ của con người ở cả phương Đông cũng như phương Tây, từ bao đời nay vẫn là một đề tài còn gây nhiều tranh cãi, chưa tới hồi kết thúc. Người tin cứ tin. Tuy nhiên số người tin vào những điều mê tín, dị đoan, bói toán thì ngày một giảm đi, khi nền văn minh của nhân loại đang tiến xa hơn. Người không tin vẫn không tin. Mỗi bên đều có lý lẽ riêng của mình. Có người thì kiêng kỵ mọi điều, gần như ở mọi lãnh vực của cuộc sống. Họ tin: qua lời chỉ dạy của một ông thầy; hay do lời chỉ bảo của một ai đó; hoặc do thói quen; cũng có khi do tập quán để lại. Khi lấy vợ, lấy chồng, họ lựa tuổi không xung khắc; lúc rước dâu, họ chọn ngày chọn giờ. Ông thầy đã định giờ thì dù là lúc nửa đêm gà gáy, họ vẫn thực hiện. Họ chọn năm tháng ngày giờ hợp với tuổi tác rồi mới

cất nhà, mới bỏ cây nóc. Thậm chí khi chôn cất người quá cố, cũng phải chọn giờ hạ huyệt, chẳng quản ngại đêm khuya, mưa gió. Họ chỉ chịu thua, khi chưa chọn được ngày giờ sinh mà thôi. Ngày nay, có nhiều người đã chọn cách mổ bắt con để được sinh con đúng ngày, đúng giờ, khi họ cho là tốt...

Về vấn đề ngày tốt, ngày xấu, giữa Đông và Tây lại có cách kiêng kỵ khác nhau. Ở Việt Nam có lẽ mọi người đều biết câu ca dao:

“Mùng năm mười bốn hai ba

Đi chơi cũng thiệt huống là đi buôn”.

Như thế, các ngày mùng năm, mười bốn, hai ba là những ngày xấu, không nên khởi nghiệp, buôn bán, làm việc gì cả... Nhưng nhiều nơi lại giải thích là dưới thời phong kiến, những ngày đó, chính là ngày nhà vua vi hành, người dân không được đi ra ngoài, đường sá chỉ để vua và các quan đi mà thôi.

Có người nói Phạm Ngũ Lão ngồi đan sọt bên đường vào ngày 23, ngày Hưng Đạo Vương đi qua. Lính triều đình bảo ông tránh đường cho vua đi, ông không tránh, nên bị đâm vào đùi, máu me chảy ra. Biết được điều đó, họ chẳng những không kiêng kỵ, mà cứ chọn ngày kiêng kỵ để đi lại. Và tin tưởng sẽ có nhiều thuận lợi cho công việc và thoải mái hơn, vì đường sá rộng rãi, không phải chen lấn, ít phải hít bụi, khói xe ...

Trong khi ở phương Tây, người ta lại kỵ ngày mười ba, và đặc biệt là ngày mười ba nhằm ngày thứ sáu. Người ta kỵ luôn con số mười ba, coi đó là con số không may mắn, cần phải tránh. Vì thế đã có những cao ốc không có tầng thứ 13. Ngành y học có căn bệnh sợ số 13, gọi là Triskedekapholia. Lễ tình nhân Valentin là ngày 14/2. Thực ra trước đây là ngày 13/2. Bàn tiệc chính, trong ngày lễ tình nhân gồm 13 người: chú rể, cô dâu, chủ tế, và 10 người chứng. Chúng ta biết rằng thứ sáu, ngày mười ba, tháng tư chính là ngày Judas Iscariote, một trong mười hai môn đệ của Chúa Jesus đã phản bội Ngài, ngay trong

bữa tiệc cuối cùng của Chúa với các môn đệ. Ở châu Âu, châu Mỹ, châu Úc có khá đông dân số theo đạo Công Giáo. Có lẽ vì quá thương Chúa, nên họ e ngại ngày này chăng? Ngày nay, ở các nước châu Á nơi chỉ mới có 7% người theo đạo Công giáo, nhiều nơi cũng đang kiêng kỵ con số mười ba như phương Tây vậy.

Vấn đề ngày tốt, ngày xấu gần như tôi không đặt ra. Vì tôi tin tưởng rằng: ngày giờ cùng muôn vật, và chính con người mình là do Thiên Chúa dựng nên, như Chúa đã phán dạy trong chương đầu sách Sáng Thế trong Cựu Ước. Thiên Chúa tạo dựng Vũ trụ và muôn loài trong sáu ngày. Đó có thể là sáu giai đoạn địa chất hình thành nên vũ trụ muôn loài. Ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi. Sách Sáng Thế đã viết: “Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp”. Lại nữa, tôi nghĩ rằng mọi điều kiêng kỵ ở phương Đông, có lẽ đều có nguồn gốc sâu xa từ Kinh Dịch. Mà nguồn gốc Kinh Dịch thì đang tranh cãi. Người bảo của Trung Quốc, người bảo của Việt Nam. Năm 1970, tại đại học văn khoa Sài Gòn, cố LM Giáo sư tiến sĩ triết học Kim Định trong bộ triết học An Vi của ngài, ngài đã khẳng định: “Kinh dịch là của người Việt Nam”. Trong lúc nhiều tác giả, trong đó có nhà sử học nổi tiếng Tư Mã Thiên của Trung Quốc thì nói rằng: Kinh Kịch là của người Trung Quốc. Còn nội dung của Kinh Dịch thì được mấy người hiểu thấu đáo. Ngay cả đức Khổng Tử cũng tự nhận chưa hiểu Kinh dịch là bao. Vì thế có khi cùng một sự việc, mỗi thầy chỉ một cách. Một nhà kia, cả hai vợ chồng cùng đi hỏi hai ông thầy về giờ đưa dâu của đứa con gái duy nhất của mình. Một ông bảo 7g sáng, ông kia lại nói 10g đêm. Biết theo ai bây giờ?

Tôi cũng không kiêng kỵ ngày 13, cũng như con số 13. Bởi lẽ tôi suy nghĩ chính Đức Mẹ đã chọn ngày 13 của tháng 5 đến tháng 10 năm 1917 để hiện ra 6 lần ở làng quê nghèo khó Fatima, thuộc nước Bồ Đào Nha với ba trẻ thơ chăn cừu là: Lúcia dos Santos; Francisco Marto; và Jacinta Marto. Đức Mẹ còn truyền dạy ba mệnh lệnh để cứu giúp nhân loại là:” Ăn năn đền tội, cải thiện đời sống; Tôn sùng trái tim vẹn sạch Đức Mẹ; Và năng lần hạt Mân Côi”. Vậy ngày 13 sao lại là ngày xấu

được? phải là ngày tốt chứ! Chính vì thế, khi bắt đầu một công việc tôi không kiêng kỵ ngày nào hết. Tôi chú tâm đến vấn đề thuận tiện của công việc, với các yếu tố mang tính khoa học, chứ không mang tính bói toán, mê tín, dị đoan. Tùy theo từng loại công việc, tôi chú tâm đến những yếu tố khác nhau như: thời tiết, thổ nhưỡng, môi trường, giao thông, dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội vv. Và đặc biệt là cầu nguyện, trông cậy vào sự quan phòng của Thiên Chúa với phương châm làm việc là: “Tận nhân lực, tri Thiên mệnh”. Vì “mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên”. Cố gắng giữ sự bình an dù kết quả của công việc có ra sao đi nữa. Thực ra, đây là một vấn đề rất khó thực hiện, không phải suy nghĩ đúng, nói đúng là làm được ngay. Nó đòi hỏi chúng ta phải kiên trì, học hỏi, rèn luyện, và nhất là phải cầu nguyện để nhận ra được dấu chỉ của Thiên Chúa qua từng sự việc. Từ đó mới mong có cuộc sống an vui và chấp nhận hiện tại, trong ý vương vờn lên, không phải cầu an, hay buông xuôi mọi việc.

Thái độ bình tĩnh, không khóc than, và hành động hy sinh, trật tự, tôn trọng điều chung, điều riêng của người Nhật, trong trận động đất và sóng thần khủng khiếp lớn nhất trong 140 năm qua ở Nhật, tại thành phố Sendai, cách Tokyo về phía Bắc hơn 300km, ngày 11/3 vừa qua là những bài học bổ ích cho cả nhân loại. Chúng ta cần phải học tập người Nhật và nước Nhật.

Tôi xin kể một câu chuyện vui, có thật, như một minh họa nhỏ cho suy nghĩ về con số 13 không xui xẻo, mà chính tôi đã trải qua gần đây.

Từ TP Cần Thơ, tôi bấm máy gọi số điện thoại số 07103769768 của quầy bán vé thuộc Cty cổ phần vận tải Phương Trang để đặt vé đi TP Hồ Chí Minh vào 4g sáng ngày 16/3. Phía quầy vé nhận lời, và cho biết số ghế của tôi là 13. Thế rồi, tôi về TP khá thoải mái trên một chiếc xe 45 ghế không còn trống một chỗ nào. Trước khi tới TP vào lúc 8g sáng, tôi đã kịp thiếp đi một giấc. Sau khi dự lễ khánh thành Trụ sở Giáo Phận Long Xuyên tại Sài Gòn ở 72/24 Phan Đăng Lưu, Phú

Nhuận, mọi người từ tầng bốn tiến về phòng tiệc ở tầng hai, trong ngôi nhà bảy tầng, với diện tích sử dụng trên 4000m. Đang vui vẻ hỏi thăm bạn hữu, vì lâu ngày mới gặp, nhưng không quên rờ túi sau để lấy tiền mừng. Mọi người cũng đang làm thế. Hỡi ơi! chiếc ví không cánh của tôi đã bay mất từ bao giờ? Tôi nghĩ lấy tiền đâu ra để mừng bây giờ? Giữa lúc đó, tôi thấy các bàn bên đang gửi bao thư cho Cha Đại diện, khiến tôi càng ái ngại! Tôi bèn thú nhận với các bạn cùng bàn là tôi bị mất bóp rồi, hết tiền mừng. Một vài người bạn cũ lại đùa với tôi”: Giấy tờ thì làm lại, mới đẹp hơn; tiền bạc coi như giúp kẻ khó; tiền mừng bao nhiêu, tui em cho anh mượn, nhưng anh nhớ trả lời 10 phân, và thêm châu nhậu nữa nhé!”. Tôi vui vẻ chấp nhận và uống 100% để xả xui. Tiệc tàn, tối phải trở về miền Cái Sắn ngay trong ngày. Chưa kịp gọi xe, thì ai đó đã điện cho tôi. Cuộc đối thoại đã diễn ra:

- Xin lỗi có phải ông Đặng Phúc Minh đó không?

- Vâng, tôi là Đặng Phúc Minh.

- Ông kiểm tra xem có mất gì không?

- Dạ, tôi có mất một chiếc bóp.

- Ông có biết ông mất lúc nào? và ở đâu không?

- Dạ, tôi không biết rõ, tôi chỉ biết từ 4g sáng tôi đi từ Cần Thơ về Sài Gòn trên xe Phương Trang. Khoảng 10g tôi phát hiện mất bóp, khi đang ở Phú Nhuận.

- Ông còn nhớ ông ngồi ghế số mấy không?

- Dạ, tôi ngồi ghế số 13.

- Trong bóp ông có những gì? Ngoài CMND ông còn giấy tờ gì chứng minh ông là Đặng Phúc Minh không?

Tôi đã trả lời đầy đủ, và người đầu giầy bên kia mời tôi gặp ban điều hành xe Phương Trang tại bến xe miền Tây vào giờ nào cũng được.

Anh Thanh và anh Đức điều hành xe Phương Trang tại bến xe miền Tây đã cho tôi nhận lại đầy đủ giấy tờ và tiền bạc không thiếu một đồng. Tôi xin biếu các anh một chút quà, song các anh nhất định từ chối, tôi khâm phục! và hết lòng cảm ơn các anh.

Con số 13 không xui! Người tốt trong cuộc sống đầy khó khăn... này vẫn còn đó! Niềm tin về con người cháy sáng... trong tôi.

Cần Thơ, ngày 23/3/2011



Cầu giao thông nông thôn ấp Thầy Ký hôm nay.

THOÁNG NHÌN VỀ MIỀN CÁI SẮN
NỬA THẾ KỶ QUA

*“Ai về miền Cái Sắn xinh tươi, ai về đồng
lúa mới, ai về nhà má tôi...”*

- Bài hát trữ tình, thân thương, ngọt ngào được hát vang đâu đó trong vùng Cái Sắn một thời gian dài ở thập niên 60 và 70 của thế kỷ XX. Hôm nay với những đổi thay, có lẽ bài hát đã bị lãng quên, ít người còn nhớ đến. Trong khi một bài hát về ngôi trường Cái Sắn “Đây trường Phanxicô xinh đẹp dựa bóng bên đường, như mẹ hiền yêu thương rộng tay đón đoàn niên thiếu...Lạy thánh Phanxicô cho đoàn con chăm học luôn để mai này tô thắm núi sông ...” lại luôn được các cựu học sinh Trường Trung học Cái Sắn hát vang hàng năm, trong ngày mừng lễ bốn mạng Thánh Phanxicô mừng 03 tháng 12 của trường, và cũng là bốn mạng của cha cố Nguyễn Thượng Uyển. Họ hát với cả tâm hồn, với tấm lòng yêu thương tha thiết bên cha cố thân yêu, người cha tinh thần đã khai phá cho bao thế hệ qua việc xây dựng ngôi trường trung học đầu tiên của vùng Cái Sắn 1958 và cũng là Hiệu trưởng của ngôi trường thân yêu này. Ngôi trường đã đào tạo được bao lớp người hữu ích cho Giáo hội và xã hội.

Nửa thế kỷ qua, vùng đất miền Cái Sắn được trải dài hai bên quốc lộ 80 và dòng sông Cái Sắn hơn 30 km, từ Giáo xứ Môi Khôi, Láng Sen, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ đến Giáo xứ Mông Thọ huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Hai bên quốc lộ là những con kinh đào dài 12 km cách nhau khoảng từ 1,5 đến 2 km, trông giống như những rẽ xương sườn nhận quốc lộ 80 là trục xương sống, và dòng sông Cái Sắn là tủy sống chuyên chở phù sa của dòng sông Cửu Long phủ lên những cánh đồng lúa mênh mông xanh mướt, đầy sức sống ở hai bờ những con kinh đào. Những con kinh đào phía hạt Vĩnh Thạnh, trước đây là hạt Thốt Nốt, TP Cần Thơ được đặt tên theo mẫu tự từ: kinh B, C, D,..., H và kinh Thầy Ký. Trong khi những con kinh đào phía hạt Tân Hiệp, Kiên Giang thì được đặt tên theo dãy số tự nhiên từ kinh zêrô, kinh 1, kinh 2,..., kinh 10, kinh A và kinh Rivera thuộc hạt Tân Hiệp. Hai bên bờ của những con kinh đào chính là nơi định cư sinh sống của hầu hết

người Công giáo, mà trước đó họ đã tạm cư ở các nơi như: Biên Hòa, Đồng Nai, Lạc An, Trạch Đông, Lâm Đồng... Theo chương trình định cư của dinh điền Cái Sắn lúc đó, bà con về đây vào năm 1956. Mỗi gia đình được nhận 3ha ruộng, có 30 m theo mặt kinh đào, ruộng ngay sau nhà, rất thuận tiện cho việc canh tác. Một kế hoạch lập khu định cư cho cả mấy chục ngàn người, có tầm nhìn thế kỷ, đến nay vẫn không hề lạc hậu, mà ngày một phát triển.

Từ năm 1956 đến năm 1960, vùng đất này thuộc Giáo phận Cần Thơ, do đức cố Tổng Giám Mục Phaolô Nguyễn Văn Bình cai quản, sau này ngài mới về Sài Gòn. Đức Cha và cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã mang nặng suy tư, và hoạt động tích cực trong việc hòa hợp và hòa giải dân tộc, giữa đạo và đời, đạt nhiều kết quả tốt đẹp. Ngày 24/11/1960 giáo phận Long Xuyên được thiết lập, tách ra từ Giáo phận Cần Thơ. Cố Đức cha Micae Nguyễn Khắc Ngữ, vị Giám mục tiên khởi của Giáo phận. Ngài hết lòng lo cho sự phát triển của Giáo phận trong buổi sơ khai còn nhiều thử thách, khó khăn. Một trong những mặt được ngài quan tâm nhất chính là giáo dục. Vì thế ngài đã có chủ trương xây trường học trước khi xây nhà thờ. Đó là một chủ trương giúp bao thế hệ thoát mù chữ, được học hành đến nơi đến chốn, mang lại lợi ích nhiều cho Giáo phận, Giáo hội cũng như cho quê hương Việt Nam trong suốt nửa thế kỷ qua và mai này. Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần, vị Giám mục kế vị thì luôn thao thức cho con người và quê hương, hôm nay và ngày mai, về các vấn đề của Giáo phận, Giáo hội, việc đạo, việc đời. Ngài đã để lại dấu ấn đậm nét trong việc góp phần cho thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1980 với nội dung tích cực: “ Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”. Chính nội dung đó đã được Đức Thánh Cha Bênêdictô nhắc lại với Hội Đồng Giám mục Việt Nam khi các ngài về viếng mộ hai Thánh Phêrô và Phaolô ngày 27 – 06 – 2009 tại Vatican “ Giáo hội Chúa Kitô giữa lòng dân tộc”. Đức cha Giuse Trần Xuân Tiếu, hiện là Giám mục chính Giáo Phận Long Xuyên. Ngài chú tâm đến vấn đề truyền giáo, xây dựng các giới, các xứ đạo có chiều sâu trong việc sống đạo, bớt hình thức. Giáo phận

Long Xuyên gồm năm hạt thì hai hạt nằm trọn trong miền Cái Sắn, Hạt Vĩnh Thạnh có 25 Giáo xứ 46 nhà thờ, trong đó có 36 nhà thờ có Linh mục, bốn Giáo xứ nằm trên quốc lộ 80. Giáo hạt Tân Hiệp có 31 Giáo xứ với 56 nhà thờ, trong đó có 39 nhà thờ có Linh mục, ba Giáo xứ nằm trên quốc lộ 80.

Hơn nửa thế kỷ qua, người dân miền Cái Sắn đã dồn tất cả tâm trí, sức lực, chẳng quản ngại một nắng hai sương, để biến vùng đất gàn như hoang vu, cỏ mọc như rừng với muối mòng, rắn rết thành những thửa ruộng phì nhiêu, màu mỡ đem lại năng suất lúa cao cho miền. Và cũng đồng thời dồn sức cho ngày mai bằng con đường đầu tư cho con cái học hành đến nơi đến chốn. Có thể nói cả hai lĩnh vực đó người dân nơi đây đã có thành công nhất định, đáng khâm phục và trân trọng.

Khi những chiếc xe khách từ khắp nơi rẽ vào ngã ba lộ tẻ, xuôi về Rạch Giá, Hà Tiên. Họ đang đi vào cửa ngõ miền Cái Sắn... Người am tường vùng đất này đã nghĩ ngay đến thịt chó, cà ghém, mắm tôm, chả lụa, bánh đa, thuốc Lào... Họ đang tiến vào bộ mặt của vùng Cái Sắn xuyên qua một dãy phố nối đuôi nhau dài khoảng 30km từ Láng Sen đến Mông Thọ. Quốc lộ 80 ở đoạn này chính là trung tâm thương mại, dịch vụ của cả vùng. Người dân trong vùng có thể nhận được mọi thứ cần thiết cho cuộc sống như: trang trí nội thất, kim khí điện máy, vật tư xây dựng, vật tư nông nghiệp, vàng bạc, tiền bạc, vải vóc, quần áo, lương thực, xăng dầu...từ các công ty, ngân hàng, doanh nghiệp, hoặc cửa hàng... Năm mươi năm trước, nơi đây là những túp lều thưa thớt hai bên quốc lộ 80 với ngọn đèn dầu le lói trong đêm, vắng người qua lại, thì nay là dãy phố được xây dựng nhà hai ba tầng lầu, có căn xây dựng tới bậc tỷ san sát bên nhau, điện sáng trưng suốt đêm, tấp nập người và xe cộ qua lại. Dọc theo hơn 30km trên quốc lộ 80 tính từ Long Xuyên về Rạch Giá các ngôi Thánh đường đều được xây dựng mới: Thánh đường giáo xứ Môi Khôi Láng Sen, Thánh đường giáo xứ Thạnh An, Thánh đường giáo xứ Ngọc Thạch, Thánh đường giáo xứ Tân Hiệp, Thánh đường giáo xứ Trung Thành, Thánh đường giáo xứ

Mông Thọ. Riêng nhà thờ Giáo xứ An Bình, kinh F sẽ khởi công vào tháng 8/2010, LM Phan Chí Minh cho biết. Dọc quốc lộ 80 vùng Cái Sắn có hai ngôi trường trung học Công giáo được xây dựng thật sớm ở đây, đó là Trường Trung học Cái Sắn do cha cố Nguyễn Thượng Uyển xây dựng như phần trên đã đề cập tới. Ngôi trường trung học Sao Mai do cố LM Nguyễn Đức Do xây dựng 1960, theo thời gian đổi thành THPT Thanh An, hiện nay là THCS Thanh An, tác giả đã có dịp nói đến trên báo Công giáo và Dân tộc số 1927 từ mùng 04 đến mùng 09 tháng 9/2009. Sau này Giáo phận Long Xuyên mở thêm Trường Trung học Thái Hòa tại Tân Hiệp 1968. Hiện nay còn ngôi Trường Tiểu học dân lập An Bình được xây dựng năm 1989 do LM Phan Đình Sơn sáng lập là của người Công giáo. Hiện đã giao lại cho LM Phan Chí Minh điều khiển.

Đến với các xứ đạo trong các con kinh đào, chúng ta lại thấy một sự thay đổi đến không thể tin được. Trước đây hai bên bờ kinh là những căn nhà tre, tràm, lá, vách đất chỉ thắp sáng bằng ngọn đèn dầu. Hai bên kinh là những con đường đất chỉ đi lại vào mùa nắng, đến mùa mưa đất rất mền người, nên đi lại thật khó khăn.

Nổi hai bờ kinh là những chiếc cầu khỉ bằng tre, chênh vênh, cheo leo, đong đưa, thật trở ngại cho việc đi lại. Thửa ruộng sau nhà chỉ đạt năng suất 2 tấn/ha/năm. Ngày nay hai bờ kinh là những căn nhà xây nhiều kiểu dáng, rộng rãi, khang trang, đẹp đẽ và kiên cố. Trước nhà con đường bê tông rộng 3m. Nổi liền hai bờ kinh là những cây cầu bê tông vững chắc, rất thuận lợi cho việc đi lại hai mùa mưa nắng. Cánh đồng lúa sau nhà đã đạt năng suất 10 tấn/ha/năm. Điện đường sáng trưng thâu đêm. Hầu hết những ngôi Thánh đường trong các Xứ đạo đều được xây dựng lại thay cho những ngôi nhà nguyện tre, gỗ tạm bợ trước đây. Điểm nổi bật nhất đối với người dân Cái Sắn thuộc hai hạt Vĩnh Thạnh và Tân Hiệp là tinh thần hiếu học. Họ ý thức sâu sắc rằng: chỉ có con đường học sẽ giúp họ thoát nghèo nhanh nhất, vững vàng nhất và cũng danh dự nhất. Nhìn vào số sinh viên của các xứ đạo miền

Cái Sắn trong những năm vừa qua chúng ta rất khâm phục. Cứ 10.000 dân thì có từ 300 đến 1.100 sinh viên. Vấn đề này tác giả đã đề cập trên báo Công giáo và dân tộc số 1917 từ mùng 07 đến 13/8/2009 và số 1724 từ 11 đến 17/9/2009. Kết quả là hiện có hàng ngàn người tốt nghiệp Đại học, Thạc Sĩ, Tiến sĩ, trong và ngoài nước đang làm việc khắp nơi kể cả ở hải ngoại, trong mọi ngành nghề của xã hội hôm nay. Dù làm việc ở đâu, nhiều người trong họ luôn hướng về miền Cái Sắn bằng sự giúp đỡ cho gia đình, cho các thế hệ sau bằng những suất học bổng, những phần thưởng. Cái Sắn là quê hương thứ hai của họ. Quê hương đã nuôi họ khôn lớn bằng dòng sữa Mẹ, mà máu thịt của Mẹ đã thấm đượm mồ hôi trên quê hương, bằng tình yêu thương và hy sinh cao vời vợi của bao người Cha khả kính, đã một nắng hai sương bên ruộng đồng ngày đêm vất vả. Nhờ đó họ nên người hữu ích cho Giáo hội, xã hội, hôm nay và ngày mai.

Nhìn về miền Cái Sắn hôm nay, ta còn thấy một điểm sáng ngời về công việc từ thiện của Linh mục Nguyễn Đức Thịnh, cũng là vị Lương y Giám đốc Bệnh viện Tình thương Giáo xứ Thánh Giuse kinh 7, Tân Hiệp, Kiên Giang. Chính Linh mục Giám đốc cũng không thể ngờ được, sau 20 năm hoạt động bệnh xá đã đạt được một kết quả mỹ mãn đến thế! Năm 1980 Linh mục Lương y Nguyễn Đức Thịnh chỉ châm cứu cho một vài giáo dân tại nhà của họ trong Xứ đạo, thế mà hôm nay một bệnh xá có một trăm giường bệnh, có máy siêu âm, máy điện tim, máy X-quang, hàng ngày đón khoảng 300 bệnh nhân, với 40 lương y trong đó có bác sĩ, y sĩ, dược sĩ trực tiếp chữa trị. Trong 20 năm qua đã có tới gần nửa triệu lượt người được điều trị, số khỏi bệnh lên tới 90%.

Điều đáng trân trọng là bệnh xá đã được 5 tôn giáo: Công giáo, Phật giáo, Tin lành, Hòa hảo, Cao đài cùng nhau chia sẻ để tổ chức cho 300 bệnh nhân và người nhà của họ các bữa ăn miễn phí sáng, trưa, chiều hàng ngày. Bệnh nhân đến điều trị trả một khoản tiền tượng trưng, nếu nghèo được miễn phí 100%. Ước tính số tiền giúp nửa triệu

lượt bệnh nhân và người nhà lên tới 32 tỷ đồng trong thời gian qua. Có được như thế là nhờ lòng hảo tâm của các ân nhân xa gần trong và ngoài nước. Họ đã đặt niềm tin vào nơi đây.

Ngày 11/04/2010 Linh mục Nguyễn Đức Thịnh lại khánh thành nhà nuôi trẻ mồ côi cũng tại Giáo xứ Thánh Giuse kinh 7, Tân Hiệp, Kiên Giang. Nơi đây quả là điểm sáng ngời trong việc từ thiện, bác ái và hòa hợp Tôn giáo, mà Linh mục đang thực hiện cho con người. Thật hữu ích và đáng trân trọng biết bao!

Bên thành quả vượt bậc 50 năm qua, người dân miền Cái Sắn hôm nay lại đang phải đối mặt với những thách thức mới. Đầu tiên là về môi trường, hàng tấn thuốc trừ sâu trút xuống đồng ruộng để lại hậu quả khó lường với những căn bệnh nguy hiểm. Hơn 4000 căn nhà ở mé sông Cái Sắn quốc lộ 80 đang bấp bênh, nửa đi, nửa ở không rõ ràng! Mà họ biết đi đâu cho bằng nơi ở hiện tại? Họ đã đề nghị mọi giải pháp như: bảo vệ môi trường, bảo vệ quốc lộ 80, gìn giữ nét văn hóa sông nước miền Nam, nhưng vẫn chưa được trả lời rõ ràng! Dù họ đã định cư ở đây hơn nửa thế kỷ với bao thế hệ đã sống dưới một mái nhà ấm cúng.

Hơn trăm ngàn người dân miền Cái Sắn hôm nay, hầu hết là đồng bào Công giáo đã gắn bó với mảnh đất này, quê hương thứ hai của họ. Họ đang cố gắng sống với tinh thần “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc” như thư chung của Hội đồng Giám Mục Việt Nam năm 1980 đã dạy. Và họ đang học tập để sống đạo bằng niềm tin son sắt, bằng yêu thương chân thành, bằng bác ái không vụ lợi, thay cho cách giữ đạo hình thức, chức vụ, thường gặp đó đây.



GIÁNG KIỀU CỦA NHÂN LOẠI

Đã in trong tập “Giáng kiều của nhân loại”

Trận động đất kinh hoàng có cường độ lên tới 7,3 độ Richter ở Thủ đô Port-au-prince, cầu vào ngày 12/01/2010 đã làm chết hơn hai trăm ngàn người. Con số người chết chưa ngừng ở đó. Người ta nói có thể lên đến nửa triệu người. Khoảng một triệu rưỡi người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất vì hơn 70% nhà cửa của thủ đô bị sập.

Có một điều kỳ lạ là sau hơn mười ngày xảy ra trận động đất, đoàn cứu hộ của Israel ngày 22/ 01/2010 đã tìm thấy hai người còn sống: Bà cụ Marie Carida Roman, 84 tuổi, trên người có nhiều vết thương đã có dòi; một thanh niên 21 tuổi có tên Emmanuel Bucu. Anh cho biết đã phải uống chính nước tiểu của mình. Tuy không có lương thực, nằm trong đống gạch đổ nát, nhưng không khí vẫn đến được với họ. Họ vẫn hít thở khí trời bình thường. Như thế, nếu thiếu lương thực,

con người còn có thể sống hơn mười ngày, nhưng nếu thiếu khí trời dù chỉ trong vài phút, con người sẽ mất sự sống.

Qua thông tin báo chí, chúng ta thấy hàng năm ở đất nước ta có nhiều vụ chìm đồ cướp đi sinh mạng của bao cháu học sinh trên đường đến trường. Khi các cháu phải qua sông bằng những chiếc đồ ngang ọp ẹp. Nhiều nơi, thậm chí không có đồ mà còn phải đi bằng mảng bè tre, nứa. Một cây cầu bê-tông vững chắc bắc qua sông vẫn là ước mơ nhiều đời của bao gia đình ở những bến đồ nghèo khó, nơi vùng quê xa xôi tăm tối.

Nhưng ngay khi có những con tàu to lớn, vững chắc, hoành tráng, sang trọng thì vẫn có thể xảy ra thảm họa. Con tàu Titanic gặp nạn, chìm xuống lòng Đại Tây Dương cướp đi sinh mạng hơn 1500 du khách, vì họ đã không còn được hít thở khí trời.

Lịch sử hãi hùng ngành hàng ải cho ta biết lúc 23 giờ 40 phút ngày 14/04/1912, tàu Titanic còn thơm mùi sơn, mới xuất xưởng, lần đầu tiên đưa hơn 2000 du khách đi từ đất nước sương mù “Nước Anh” sang Bắc Mỹ đã va vào tảng băng trôi, sau đó 2 giờ tàu chìm xuống đáy biển.

Con người cần làm việc vất vả, chạy trước chạy sau để có cơm ăn, áo mặc. Còn không khí được Trời ban tặng cho con người một cách hào phóng. Tất cả mọi người không phân biệt giàu nghèo, địa vị xã hội, từ nhà tỉ phú cho đến người ăn xin trên hè phố, từ bác nông dân chân lấm tay bùn ngày đêm trên đồng ruộng đến người có quyền cao, chức trọng luôn có xe đưa đón đều hưởng không khí bình đẳng như nhau (100 cm³ không khí có 21 cm³ Oxygen và 79 cm³ Nitrogen). Ngày nay có lẽ ở nông thôn hay chốn sơn khê không khí lại trong lành hơn thành thị, bởi lẽ ở đó ít bị ô nhiễm môi trường.

Như thế “bữa tiệc” không khí mà nhân loại đang được hưởng quan trọng cần thiết biết chừng nào! Có bao giờ chúng ta tự hỏi “bữa tiệc” đó do ai ban tặng? Và đã tìm ra Đấng ban tặng để cảm tạ, tri ân

không? Đặt các câu hỏi trên, tôi lại liên tưởng đến một chi tiết khá thú vị: Chàng Tú Uyên sinh nghi trong câu truyện thơ Nôm khuyết danh Bích Câu Kỳ Ngộ của Việt Nam. Trước 1975, Bích Câu Kỳ Ngộ được giảng dạy ở các trường THPT. Bích Câu Kỳ Ngộ với 648 câu thơ lục bát đưa người đọc đến truyện tình giữa chàng Tú Uyên- một thư sinh nghèo, mồ côi cha mẹ, nhưng rất lãng mạn với một tiên nữ tên là Giáng Kiều ở đất ngàn năm văn vật Hà Nội. Câu chuyện như sau: Chàng thư sinh Tú Uyên gặp một thiếu nữ tuyệt đẹp trong lần đi văn cảnh chùa Ngọc Hồ. Chàng đi theo rồi nàng biến mất khi đến Quảng Văn Đình, nay là cửa Nam Hà Nội. Về nhà, chàng tương tư, cầu mộng. Một ngày kia Tú Uyên mua được bức tranh người trong mộng rồi treo ở thư phòng. Mỗi bữa ăn Tú Uyên dọn hai chén, hai đôi đũa, mời người trong tranh ra ăn. Một hôm khi ở trường về chàng thấy trên bàn đã có mâm cơm đàn ông, chàng sinh nghi. Hôm sau đi học, chàng về bất chợt, bắt gặp người trong tranh bước ra. Nàng tự xưng là Giáng Kiều. Hai người kết duyên sinh được Chân Nhi. Về sau nàng và chàng về trời để Chân Nhi lại trần gian.

Giả như Tú Uyên khi ở trường về thấy trên bàn đã có sẵn cơm canh:

Một khi ra việc trường Văn

Trở về đã thấy bát trân sẵn sàng

So xem phong vị khác thường

Mùi hoa sức nức, mùi hương ngọt ngào.

Nếu chàng không hề sinh nghi, cho rằng tự nhiên mà có, đang đói bụng, cứ ăn đã thì chắc hẳn chẳng bao giờ gặp được Giáng Kiều. Nhưng Tú Uyên đã không tin tự nhiên mà có, chàng sinh nghi, bỏ công sức tìm hiểu cho ra lẽ, biết nguyên nhân, ai là người đã mang đến bữa ăn thịnh soạn “bát trân” cho chàng?

Bếp trời sẵn đó hay sao?

Của đâu thấy lạ lòng nào chả nghi

Sáng mai cứ buổi ra đi

Liệu chừng thoát trở lại về thử coi.

Suy nghĩ của chàng chính là suy nghĩ của người còn đủ lý trí bình thường. Cái gì cũng có nguyên nhân của nó. Chính nhờ thế mà chàng gặp được người trong mộng Giáng Kiều.

Bỗng đâu thấy sự lạ đời

Trong tranh sao có bóng người vào ra

Nhân nhân mảy liễu mắt hoa

Này người khi trước đâu mà tới đây.

Không khí là một báu vật, nếu thiếu nó sự sống trên trái đất này không còn nữa. Không khí không phải do con người làm ra, không phải của nước giàu viện trợ cho nước nghèo như vốn ODA, cũng không phải của tổ tiên để lại. Vậy thì không khí từ đâu mà có? Ta cũng suy nghĩ như Tú Uyên: *Của đâu thấy lạ lòng nào chả nghi*. Suy nghĩ và tìm căn nguyên chứ đừng nói *Tự nhiên mà có* như một số người, ắt hẳn ta sẽ tìm được *Giáng Kiều của nhân loại* như Tú Uyên tìm được Giáng Kiều cho chàng.

Giáng Kiều của nhân loại chính là ông Trời, là Tạo hóa, là Thượng đế, là đấng toàn năng của vũ trụ. Muôn loài đang vận hành trong một trật tự kỳ diệu mà khoa học đang cố gắng hé mở để đem lại hạnh phúc cho con người ngày một nhiều hơn. Ngày nay, trước vũ trụ bao la, cùng với những điều kỳ diệu trong con người thì phần biết được chỉ như một chiếc lá trong rừng cây, như hạt cát trong sa mạc, như giọt nước giữa đại dương. Đúng như người xưa đã nhận định: *Càng biết nhiều bao nhiêu càng cảm thấy nhỏ bé bấy nhiêu*

Chờ mong CHÚA mãi chờ mong,

Chờ mong nhân loại một lòng nhận ra,

*Một THIÊN CHÚA người là cha,
Tạo dựng vũ trụ bao la muôn loài,
Một THIÊN CHÚA vua đất trời,
Yêu thương nhân loại ngời hai làm người*

*Hồng ân Thiên Chúa bao la
Muôn đời con sẽ ngợi ca danh người*

Cần Thơ, ngày 06-2-2010

Lời bình của Lê Xuân:

“VÒNG GIEO GẶT” VÒNG NHÂN SINH?

Nhà giáo, nhà thơ Đặng Phúc Minh đã xuất bản hai tập thơ và hai tập văn xuôi được nhiều bạn đọc yêu thích. Thơ của anh không phải là thứ thơ để ngâm vịnh hay kể lể giải bày, mà thơ anh mang vẻ đẹp về những vấn đề nhân sinh, vũ trụ, những triết lý về con người và cuộc sống muôn màu ẩn chứa bao điều kỳ diệu mà không phải ai cũng thấy được. “Vòng gieo gặt” là một bài thơ mang tín hiệu thẩm mỹ như thế.

Nhà thơ Sóng Hồng đã viết: “Thơ là loại hình nghệ thuật kỳ diệu bậc nhất của trí tưởng tượng”. Nhà thơ Tư Khấu (Trung Quốc), trong tác phẩm “Đàm Long tục” có viết: “Thơ như con rồng thần thấy đầu thì không thấy đuôi, có khi từ trong một đám mây lộ ra một cái vuốt hay

một cái vây mà thôi, làm gì có toàn thể. Toàn thể chỉ là rỗng tồ rỗng vể”. Bài thơ “Vòng gieo gặt” của Đặng Phúc Minh mang “ý tại ngôn ngoại” (ý ở ngoài lời). Nó chỉ là cái “vuốt” hay cái “vây” của con “rỗng thần- thơ” thôi, nhưng gợi ra nhiều liên tưởng thú vị. Tác giả chỉ nói chuyện gieo và gặt nhưng hàm chứa một thông điệp về nhân sinh, về lẽ sống mà con người từ xưa tới nay cần phải tuân theo. Đó là quy luật nhân - quả. Có gieo ắt có gặt, gieo nhân nào gặt quả ấy. Và cái vòng “Gieo rồi gặt, gặt rồi gieo” cứ lặp đi lặp lại suốt quá trình tiến hóa của muôn loài. Cái này “mục rữa” để cái khác “tốt tươi”. Trong “Tân ước” của Kinh thánh có câu Chúa phán qua dụ ngôn hạt lúa mì: “Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi thì nó sẽ trở nên trơ trọi một mình. Nếu nó chết đi nó mới sinh được nhiều hạt thóc”. Tuân theo quy luật tự nhiên, cái này tàn đi thì cái khác phát triển. Song, rất cần một yếu tố quan trọng là sự tác động của con người: “Bàn tay vun xới, thuận trời nắng mưa. Chính bàn tay con người đã làm nên bao điều kỳ diệu. Nhà thơ Hoàng Trung Thông đã viết: “Bàn tay ta làm ra tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”. Trời đất và con người cùng chung tay làm nên cuộc sống này. Ngày xưa người nông dân cực khổ, làm ăn phải lệ thuộc vào thời tiết có thuận hòa hay không, nên họ cầu mong đủ thú qua bài ca dao “Đi cấy”:

“Người ta đi cấy lấy công/ Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề. Trông trời trông đất trông mây/ Trông mưa, trông nắng, trông ngày trông đêm/ Trông cho chân cứng đá mềm/ Trời yên bể lặng, mới yên tâm lòng”.

Còn người nông dân ngày nay tuy cũng rất cần trời ban cho “mưa thuận gió hòa” nhưng nhiều người đã vận dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật để giảm bớt sự nặng nhọc vất vả trong lao động và tăng năng suất vật nuôi, cây trồng. Trong thơ Đặng Phúc Minh, họ đã vượt lên nỗi vất vả, cực nhọc để vui với thành quả lao động của mình:

Lúa nở bụi, hạt ngọc sa

Đầy bờ lúa, miễn nhà nhà ấm no.

Ở đây ta thấy mối quan hệ nhân-quả khá rõ nét ở câu lục: Lúa “nở bụi” (tốt tươi, đẻ ra nhiều nhánh) là nhân dẫn đến quả “hạt ngọc sa” (bông lúa trĩu hạt, sa xuống). Và cả câu lục (Lúa nở bụi, hạt ngọc sa) là nhân, để câu bát (Đầy bồ lúa miễn nhà nhà ấm no) là quả. Thiết lập mối quan hệ nhân-quả liên hoàn bằng một lô-gic hình thức trong triết học cũng như trong thơ để minh chứng một điều: cái này là nhân của cái kia, và cái quả kia lại là nhân của cái kế tiếp. Đúng là trong nhân có quả và trong quả lại có nhân. Mùa này gieo rồi gặt những hạt vàng, hạt ngọc để làm giống cho những mùa sau gieo gặt tiếp, bội thu hơn. Cuộc sống con người nhờ đó mà vươn tới ấm no, hạnh phúc. Câu thơ đơn giản nhưng thật đa nghĩa. Nó còn gợi cho ta về cái “vòng nhân sinh” của kiếp người: sinh, lão, bệnh, tử. Ông bà, cha mẹ dù có về thế giới bên kia nhưng vẫn còn lại lớp cháu con nối tiếp...

Kết thúc bài thơ là một câu hỏi tu từ nghi vấn:

Em ơi có hỏi bao giờ

Cây hay hạt thuở khai sơ trên đời?

Nhân vật trữ tình cất tiếng hỏi cái điều tưởng giản đơn nhưng không đơn giản chút nào: Cây hay hạt thuở khai sơ trên đời? Trong vũ trụ này, trong cuộc đời này “cây hay hạt” cái gì có trước? Trong triết học, người ta đã từng tranh cãi: con gà có trước hay quả trứng có trước? Đặng Phúc Minh lại đặt vấn đề hắc búa này trong thơ mà đối tượng là cây và hạt, cái nào có trước? Theo tôi, tất cả là do bàn tay Tạo hóa sắp đặt. Thiên nhiên có quy luật của thiên nhiên nhưng không bất biến mà còn do bàn tay của con người tác động vào, như ở phần trên của bài thơ đã đề cập tới: Bàn tay vun xới thuận trời nắng mưa. Song, nếu ta làm bất cứ điều gì mà không “thuận thiên” (thuận lòng trời) thì khó có kết quả tốt đẹp. Ý nghĩa triết lý nhân sinh là ở đó. Công lao, sức lực của người nông dân một nắng hai sương sẽ được đền đáp. Đúng như câu ca dao: “*Có làm thì mới có ăn/ Không dưng ai dễ đem phần đến cho*”. Bác Hồ cũng đã nói về sự hy sinh của các anh hùng liệt sĩ là để cho đất nước ta được “*nở hoa độc lập, kết quả tự do*”.

Bài “Vòng gieo gặt” của Đặng Phúc Minh chỉ có hai khổ thơ với tám câu lục bát mang âm hưởng ca dao mà làm người đọc phải xao xuyến, suy nghĩ mới thấy hết các tầng ý nghĩa chứa đựng trong mỗi câu chữ. Cái hay của bài thơ là ở sự giản dị của ngôn từ và sự trong sáng ở hình tượng thơ. Nó như phần nổi của tảng băng, dễ thấy. Nhưng cái cao hơn, hay hơn một bậc mà tác giả đặt ra ở bài thơ lại nằm ở phần chìm của tảng băng, mà ta phải ngẫm suy kỹ mới nhận ra được. Đó là vấn đề nhân sinh của con người như một “vòng gieo gặt” của cuộc sống mà tạo hóa đã ban tặng. Bài thơ là một câu hỏi lớn còn nhiều ẩn số ở những tầng nghĩa mới. Sự cộng hưởng, đồng vọng ở nơi bạn đọc sẽ phát hiện thêm vẻ lấp lánh của vĩa quặng thơ còn nằm sâu dưới lòng đất.

LÊ XUÂN

Ta đi tới 2

“CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA: MẶT
TRỜI, TRÁI ĐẤT VÀ LOÀI NGƯỜI”

MẶT TRỜI

Mặt trời hỏi loài người:

Sao lại bảo ta mọc ở phương Đông

Và lặn ở phương Tây?

Ta vẫn ở trên nền trời tươi sáng

Trong thái dương hệ này

Giữa trùng trùng sao sáng

*Chiếu muôn tia hồng thắm tới nhân gian
Tỏa hơi ấm cho loài người hạnh phúc
Giúp cỏ cây hoa lá xanh tươi
Tạo lương thực cho muôn loài vô tận
Cho trái chín thơm ngon vị đất trời
Năng lượng trong ta có hao dần rồi tan biến
Ta không tiếc và không hề oán than.*

TRÁI ĐẤT

*Trái đất Mẹ từ xa nghe thấy
Nói thay con thay tất cả loài người
Chị đừng hỏi thế chị mặt trời thương mến
Bởi tại em không nói với nhân gian
Em quay mãi đêm ngày không ngơi nghỉ
Vận tốc đều em giữ mãi không tăng
Không giảm xuống, không gần thêm chị nữa*

LOÀI NGƯỜI

*Ta nghe hết!
Loài người ta nghe hết!
Ta đâu say, ta nhận ra ta
Say khám phá miệt mài khám phá
Khám phá ta, khám phá quanh ta*

Xưa kia ta có sai lầm
Bởi yêu ta quá ta cầm chân ta
Muôn sao đang ở xa xa
Quanh ta quay tít phôi pha tháng ngày
Nhưng nay khoa học hiểu ngay
Mặt trời đứng giữa ta quay đêm ngày
Nhưng ta mãi không lầm
Dù mặt trời có đứng hay quay
Chỉ là khối lửa hồng, vô tri vô giác
Ta là người, dù nhỏ bé mong manh
Ta có nghĩ suy và kiến thức
Dẫu nhiều triệu năm về trước
Ta có từ tiến hóa đi lên
Trong ĐỘT BIẾN và từ lao động ta thành người
Có tự do có cả ước mơ
Ta đi tới ngày thêm tươi sáng
Hết lầm than rũ bỏ bất công
Ta đi tới ngày thêm hạnh phúc
Xây tình người tri thức
ở giữa trần gian.

“ HƠN ÁNH SÁNG ĐÓ LÀ LIÊN TƯỞNG”*

Phúc Minh yêu thơ. Điều đó thể hiện qua niềm say mê bất tận mỗi khi anh đề cập chứa ngọn lửa khát khao vẫn còn bỏng cháy trong tâm hồn anh. Thơ anh giản dị, anh viết để trải lòng hoặc tri ân với chính cuộc đời anh đang sống chứ không tìm một địa vị nào cho mình với Thơ. Để anh có thể thốt lên lời yêu mãnh liệt:

Anh yêu quá!

Em ơi!

Anh yêu quá!

Yêu con người

Yêu cuộc sống hôm nay

Đó là một đoạn nhỏ trong bài “Liên Tưởng” bài thơ thứ 6 trong tập thơ “Đường Ta Đi” do NXB Văn Nghệ phát hành năm 2008.

Anh hỏi em:

- “*Vận tốc nào nhanh nhất*”

Em trả lời:

“Ánh sáng anh ơi”

Ba trăm ngàn ki lô mét một giây

Gây chấn động kinh hoàng khi ta đến

Đúng chưa anh?

Anh yêu dấu của em!

Một cuộc đối thoại bình thường giữa Anh và Em như bao cuộc trò chuyện khác. Anh muốn hỏi đến quyền uy tốc độ, em đáp lời bằng câu trả lời thuyết phục có minh chứng rõ ràng. Em nũng nịu, đáng yêu tưởng rằng Anh chỉ có thể thốt lên “Ôi, em thân yêu, em thông minh quá!”. Nhưng không hoàn toàn thế, người đàn ông ý nhị ấy mỉm cười từ tốn nói rằng:

“Em nói đúng

Mới một phần nói đúng

Còn theo anh

Ánh sáng vẫn chưa nhanh

Vẫn phải mất một thời gian

Để lướt hết một không gian

Từ trái đất đến mặt trời ý ngoài tám phút

Rồi một vì sao ở gần ta nhất

Bốn năm ánh sáng có khi hơn thế nữa

Lại có những vì sao chưa chiếu tới ta

Tuổi trái đất đã ngoài bốn tỷ

Cho anh nói phần anh suy nghĩ”

“Không một vận tốc nào vượt qua vận tốc ánh sáng”, đó là vận tốc nhanh nhất khả dĩ trong tự nhiên, không thể đạt được vận tốc nào nhanh hơn, chân lý đã được thừa nhận và hiển nhiên đúng. Nhưng Anh vẫn cho rằng vận tốc ấy chưa nhanh, vẫn phải mất thời gian để lướt trên không gian. Vận tốc ánh sáng có khi trở nên nặng nề chậm chạp khi di chuyển từ hành tinh này đến hành tinh khác. Trái đất 4 tỉ năm chất chứa bao nhiêu điều bí ẩn mà ta chưa khám phá. Đường như ái ngại Em phật lòng, Anh nhẹ nhàng đề nghị “Cho anh nói phần anh suy nghĩ”. Và rồi đôi mắt Anh bừng sáng, nụ cười anh tỏa nắng, giọng nói anh say mê, ánh mắt anh thiết tha:

“Anh yêu quá!

Em ơi!

Anh yêu quá! Yêu con người

Yêu cuộc sống hôm nay”

Hắn rằng Em cũng đang nhìn Anh, hòa lẫn niềm đam mê từ Anh. Tình yêu của anh như biển rộng sông dài, anh tha thiết yêu con người, cuộc sống, yêu những điều kỳ diệu và đẹp đẽ hơn ánh sáng. Anh và Em hãy mơ những gì mình muốn, đi đến nơi nào mà mình thích, hãy làm những gì có ý nghĩa vì chúng ta chỉ có một cuộc sống và một cơ hội để làm tất cả ...

“Và yêu mãi mỗi giây liên tưởng

Nó đi nhanh hơn ánh sáng em à

Bằng liên tưởng ta trở về tròn quá khứ

Bốn ngàn năm lịch sử sáng từng trang

Bằng liên tưởng ta đến với ngày mai tươi sáng

Mỗi bước đi phơi phới dựng tương lai

Phúc Minh khiến tôi nhớ đến bộ phim rất hay “Jumper” đó là ý nghĩ con người nhanh hơn vận tốc ánh sáng. Vì muốn đến mặt trăng chẳng hạn, con người chỉ cần nghĩ là tới nhưng ánh sáng phải mất thời gian truyền tới đó. Hãy thử tưởng tượng, buổi sáng bạn thường thức cà phê tại Paris, lướt sóng ở Maldives sau đó chớp mắt một lúc tại núi lửa Kilimanjaro, nhảy qua Rio De Janero “cá kiểem”... vẫn còn kịp quay về Mỹ xem trận tứ kết giải NBA Tất cả những việc trên chỉ diễn ra trong vòng một ngày. Còn gì tuyệt vời hơn khi được chu du khắp nơi trên thế giới mà không hề vướng bận gì về mặt thời gian và tiền bạc. Phúc Minh không để nhân vật trữ tình của mình sa vào những điều không tưởng ấy mà ý nghĩa hơn, nhân văn hơn anh để cho sự liên tưởng tuyệt vời của con người thật sự là điều kỳ diệu nhất mà cuộc sống này có được. Đó là sự trở lại quá khứ để Anh và Em được sống trong những giờ phút thiêng liêng, được tự hào đến ghen thở trước những phút giây chiến thắng của dân tộc, được bước đi trên những thăng trầm của lịch sử mà yêu quá mảnh đất này. Mảnh đất đắm mồ hôi, nước mắt và cả máu của cha ông. Quá khứ và hiện tại, lịch sử và cảnh quan, thiên nhiên và con người hòa quyện nhau, bằng liên tưởng sẽ đưa Anh và

Em về cội nguồn ngàn năm bất khuất của dân tộc. Mỗi phút giây Anh và Em đang sống quý giá biết chừng nào. Nỗi xúc động mang tên cuộc sống cho Anh và Em nhiều lắm. Bằng liên tưởng Anh và Em sẽ bước lại dấu chân mẹ Âu Cơ nhọc nhằn nuôi trăm con. Ta sẽ đi trên con đường vạn dặm dân tộc ta đã trải qua và em ơi cho dù lịch sử có thăng trầm đến mấy, dấu chân con người đã đặt không chỉ riêng mảnh đất này, hành tinh này Anh và Em vẫn có thể mừng tượng ra tất cả. Sự liên tưởng diệu kỳ đã cho chúng ta được sống trong những giây phút ấy. Điều đó vận tốc ánh sáng không thể theo kịp phải không em?

Và Em thần yêu, chúng ta có quyền mơ về một tương lai tràn vỡ niềm vui, ngập tràn hạnh phúc. Một tương lai có Anh và Em trong mỗi bước đất nước chuyển mình. Điều đó vận tốc ánh sáng có làm được không em?

Phúc Minh đã quỵện nhịp thở hân hoan của mình trong từng lời nhân vật trữ tình. Chân lý được đưa ra không khô khan mà trở nên dịu dàng, nhẹ nhàng đầy âu yếm. Anh sẽ không nói với Em những điều xa xôi nữa mà rất gần thôi, gần hư chuyện Anh với Em:

Bằng liên tưởng, anh đến với em không mất thời gian

Dù em có bị đại bàng nào bắt cóc

Đưa em đi hút bóng cuối chân trời

Bằng liên tưởng em trở về trong khoảnh khắc

Hát bên anh ôi khúc hát ban đầu!

Có thể nói đây là khổ thơ lãng mạn và đẹp nhất trong cả bài thơ. Cô gái này giờ lặng thinh hẳn nhiều điều xúc động trong bao chiều liên tưởng của chàng trai. Vì sao Anh lại nói về Em cuối cùng? Phải chăng để Em hiểu được rằng tình yêu Anh và Em là bất diệt, xuyên qua khoảng cách của thời gian và không gian nếu ta hướng về nhau? Chúc tước, quyền uy chỉ là ảo ảnh dễ phai nhòa đến rồi đi nhưng với Em và Thơ bằng liên tưởng sẽ là bất diệt. Dấu đại bàng từ trong cổ tích có bắt

cóc em đi chẳng nữa nếu em muốn trở về hẳn rằng em sẽ bên anh trọn vẹn đắm say như buổi ban đầu. Sẽ chẳng nhiều gian nan cách trở như chàng Thạch Sanh dù cứu được công chúa vẫn bị phân ly bởi Lý Thông mưu mô, xảo quyệt. Anh sẽ chẳng cần mượn tiếng đàn thần tha thiết thấu đến tai người anh yêu bởi chỉ cần liên tưởng chúng ta đã ở bên nhau. Không có khoảng cách, không có chia lìa, không có đắng cay và nước mắt nếu tim em trao cho anh trọn vẹn. Dầu 560 triệu năm hoa hồng mới nở và 4 kỉ địa chất con người mới hát tình ca thì chỉ bằng liên tưởng anh có thể mang đến cho em những loài hoa đẹp nhất trên thế gian này. Anh có thể mừng tượng kiếp trước và cả kiếp sau của mình. Nhân vật trữ tình của bài thơ đã thể hiện chân lý khúc triết ấy bằng hệ thống ngôn từ dễ hiểu, chân phương đến như vậy. Phúc Minh đã khéo léo dùng câu chuyện cổ tích Thạch Sanh làm minh chứng cho một biểu hiện cụ thể của sự liên tưởng. Tôi như thấy họ đắm đắm nhìn nhau, cô gái vốn dĩ thông minh hiểu thêm, yêu thêm chàng trai sâu sắc đang ở trước cô. Dù Anh không khẳng định:

Hơn ánh sáng đó là liên tưởng

Chịu chưa em?

Em yêu dấu của ta!”

Thì Em đã bị anh thuyết phục mất rồi...

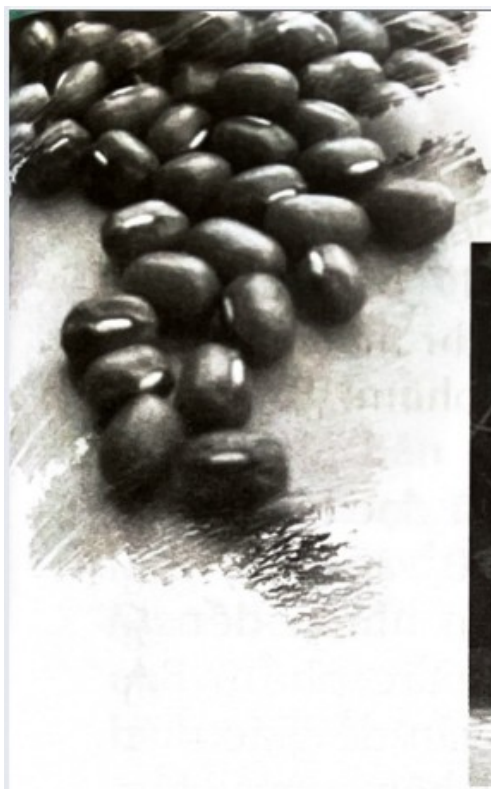
Nhiều khi người đọc không gặp được Người Thơ vì chưa thấy được ngọn ngành gan ruột tác giả. Đọc thơ Phúc Minh, tôi nghĩ, mình đôi phần “gặp” được Anh. Có thể tôi đã đối ẩm cùng anh chính bằng liên tưởng diệu kỳ.

Anh – Em nhân vật trữ tình trong “Liên Tưởng” hẳn chẳng phải là một câu chuyện thực tế nào mà đó chỉ là cái cớ rất duyên Phúc Minh muốn nói được lòng mình. Một bài thơ mang tính triết lý sẽ dễ sa vào những luận bàn lý thuyết cứng nhắc nhưng ở đây “Liên Tưởng” của Phúc Minh không gặp phải điều đó mà vẫn thanh thoát, dễ cảm bởi ngôn từ giản dị, cách thể hiện mềm mại. Anh như lướt trên câu chữ chứ

không nẩy bật lên nên cảm giác về sự gò bó không tồn tại. Người yêu thơ ấy vẫn đang đi trong suốt chiều dài cuộc đời bằng niềm đam mê của mình. Anh không đi tìm sự lộng lẫy của thơ ca mà tiếp cận nó ở góc độ chân thành nhất để mở ra những cõi sâu thẳm trong tâm hồn con người. Ở “Liên Tưởng” ta dễ dàng bắt gặp vị thế con người được Phúc Minh tế nhị, kín đáo nâng lên ngang tầm uy lực của vũ trụ khi anh hoàn toàn thuyết phục khi đi ra chân lý “Hơn ánh sáng đó là liên tưởng”. Một tiểu vũ trụ đã hoàn toàn làm chủ được cả vũ trụ vô cùng to lớn kia. Sức mạnh của con người ở đây được mở ra không có bất cứ giới hạn nào có đủ sức mạnh cản trở. Sức mạnh ấy là bẩm sinh mà tự thưở hồng hoa đã vốn dĩ tồn tại tiềm ẩn trong tinh thần con người. Điều ấy chẳng phải là diệu kỳ nhất mà tạo hóa đã hào phóng tặng cho con người đấy hay sao?

Khen “Liên Tưởng” là bài thơ xuất sắc nhất của Phúc Minh tôi e rằng chưa phải bởi “đứa con tinh thần” nào của anh cũng được tạo ra bằng sự cẩn trọng và là thành quả của sự chiêm nghiệm cảm xúc đủ độ chín nhưng để nói rằng đây là bài thơ đáng đọc, đáng ngẫm ngợi thì cũng chưa thể hiện hết ý nghĩa bài thơ đem lại. Thôi thì đánh giá ấy xin nhường lại cho cảm nhận của độc giả gần xa.

NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ



TRỞ LẠI ĐÂY VÀ ĐI 107...



BÀI HỌC TỪ BA HẠT ĐẬU XANH CỦA MẸ

Tôi theo dõi truyền hình trực tiếp VTV6 đài truyền hình Việt Nam vào lúc 20 giờ ngày 02/06/2011, ngày lễ tổng kết trao giải Nét bút tri ân lần thứ 2 với chủ đề: chuyện thật về lòng biết ơn đến thầy cô, cha mẹ, ông bà v. v... do Bộ Giáo dục - Đào tạo, Trung ương Đoàn, Ngân hàng TMCP Đông Á, Đài Tiếng nói nhân dân TPHCM, Báo Tuổi Trẻ và Ban Thanh thiếu niên VTV6 Đài Truyền hình Việt Nam cùng phối hợp tổ chức tại Hà Nội. Ban tổ chức đã đón nhận gần 70.000 bài dự thi từ 63 tỉnh thành gửi về trong 5 tháng từ 20/11/2010 đến 20/04/2011. Ban giám khảo đã chọn ra được 17 bài xuất sắc nhất để trao giải. Giải nhất cuộc thi thuộc về tác giả Nguyễn Thị Việt Hà với tác phẩm: BA HẠT ĐẬU XANH CỦA MẸ.

Thực ra, tôi và một số anh em đã đọc tác phẩm này trên báo Tuổi Trẻ nơi trang 10 vào ngày 25/ 4/2011. Anh em bạn hữu đã bàn nhiều đến ý nghĩa, giá trị và ảnh hưởng của tác phẩm BA HẠT ĐẬU XANH CỦA MẸ trong vấn đề giáo dục con cái trong gia đình và xã hội hôm nay. Hầu hết anh em đều tấm tắc khen hay và tiên đoán tác phẩm này sẽ đoạt giải. Vì thế, chúng tôi không những không ngạc nhiên khi tác phẩm này đoạt giải cuộc thi Nét bút tri ân mà còn tự khen mình có tài tiên đoán và còn cao hứng tự phong cho mình là ban giám khảo cuộc thi nữa.

Câu chuyện có thể tóm lược như sau: Người mẹ trong câu chuyện BA HẠT ĐẬU XANH CỦA MẸ là một phụ nữ có tên là Nguyễn Thị Liêm, quê ở Bắc Giang. Như bao người phụ nữ khác, nàng cũng lấy chồng và sinh được ba người con là: Việt Hà, Việt Hằng và cậu con trai út Bảo Trung. Thế rồi sóng gió ập đến khi người chồng bỏ đi theo người phụ nữ khác trẻ đẹp, để lại bốn mẹ con trong cảnh túng quẫn, không một tấc đất, không vốn liếng. Bằng ý chí và nghị lực cùng sự khéo léo dạy dỗ con cái, bà mẹ Liêm đã đưa con từ Cà Mau đến Bắc Giang, rồi lại từ Bắc Giang trở về Cà Mau, một ít năm dừng chân tại vùng kinh tế mới ở Đạ Huoai Lâm Đồng trong căn nhà vẹo vọ ở góc rừng Madagui, rồi lại về Cà Mau. Cuối cùng người mẹ an nghỉ ở đồng Đồng Mối bên dòng sông bốn mùa gió lộng của tỉnh Bắc Giang, quê mẹ, khi sức lực đã cạn kiệt, tóc chưa kịp điểm bạc, để lại ba người con ở Cà Mau đều tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học. Câu chuyện độc đáo ở chỗ chỉ với ba hạt đậu xanh bà mẹ đã đưa ra . MỘT CÁCH DẠY CON đáng ta suy nghĩ.

Qua tác phẩm, chúng tôi thực sự xúc động khi Việt Hà quay cận cảnh một bi kịch đau thương đến não lòng của chính mẹ và ba chị em tác giả phải gánh chịu. Ai có thể cầm được lòng và không mím môi khi chứng kiến cảnh người chồng nhẫn tâm dứt bỏ vợ và ba đứa con thơ đang khóc lóc thảm thiết dưới mái nhà xiêu vẹo trong một chiều mưa để đi theo một người phụ nữ trẻ đẹp hơn?

Làm sao có thể tin được một gia đình với người mẹ nhỏ bé và ba con dại như không gia cư, chân yếu tay mềm, vốn liếng chỉ tính bạc cắc đó lại có thể đứng lên đi suốt đoạn đường từ Bắc vào Nam, rồi từ Nam ra Bắc vừa trong kế mưu sinh vừa nuôi con ăn học? Gia đình đó đã làm được trong cái rã rời thân xác của người mẹ và sự cố gắng vượt bậc trong yêu thương biết đùm bọc lẫn nhau của ba chị em. Người mẹ đã an nghỉ tại quê nhà Bắc Giang khi tóc chưa kịp bạc trong một chiều mưa gió lúc sức lực đã cạn kiệt. Cuộc đời mẹ như chưa một ngày thân xác được sung sướng. Người mẹ đó đã để lại ba người con đều tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học và đang cố gắng học lên nữa. LINH HỒN của mẹ đang mỉm cười nơi ngàn thu

Trong suốt đoạn đời ngược xuôi, xuôi ngược tần tảo nuôi con khi bị người chồng phụ bạc bỏ rơi, người mẹ kính yêu đó đã có lần lấy sáu hạt đậu xanh và hai ống bơ rồi nói với Việt Hà, Việt Hằng và Bảo Trung: “Các con trồng mỗi ống ba hạt, một ống để trong nhà, một ống để ngoài trời, các con chăm sóc ống trong nhà kỹ hơn, bốn tuần sau xem chuyện gì xảy ra?”. Sau bốn tuần, ba cây đậu ngoài sân đã sinh hoa trái, tuy lúc đầu có cần cỗi, trong lúc ba cây đậu trong nhà đã chết vì thiếu ánh nắng mặt trời mặc dầu mấy ngày đầu nó mập mạp. Mẹ nói ba con là những cây đậu ngoài trời. Ôi! Một bài học thâm thúy mà giản đơn biết chừng nào! Một bài học cụ thể và sống động biết là bao! Một hình ảnh có thể nói tất cả mọi người Việt Nam ai cũng đều biết. Nhưng để hiểu thấu đáo các tầng ngữ nghĩa của câu chuyện trên thì không phải là dễ, và cũng không phải ai cũng hiểu được trong một sớm một chiều. Lại nữa, ánh nắng trong cuộc đời còn có thể hiểu là sự thật là chân lý... Nếu thiếu sự thật và chân lý trong cuộc đời sẽ đưa ta đến sự chết như ba cây đậu trong nhà thiếu ánh nắng.

Chúng tôi trân trọng và cảm phục phương thức dạy con của người mẹ kính yêu đó. Chúng tôi trân trọng và cảm phục cuộc sống với bao ý nghĩa cao quý mà bà để lại trong chính cuộc sống của mình. Bà quên hết bao vất vả khi thấy con mình được no ấm, biết thương yêu đùm bọc

lẫn nhau và biết nâng đỡ nhau học hành nên người. Chúng tôi trân trọng và cảm phục một gia đình đã vượt qua bao khó khăn, bao cơ cực để vượt lên bằng chính ý chí, nghị lực của mình để mưu ích cho chính mình và xã hội.

BA HẠT ĐẬU XANH CỦA MẸ là một câu chuyện có thật đúng theo tiêu chuẩn của cuộc thi nét bút tri ân đã nêu ra trong thể lệ cuộc thi. Người mẹ đã dạy bảo ba người con bị cha bỏ rơi bằng chính cuộc đời mình, bằng những hình ảnh thật gần gũi và sinh động có thể dễ dàng bắt gặp ngay trong cuộc đời thường này, quanh ta.

Chúng tôi nghĩ bài học này có thể nhân lên lan tỏa đến nhiều gia đình khác với những hoàn cảnh cụ thể khác nhau, nhưng một trong những nội dung cơ bản vẫn là dạy con TÍNH TỰ LẬP, biết yêu quý và gìn giữ SỰ THẬT VÀ CHÂN LÝ. Ta nuông chiều quá mức, con cái sẽ không khôn lớn được, chỉ dựa dẫm ăn bám như cây tầm gửi, tạo ra một con người bạc nhược, một xã hội yếu kém về nhiều mặt.

Trong đêm trao giải, giữa Thủ đô Hà Nội, chúng tôi lại được nghe câu trả lời hết sức quảng đại và bao dung của Việt Hà, người đoạt giải nhất cuộc thi năm nay với cô Tạ Bích Loan “LÒNG HẬN THÙ EM VIẾT TRÊN CÁT, LÒNG BIẾT ƠN EM KHẮC TRÊN ĐÁ” . Quả là một tia nắng ấm áp của lòng vị tha tỏa ra trong xã hội hôm nay giữa Thủ đô Hà Nội thay cho những hận thù oán hờn có khi đâm chém nhau thường xảy ra đâu đó chỉ vì một chuyện nhỏ không đâu, chẳng hạn như chỉ vì một cái nhìn được cho là "đểu" v.v...

Xin cảm ơn Việt Hà đã trải đời mình một cách chân thật, mà sự chân thật thì luôn đáng trân trọng bằng một nghệ thuật viết văn điêu luyện trên trang giấy để mọi người có dịp cùng chia sẻ và suy nghĩ.

Cần Thơ ngày 04/06/2011

Tác giả ĐẶNG PHÚC MINH



ĐÔI NÉT VỀ HỘI KHUYẾN HỌC VĨNH THẠNH

Vĩnh Thạnh là một huyện được chia ra từ huyện Thốt Nốt vào đầu năm 2004, diện tích 41.034 ha, có 28.817 hộ, với 155.000 dân. Đời sống kinh tế của người dân nơi đây còn thấp, vì hầu hết họ sống bằng nghề nông. Huyện có 9 xã, 2 thị trấn. Toàn huyện có: 26 trường mẫu giáo, 26 trường tiểu học, 9 trường THCS, 2 trường THPT (1 công lập, 1 bán công).

Thuở đó, huyện chỉ có quốc lộ 80 đi qua với chiều dài 25 km có thể đi lại bằng xe bốn bánh, phần còn lại của huyện chỉ đi lại bằng xe hai bánh và ghe xuồng. Giao thông trong mùa mưa thì rất khó khăn.

Ngày 12 tháng 5 năm 2004 Hội Khuyến Học huyện Vĩnh Thạnh được thành lập. Ngay sau ngày Hội được thành lập, Thường trực Hội đã mở một cuộc điều tra để phục vụ cho các hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội Khuyến Học Việt Nam (ĐLHKHVN). Kết quả điều tra cho thấy toàn huyện mới có 2 Hội Khuyến học cơ sở. Đó là hội Khuyến học TT Thanh An và Hội Khuyến học Trường THPT Thanh An. Huyện có hơn 3000 học sinh nghèo/29.540 học sinh các cấp;

khoảng 150 sinh viên khó khăn/ 1.730 sinh viên đang học hệ cao đẳng và đại học cần được quan tâm giúp đỡ.

Là một huyện xa nhất, và cũng nghèo nhất của TP Cần Thơ tiếp giáp với tỉnh Kiên Giang có nhiều khó khăn như đã nói trên, nhưng bù lại Hội lại được chính quyền địa phương hết sức quan tâm. Người dân trong huyện giữ được truyền thống hiếu học đã có từ lâu đời, nhờ thế họ nhiệt tình hưởng ứng, và còn kêu gọi con em của họ đã, đang thành đạt, làm việc ở mọi miền của đất nước và nước ngoài gửi tiền của về ủng hộ cho Hội. Thường trực Hội là những người nhiệt tâm, có năng lực, làm việc khoa học, dân chủ cùng với phương châm làm việc là công khai minh bạch. Chính nhờ những yếu tố đó, mà Hội từng bước thực hiện được những nhiệm vụ theo ĐLHKHVN, và đặc biệt là điều ba mà TW Hội đã đề ra, cũng như hoàn thành được nhiệm vụ cụ thể của Huyện Hội phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chỉ một năm sau ngày thành lập, hai thị trấn, chín xã, cũng như các trường trong huyện đều có Hội khuyến học; hơn 3000 học sinh nghèo được cấp đủ tập vở (loại tập do Hội in có Logo riêng của Hội) trong mùa khai giảng năm học 2004 2005 và các năm học sau này; hơn 100 sinh viên nghèo trong huyện được mời họp mặt, nhận học bổng và nghe lớp đàn anh trong huyện đã thành đạt nói chuyện về những kinh nghiệm vượt khó học tập, lần đầu tổ chức tại huyện vào ngày 27 tết Âm lịch năm 2005. Từ đó, ngày 27 tết hàng năm đã trở thành ngày họp mặt truyền thống sinh viên của huyện Vĩnh Thạnh. Hàng năm các thầy cô giáo ưu tú, các trường tiên tiến, học sinh, sinh viên xuất sắc trong huyện cùng với cán bộ khuyến học tiêu biểu đều được Hội Khuyến học huyện khen thưởng từ 150.000đ đến 1.000.000đ/ một người.

Trong bảy năm qua, hoạt động của hội Khuyến Học huyện Vĩnh Thạnh ngoài việc đi sát với ĐLHKHVN, hội còn thực hiện 5 nhiệm vụ mà Hội Khuyến học TP Cần Thơ đề ra là: tuyên truyền vận động cho Hội; tổ chức hội cơ sở và các chi hội; xây dựng quỹ khuyến học - khuyến tài; xây dựng gia đình hiếu học các cấp, dòng họ khuyến học

và thành lập các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn và một số giáo xứ của người theo đạo Công Giáo. 7 năm liền Hội nhận được Cờ Thi đua của TP Cần Thơ.

Vào năm 2009 các xã Thạnh Phú, Trung Hưng của huyện Vĩnh Thạnh được giao về cho huyện Cờ Đỏ, và huyện nhận về xã Vĩnh Bình của quận Thốt Nốt. Đồng thời huyện chia xã Thạnh Thắng thành hai xã Thạnh Thắng và Thạnh Lợi; xã Thạnh An thành Thạnh An và Thạnh Tiến. Trong hai năm gần đây, với những thay đổi như thế cùng với sự trợ cấp cho cán bộ khuyến học cấp cơ sở chưa đều khắp đã làm ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của các hội khuyến học cơ sở và của huyện. Hiện nay nhìn chung rất khó tìm được người có tâm, có tầm, có hoàn cảnh và tích cực với công tác khuyến học ở địa phương.

Ngày nay, ngoài công việc chính của Hội được tóm lược trong mười chữ là: KHUYẾN HỌC KHUYẾN TÀI - XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP, Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh còn đề ra KHUYẾN ĐỨC với học sinh và sinh viên của huyện với mong ước các cháu trở thành người có đủ TÀI và ĐỨC để phục vụ xã hội sau này.

Khuyến học khuyến tài cần khuyến đức

Học chăm học giỏi, học điều hay.

Khuyến khích mọi nhà cùng học tập

Tài đức ngang người, rạng núi sông.

Xây nền dân chủ từ thôn bản

Dựng nước ngàn đời nhớ Tổ tiên

Xã tắc hôm nay liền một dải

Hội nhập năm châu cả nước mừng

Học sống thành người, yêu sự thật

Tập rèn không ngừng ắt thành Nhân.

Vĩnh Thạnh, ngày 29/12/2010



HỌP MẶT SINH VIÊN HUYỆN VĨNH THẠNH NĂM 2011

Vĩnh Thanh là một huyện nông nghiệp, xa nhất của TP Cần Thơ giáp với tỉnh Kiên Giang được thành lập vào đầu năm 2004 bằng cách tách ra từ quận Thốt Nốt. Sau ít tháng huyện được thành lập, vào ngày 12/5/2004 Hội Khuyến học được ra đời. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, trước khi đưa ra một định hướng làm việc lâu dài, hội đã mở một cuộc điều tra trong huyện về các vấn đề liên quan đến công tác khuyến học – khuyến tài như: số học sinh, số giáo viên, số sinh viên đang học, số trường trên địa bàn huyện. Hội tìm hiểu nguyện vọng hoàn cảnh của học sinh, sinh viên, và người dân của từng địa phương. Sau hơn 2 tháng điều tra, hội đã có được kết quả sơ bộ và đã đưa ra chương trình làm việc về khuyến học – khuyến tài trong huyện lâu dài với 2 điều chính yếu nổi bật:

I. Những việc làm thường xuyên

Căn cứ vào: Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam, đặc biệt là điều 3.

Năm nhiệm vụ mà Thành hội trao phó đó là: Tuyên truyền; tổ chức hội; tạo quỹ hội; xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học; xây dựng trung tâm HTCD.

II. Những việc làm đặc biệt:

Từ thực tế của huyện mà hội đã điều tra được, Thường trực Hội quyết định thực hiện một số việc đặc biệt hơn, táo bạo hơn mới hy vọng đạt được kết quả như Hội mong muốn. Một trong những việc đặc biệt đó là:

Họp mặt sinh viên hàng năm vào ngày 27 tết Âm lịch.

Hôm nay, trong lần họp mặt sinh viên lần thứ VII, báo cáo việc làm thường xuyên của Hội năm 2010 đã in sẵn trong tài liệu, chúng tôi không báo cáo tại đây. Chắc hẳn quý vị đang đặt câu hỏi: Tại sao phải họp mặt sinh viên? Họp mặt sinh viên Hội làm những gì? Và họp mặt sinh viên đã đem lại những kết quả ra sao?

Tại sao phải họp mặt sinh viên

Kết quả về điều tra năm 2004 cho thấy rằng: Số sinh viên ở giữa các xã trong huyện có sự chênh lệch rất lớn: xã Thạnh Lộc có 11 sv/10.000 dân; xã Vĩnh Trinh 45 sv/10.000 dân; xã Thạnh Quới 40 sv/10.000 dân, trong khi các xã Thạnh Thắng có tới 420 sv/10.000 dân; xã Thạnh An có 400 sv/10.000 dân; Thị trấn Thạnh An có 450 sv/10.000 dân. Tỷ lệ sinh viên toàn quốc năm 2004 trung bình là 120 sv/10.000 dân. Các xã Thạnh Lộc, Vĩnh Trinh, Thạnh Quới chỉ bằng 1/10 tỷ lệ quốc gia. Trong lúc các xã Thạnh An, TT.Thạnh An, Thạnh Thắng đã nhiều gấp 3 đến 4 lần tỷ lệ trung bình của cả nước. Giữa các xã trên thì số sinh viên chênh lệch hơn 30 lần. Như thế dân trí giữa các xã cách nhau 30 lần. Nhiều người dân ở các xã có số sinh viên thấp thì ít quan tâm đến việc học của con cái mình. Họ cho rằng số sinh viên ở

các xã là do Hội Khuyến học dành cho. Nhiều người dân đã hỏi chúng tôi rằng: “Tại sao lại cho chúng tôi ít sinh viên như thế?”. Và họ chưa bao giờ nhìn thấy bộ quần áo, đặc biệt là chiếc mũ của sinh viên khi mặc và đội lúc ra trường. Khi trao cuốn tập có hình sinh viên tốt nghiệp cho học sinh nghèo trong huyện, họ hỏi chúng tôi “áo gì mà thụng thế; mũ gì mà như mũ của vua vậy?”.

Thực tế của huyện chúng ta vào năm 2004 là như thế. Trong lúc Nhà nước chủ trương nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài thì còn thật nhiều người dân không cho con đi học, hoặc chỉ học tới lớp 9 rồi nghỉ. Họ thường nói với nhau: “Chả có ai vác thúng đi vay chữ, chỉ vác thúng đi vay lúa vay gạo mà thôi”.

Trong lúc nhà Bác học Lê Quý Đôn nói: “Phi nông bất ổn, phi thương bất hoạt, phi công bất phú, phi trí bất hưng”, và hiền tài là nguyên khí quốc gia thì còn nhiều người dân nơi đây chỉ chú trọng nông nghiệp, khá hơn chút thì buôn bán, họ vẫn nói rằng “phi thương bất phú”. Họ chả biết gì về phi trí bất hưng cả.

Họ có biết đâu rằng, chính sự học đem đến thoát nghèo nhanh nhất, bền vững nhất và cũng danh dự nhất. Như Singapore có chưa được 600 km² với hơn 4 triệu dân mà GDP đầu người mỗi năm khoảng 30.000 USD, trong lúc đảo ngọc Phú Quốc của ta có chưa đầy 100.000 dân diện tích cũng khoảng 600 km² mà GDP đầu người chưa được 1.000 USD. Chính sự học tạo ra giàu có, chứ không phải hoàn toàn do đất đai. Từ một sự chênh lệch quá lớn về dân trí giữa các xã như đã nêu trên, một thực tế vô cùng khó khăn và đau lòng. Hội nghị đến việc họp mặt sinh viên vào 27 tết. Để bớt mặc cảm thua kém, Hội đã mời mỗi xã là 10 sinh viên không phân biệt xã có nhiều hay ít sinh viên. Lần họp mặt sinh viên lần thứ I Xuân Ất Dậu 2005 nhằm ngày 05/02/2005 xã Thạnh Lộc chỉ có 11 sinh viên, huyện mời cả 11 sinh viên. Các xã có 400 sinh viên Hội cũng chỉ mời 10 sinh viên mà thôi.

Họp mặt sinh viên là cơ hội tốt để Hội phổ biến đến người dân trong huyện sự cần thiết của việc học. Đất nước, gia đình cũng như cá

nhân đang rất cần đến sự học, cần đến những con người có thực tài, có đức độ để mang lại ích lợi cho chính bản thân, gia đình và xã hội hôm nay và ngày mai. Đây là một chân lý.

Đó là một phần trả lời tại sao huyện Vĩnh Thạnh lại tổ chức họp mặt sinh viên vào dịp tết.

Họp mặt sinh viên hội làm những gì?

Mỗi lần tổ chức, Hội đã chuẩn bị từ nhiều tháng trước. Hội mời những người quê ở Vĩnh Thạnh, hiện đã thành đạt, đang làm việc ở khắp mọi miền của đất nước trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đó có thể là: tiến sĩ, bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, giảng viên đại học, nhà báo, công chức, giám đốc công ty. Hội đã mời gần 20 người trong sáu lần họp mặt trước đây. Những người này chia sẻ kinh nghiệm học tập và làm việc với các cháu sinh viên.

Hội chủ trương: Khuyến học - khuyến tài - khuyến đức. Vì thế Hội đã mời một số nhà đã được đào luyện sâu về đạo đức phát biểu với sinh viên như: Lm Hạt trưởng Vũ Hồng Nho; Lm Hạt trưởng Bùi Duy Tân; Lm Trần Kim Tuyến; Lm Đỗ Anh Tuấn và Lm Hoàng Văn Luyện hôm nay

Như thế, tổ chức họp mặt sinh viên hàng năm mang ý nghĩa tinh thần nhiều hơn, gây ý thức cho sinh viên và người dân trong huyện coi trọng và đề cao sự học. Ngày họp mặt sinh viên cũng là dịp để Hội Khuyến học chia sẻ khó khăn với hoàn cảnh của các em do Hội Khuyến học cơ sở và chính quyền địa phương đề nghị. Năm nay hội cấp 55 học bổng mỗi em 1.000.000đ và 55 sinh viên mỗi em 500.000đ, tổng số tiền là 82.500.000đ. Hội mời các em cùng ăn bữa cơm thân mật mừng xuân với Hội.

Với một kế hoạch làm việc như thế, hội đã được Huyện ủy và UBND huyện Vĩnh Thạnh tích cực ủng hộ, cụ thể là huyện đã thống nhất chọn ngày 27 tết hàng năm là ngày họp mặt sinh viên truyền

thống huyện Vĩnh Thạnh. Từ đó đến nay Hội có 7 lần họp mặt liên tiếp.

Việc họp mặt sinh viên đã mang lại những kết quả gì?

Việc họp mặt sinh viên, cùng với những Đảng văn kịp thời của Huyện ủy về khuyến học khuyến tài như Đảng văn số 105; 205 và 63 đã mang lại những kết quả thật to lớn. Có thể nói những kết quả mang lại vượt sự mong ước của Hội cũng như lãnh đạo các cấp và nhân dân.

Người dân ở các xã Thạnh Lộc, Vĩnh Trinh, Thạnh Quới đã ý thức được lợi ích của việc học. Họ quyết tâm cho con em ăn học tới nơi tới chốn. Từ đó số sinh viên ở các xã này tăng lên rất nhanh: Xã Thạnh Lộc từ 11 sinh viên năm 2004 tăng lên 155 sinh viên năm 2011, xã Vĩnh Trinh từ 45 sinh viên tăng lên 240 sinh viên; xã Thạnh Quới 40 sinh viên tăng 110 sinh viên. Xã Vĩnh Trinh đang từng bước trở thành xã dẫn đầu trong công tác khuyến học khuyến tài của huyện. Vĩnh Trinh cũng tổ chức họp mặt sinh viên trong những năm vừa qua và đặc biệt đang chuẩn bị tổ chức qui mô vào mừng 3 tết Tân Mão này.

Sự chênh lệch về dân trí trước đây lên đến hơn 30 lần giữa các xã vào năm 2004 thì nay giảm xuống còn từ 2 đến 5 lần mà thôi. Huyện có 6 sinh viên đang học tại Nhật. Số học sinh đậu đại học trong huyện tăng lên từng năm: Năm 2004 khoảng 30% học sinh đậu đại học, thì năm 2010 có tới 60% học sinh đậu đại học. Chính có kế hoạch làm việc thường xuyên và táo bạo, cùng với cách làm việc dân chủ, khoa học, nhiệt tình, Hội lại luôn trọng sự công khai minh bạch, chỉ đúng mục đích (từ ngày thành lập đến nay hội đã có 28 lần công khai tài chánh) mà Hội Khuyến học huyện ngày càng được các nhà hảo tâm

trong và ngoài huyện ủng hộ mỗi năm một nhiều hơn:

2004	toàn huyện:	414.856.000đ	trong đó Huyện hội:	66.856.000đ
2005	-nt-	832.026.000đ	-nt-	85.026.000đ
2006	-nt-	1.011.799.000đ	-nt-	134.799.000đ
2007	-nt-	1.177.800.000đ	-nt-	250.800.000đ
2008	-nt-	1.444.941.000đ	-nt-	368.941.000đ
2009	-nt-	894.800.000đ	-nt-	149.800.000đ
2010	-nt-	1.568.000.000đ	-nt-	785.295.000đ

Trong những người ủng hộ, Hội phải kể đến: Đại tướng Lê Hồng Anh đã tặng 60 xe trong 335 xe đạp huyện cấp cho học sinh nghèo; Đức Giám mục Trần Xuân Tiếu giáo phận Long Xuyên tặng 50 triệu tương đương 60 xe đạp cho học sinh. Hội đã được cả đời lẫn đạo tin tưởng tích cực ủng hộ. Cũng từ sự ủng hộ đó Hội đã in và cấp cho 3000 học sinh nghèo trong huyện trong 7 năm qua được gần 700.000 cuốn tập 100 trang vào các mùa khai giảng; hội thưởng học sinh, sinh viên ưu tú và trợ cấp học bổng cho học sinh và sinh viên như trong ngày họp mặt 27 tết sinh viên năm nay. Một ảnh hưởng rất đáng quý là trong những ngày Tết Nguyên đán, tết truyền thống của dân tộc, nhiều nơi từ người dân đến cán bộ đâu đó đã bàn đến việc học, việc dùng người có thực tài, có đức độ, thay cho uống rượu lè phê, đập phá, quây xóm làng. Câu chuyện họp mặt sinh viên lan đến các trường đại học trong cả nước. Một số nơi đã điện đến chúc mừng và khích lệ Hội Khuyến học huyện, mừng vui biết bao. Nhà Bác học vật lý Achimede đã nói: “Nếu cho tôi một đòn bẩy và một điểm tựa, tôi có thể bẩy trái đất này đi”. Vậy ở huyện Vĩnh Thạnh nếu tất cả cán bộ và nhân dân đều ý thức:

coi trọng sự học; cố gắng học tập; sử dụng người có đủ tài đức. Huyện nhà sẽ bấy được sự nghèo đói, đốt nát đi và thay vào đó là sự thịnh vượng, phát triển vững bền. Vào năm 2020 khi nước ta là nước công nghiệp đòi hỏi phải có 450 sinh viên/ 10.000 dân. Đây là một thách thức lớn! Xã Vĩnh Bình từ quận Thốt Nốt giao về huyện Vĩnh Thạnh năm 2009 hiện chỉ có 10 sinh viên/ 8000 dân.

Chúng tôi đã trình bày khái quát về nguyên nhân và ích lợi của việc tổ chức họp mặt sinh viên vào 27 tết ở huyện nhà. Việc họp mặt sinh viên vào dịp tết khởi đi từ các xứ đạo của bà con Công Giáo. Nét đẹp văn hóa đầy tính nhân văn, đáng trân trọng và hữu ích này đang lan tỏa đến nhiều nơi trong huyện. Thật đáng mừng vậy!

Hội Khuyến học trong năm 2010 và những năm trước đây thực hiện được 2 công việc thường xuyên và đặc biệt một cách hiệu quả là nhờ: sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện; sự ủng hộ của Ngân hàng Chính sách; Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện; các ban ngành đoàn thể, cũng như sự chỉ đạo kịp thời của Thành hội Khuyến Học TP Cần Thơ. Đặc biệt sự thành công đó là nhờ sự ủng hộ của các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện tạo điều kiện thuận lợi về tinh thần và vật chất để hội thực hiện. Hơn nữa sự đồng thuận, sự ủng hộ nhiệt tình của người dân trong huyện là yếu tố quan trọng giúp Hội đứng vững trong nhiều năm qua.

Chúng tôi ước mong các cấp lãnh đạo và người dân luôn sát cánh với Hội để Hội vững mạnh, thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chính là thường xuyên và đặc biệt như Hội đã đề ra.

Trước thềm năm mới, thay mặt Hội Khuyến học huyện Vĩnh Thạnh, tôi kính chúc đại biểu các cấp, các cháu sinh viên dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thực hiện được hoài bão tốt đẹp của mình.

Vĩnh Thạnh, ngày 23 tháng 01 năm 2010

PHỤ LỤC

LỄ TẠ ƠN

KỶ NIỆM HAI NĂM NGÀY KHÁNH THÀNH VÀ CUNG HIẾN NHÀ THỜ NGỌC THẠCH 29-6-2008

8 g - Cô HẠNH - Nội dung trình bày (NDTB): Thay mặt ban tổ chức, chúng con hân hoan kính chào quý cha, quý nam nữ tu sĩ đang tiến về Thánh đường Ngọc Thạch, ngôi thánh đường đã được cung hiến cách đây hai năm để dự lễ Tạ ơn với giáo xứ chúng con, một lễ tạ ơn nhiều

ý nghĩa.

* **Thầy MINH (NDTB)**: Thay mặt ban tổ chức chúng tôi vui mừng đón chào quý ân nhân xa gần, quý khách và đặc biệt là quý thân nhân của hai tân Linh mục: LM Nguyễn Công Chính và LM Nguyễn Văn Kiệt. Khi còn là thầy, quý cha đã có một giai đoạn giúp giáo xứ Ngọc Thạch. Và vui biết bao! Hôm nay, cha Phêrô Nguyễn Văn Kiệt lại được Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu, Giám Mục giáo phận Long Xuyên bổ nhiệm làm cha phó giáo xứ Ngọc Thạch. Đây cũng là một trong những lý do tổ chức lễ tạ ơn hôm nay.

* **Cô HẠNH (NDTB)**: Thay mặt ban tổ chức, chúng tôi vui mừng đón chào cộng đoàn dân Chúa trong giáo xứ, từ các khu: Bình Minh, Hiếu Liêm, Hiếu Hòa, Hiếu Nghĩa, Hiếu Trung, Hiếu Thuận và Hiếu Hiệp đang tiến về giáo đường, với nét mặt rạng rỡ, hân hoan, đầy vui mừng trong ngày lễ tạ ơn.

*** Thầy MINH (NDTB):** Thánh lễ tạ ơn được tổ chức vào 9 giờ 30 sáng hôm nay, ngày 23-6- 2008 với những ý nghĩa và mục đích:

- Mừng hai tân LM : LM Nguyễn Công Chính, LM Nguyễn Văn Kiệt hai LM, khi còn là thầy đã có một thời gian giúp Giáo xứ Ngọc Thạch.

- Mừng LM Nguyễn Văn Kiệt được bổ nhiệm làm cha phó GX Ngọc Thạch và cùng mừng lễ bốn mạng thánh Phêrô của cha.

- Mừng kỷ niệm hai năm cung hiến Thánh đường GX Ngọc Thạch.

*** Cô HẠNH (NDTB):** Mừng kết quả của hôm nay, để hướng về ngày mai xây dựng tươi đẹp hơn.

Chương trình lễ Tạ Ôn

- 9 giờ đến 9g30: đón tiếp quý cha, quý tu sĩ, quý khách và giáo dân, trình bày ý nghĩa và mục đích lễ tạ ơn.

- 9g30: Rước, công bố thư bổ nhiệm, chúc mừng; Thánh Lễ Tạ Ôn.

- Sau thánh lễ: Mời dùng tiệc tại hội trường GX Ngọc Thạch

*** Thầy MINH (NDTB):** Chúng ta không hân hoan vui mừng trong tâm tình cảm tạ Thiên Chúa sao được? khi giáo xứ đã có hơn một nửa thế kỷ để hình thành và phát triển rồi trưởng thành, trong sự quan phòng đầy yêu thương và ân sủng của Thiên Chúa, cùng với sự phù trợ của hai Thánh quan thầy: Thánh Phêrô và Đức Trinh Nữ Maria.

Trong thập niên 50 của thế kỷ trước, giáo xứ chỉ vồn vện có khoảng 20 gia đình với gần 100 nhân danh, sống trong những căn nhà lá xiêu vẹo, Nhà Nguyện thì bằng tre lá sơ sài, thì nay giáo xứ đã có gần 5.000 giáo dân hầu hết đã có đời sống ổn định, một số phát triển khá giả. Cùng với ngôi thánh đường xứng đáng được cung hiến năm 2006.

Trong niềm hân hoan vui mừng hôm nay, giáo xứ chúng con cũng xin đội ơn ba Đức Cha: Đức Cha Mieae; Đức Cha Gioan Baotixita và Đức Cha Giuse luôn quan tâm đến giáo xứ chúng con trong hơn một nửa thế kỷ qua, để giáo xứ có chủ chăn, các Ngài như mẫn mang ơn từ Trời xuống cho chúng con. Xin tưởng nhớ Đức cố Tổng Giám Mục Phao lô Nguyễn Văn Bình, nguyên giám mục giáo phận Cần Thơ 1956 - 1960.

*** Thầy MINH (NDTB):** Xin tưởng nhớ đến:

- Cha Giuse Nguyễn Ngọc Linh
- Cha Giuse Phạm Hữu Đoàn
- Cha Phêrô Huỳnh Tấn Hoàng
- Cha Phêrô Võ Quốc Ngử + Cha Augustine Vũ Hồng Đức
- Cha Vinh sơn Đặng Xuân Hải
- Cha Phêrô Trần Đức Tiến + Cha Đình Xuân Tiểu

Xin ghi ơn:

- Cha Sebasgtiano Đỗ Đức Phổ
- Cha giáo Giuse Trần Đình Thụy
- Cha Đaminh Đặng Văn Trung
- Và đặc biệt cha Giues Đỗ Anh Tuấn

*** Cô HẠNH (NDTB):** Phương châm làm việc của các Ngài là:

“Ta đến để phục vụ, chứ không phải để được phục vụ”. Giáo xứ xin cảm ơn chính quyền các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng giáo xứ về nhiều mặt. Đặc biệt là việc chấp thuận và giúp đỡ cho tổ chức lễ truyền chức Linh mục với 19 thầy phó tế ngày 30-5-2008, trong đó có hai tân linh mục: LM Nguyễn Văn Kiệt và LM Nguyễn Công Chính, mà hôm nay giáo xứ tổ chức Lễ Tạ Ơn Mừng hai Tân Linh Mục.

*** Thầy MINH (NDTB):** Sự hy sinh đẹp đẽ của bao thế hệ dù âm thầm nhưng vẫn lung linh tỏa sáng giống như 8.650m cù âm thầm đi vào lòng đất, nhưng đứng trên cù là ngôi Thánh Đường nguy nga, vững chắc mà bao thế hệ mơ ước cả nửa thế kỷ, nay mới trở thành hiện thực. Hàng ngàn giáo dân đã đến nguyện cầu mỗi ngày, sáng, chiều.

*** Cô HẠNH (NDTB):** Có được vẻ đẹp lung linh tỏa sáng đó là do bao thế hệ đi trước đã biết gạt bỏ những lợi ích cá nhân, biết chế ngự những yếu kém của bản thân bằng cách cầu tiến học hỏi, và đặc biệt là tập trung đi tìm vinh danh Chúa: **“Tất cả vì vinh danh Chúa và lợi ích các linh hồn”** Inhaxio, không tìm vinh danh cho mình.

*** Thầy MINH (NDTB):** Trong thánh lễ tạ ơn được tổ chức hôm nay, ngoài tâm tình cảm tạ Hồng Ân Thiên Chúa, biết ơn bao ân nhân trong và ngoài giáo xứ, còn tạo tình liên đới giữa các linh mục với giáo dân và giữa giáo dân với nhau.

Đồng thời cũng tạo niềm vui cho giáo dân sau những năm tháng vất vả xây dựng nhà Chúa.

**** Cô HẠNH (NDTB):** Lễ Tạ Ơn cũng là cơ hội thật tốt để mọi người quên đi bao phiền muộn và cũng để gió cuốn đi những phiền muộn còn lẩn quất đâu đó trong lòng chúng ta. Và cũng là dịp tốt để chúng ta thể hiện tấm lòng với nhau: “Sống trên đời, cần có một tấm lòng” cổ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Để gặp nhau hân hoan tay bắt mặt mừng hôm nay.

*** Thầy MINH (NDTB):** Lịch sử giáo xứ hơn một nửa thế kỷ qua là lịch sử đan xen giữa niềm vui và nỗi buồn, giữa trở ngại và thành công, giữa phát triển và trì trệ. Trong đó mỗi giáo dân đã tích cực đóng góp công sức đời mình cho lịch sử thăng trầm của giáo xứ, để có được vẻ đẹp như hôm nay.

Cộng đoàn dân Chúa hôm nay, nhìn về quá khứ để đón nhận và chia sẻ những trải nghiệm của thế hệ cha anh. Như là một bài học quý giá và từ đó vững bước xây dựng giáo xứ mai ngày tốt đẹp hơn cả đạo

và đời theo tinh thần thư chung của Hội Đồng Giám mục Việt Nam :
“Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”
và theo tinh thần hiến chế vui mừng và hy vọng của Thánh công đồng Vatican II.

*** Cô HẠNH (NDTB):** Nhà thơ Trần Tế Xương đã viết:

“Sông kia rày đã lên đồng,

Chỗ làm nhà cửa chỗ trồng ngô khoai

Đêm nghe tiếng ếch bên tai

Giật mình còn ngỡ tiếng ai gọi đò...”

Sự đổi đời đó quả thực đã diễn ra ở giáo xứ chúng ta trong tám năm nay.

Thầy MINH (NDTB): Đúng thế, một quần thể kiến trúc hoành tráng, hài hòa và trang trọng với nét thẩm mỹ độc đáo thể hiện được chủ đề cầu nguyện trong một không gian thoáng rộng gần hai mẫu, mà trước đây hơn một nửa là những ao hồ, hoang vu.

*** Cô HẠNH (NDTB):** Một ngôi thánh đường với diện tích sử dụng hơn 3000m, mà điểm nổi bật là ngọn tháp cao hơn 33m vững chãi uy nghi.

Chân ngọn tháp là hai đường ramp giống như người mẹ đang dang tay đón đoàn con đến thành đường sớm chiều. Đây cũng là biểu tượng á và 32 (Alpha và Omega). Đầu cùng và sau hết, một biểu tượng nói về Thiên Chúa (Thiên Chúa là tình yêu, là đầu cùng và sau hết).

Một nhà xứ với diện tích sử dụng trên 400m² cùng các tượng đài, vườn tượng đều được xây dựng trong tám năm qua.

*** Thầy MINH (NDTB):** Có thể nói tất cả mọi người trong giáo xứ đều đã đóng góp cả vật chất, tinh thần và sức lực cho việc xây dựng, việc chuyển đổi này trong tám năm qua dưới sự lãnh đạo kiên cường không mệt mỏi của cha xứ Giuse Đỗ Anh Tuấn. Vị chủ nhân được thật

hiều hồng ân của Thiên Chúa, trong những năm tháng qua, đặc biệt là ơn biết lo liệu.

*** CÔ HẠNH (NDTB):** Hướng về tương lai, giáo xứ không phải đã hết những việc cần phải làm: một nhà quí di cần làm mới, một nhà giáo lý cần được tân tạo. Chương trình xây dựng đó đã được toàn thể quí chức có trách nhiệm thông qua trong phiên họp lúc 14 giờ ngày 11-6-2008 dưới sự chủ trì của cha xứ Giuse Đỗ Anh Tuấn và đang được chuẩn bị thi công.

*** Thầy MINH (NDTB):** Hướng về ngày mai, có một sức mạnh vô hình nào đó đang thôi thúc mỗi người chúng ta đan tay xây dựng, đó chính là: “Tình yêu Chúa Kitô thôi thúc tôi”.

Thôi thúc: xây dựng giáo xứ ngày thêm tốt đẹp hơn, hợp nhất hơn, yêu thương hơn.

Thôi thúc: xây dựng con người mới biết từ bỏ ý riêng để tạo ích lợi chung cho giáo xứ, giáo hội, theo hiến chế vui mừng và hy vọng của cộng đồng Vatican II.

Thôi thúc: cùng ra khơi thả lưới theo lời truyền dạy của Chúa, và lời cảnh tỉnh của Thánh Phaolô **“Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng tin mừng”**. Theo sắc lệnh truyền giáo công đồng Vatican II.

*** CÔ HẠNH (NDTB):** Hướng về ngày mai, sự phát triển của giáo xứ đã được thánh cộng đồng Vatican II dạy trong thông điệp: phát triển các dân tộc, phần phát triển toàn diện: “Sự phát triển không chỉ nhằm nguyên mở mang kinh tế.

Bởi sự phát triển đích thực phải là sự phát triển toàn diện, nghĩa là thăng tiến tất cả mọi người, và toàn thể con người”.

*** Thầy MINH (NDTB):** Với một tầm nhìn rộng rãi và thật sâu sắc trong hoàn cảnh giáo hội Việt Nam nói chung và giáo xứ Ngọc Thạch chúng ta nói riêng, Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần đã dạy bảo chúng ta: “Theo tôi thì trong tương lai mô hình người thánh trong

giáo hội có sức lôi cuốn nhất sẽ là người làm chứng cho đức ái, bằng cách sống mãnh liệt bí tích hiệp thông và tích cực lo cho cuộc sống đồng bào mình. Hướng đi của công đồng Vatican II nhất là hiến chế vui mừng và hy vọng cho phép tôi nghĩ như thế”.

* 8g25 - **Cô HẠNH (NDTB):** “Rồi tương lai mô hình người anh hùng yêu nước, có sức lôi cuốn nhất sẽ là người góp phần to lớn chiến thắng giặc nghèo túng, giặc lạc hậu, giặc tiêu cực không phải chỉ bằng thiện chí, nhiệt tình và cái dũng mà phải còn bằng cái đức, cái tài, cái trí và năng lực chuyên môn...”.

* **Thầy MINH (NDTB):** Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu, giám mục địa phận Long Xuyên lại có lời dạy bảo thật sâu sắc và ngắn gọn: “Anh em là Kitô hữu, sống trong xã hội hôm nay, anh em phải như nước đến với mọi nơi, nhưng nước vẫn phải là nước”. Lời dạy bảo thâm thúy và sâu sắc đầy hình tượng của ngài đã và đang giúp nhiều cho chúng ta trong cuộc sống đạo giữa đời thường này.

Ngọc Thạch, ngày 12-06-2008

Tổ xương ngôn:

Thầy Minh và Cô Hạnh

LỄ TRUYỀN CHỨC LINH MỤC
MƯỜI CHÍN THẦY PHÓ TẾ GIÁO PHẬN
LONG XUYÊN NGÀY 30-5-2008 TẠI GIÁO
XỨ NGỌC THẠCH

*** 4g30 - CÔ HẠNH** Nội dung trình bày (NDTB): Thay mặt ban tổ chức, chúng con hân hoan kính chào quý cha, quý nam nữ tu sĩ đang tiến về Nhà thờ Ngọc Thạch, nơi được chọn để tổ chức Lễ phong chức Linh Mục cho 19 thầy Phó Tế, vào lúc 6 giờ sáng nay, do Đức Cha Giuse, Giám mục giáo phận Long Xuyên làm chủ tế.

**** Thầy MINH (NDTB):** Thay mặt cho giáo xứ Ngọc Thạch, chúng tôi hân hoan đón chào cộng đoàn dân Chúa từ các giáo xứ bạn ở nhiều nơi, đặc biệt là thân nhân của 19 Thầy Phó Tế đã đang vui mừng tiến về nhà thờ Ngọc Thạch dự Lễ Phong chức linh mục, một buổi lễ trọng đại; nhiều ý nghĩa và đầy ân sủng.

*** Cô HẠNH (NDTB):** Trước tiên, chúng tôi xin thông qua: Chương trình Lễ Phong Chức Linh Mục cho 19 thầy Phó Tế ngày 30-5-2008.

- Từ 4g đến 5g30: đón tiếp Đức Cha, quý cha, quý tu sĩ, quý khách.
- Từ 5g40 đến 5g45: Đọc kinh
- Từ 5g55 đến 6g00: đoàn rước chuẩn bị mặc lễ phục
- 6g00: đoàn rước bắt đầu: theo thứ tự: Thánh giá nển cao; quý cha đồng tế; 19 thầy tiến chức; các thầy giúp lễ; một số quý cha hai bên Đức Cha Giuse. Đức Cha cùng đoàn đồng tế phát xuất từ hành lang bên nam nhà thờ, xuống đường ramp bên nam, đi vào vòng đai Đài Chúa Ba Ngôi, quẹo phải rồi tiến lên lễ đài.
- Khi đã ổn định ông chánh trưởng phát biểu chào mừng, cảm ơn; hai thiếu nhi dâng hoa cho Đức Cha.
- Trước khi Đức Cha ban phép lành, Đại diện tân chức cảm ơn.
- Công bố văn thư bổ nhiệm các Tân Linh mục
- Sau thánh lễ: Đức Cha,, quý cha; quý tu sĩ nam nữ; quý khách dùng điểm tâm tại hội trường, tầng trệt nhà thờ. Thân nhân của Tân chức dùng sáng tại các nhà vòm xung quanh nhà thờ.

*** Thầy MINH (NDTB):** Tiếp theo, chúng tôi trình bày khái quát quang cảnh buổi lễ phong chức linh mục.

Lễ phong chức linh mục cho 19 thầy phó tế do Đức cha Giuse, Giám mục giáo phận Long Xuyên làm chủ tế, cùng với đông đảo quý cha đồng tế, được tổ chức ngoài nhà thờ.

Lễ đài được thiết kế cao hơn mặt đất 1m75, rộng 264m², trước tiền sảnh nhà thờ và ở phía dưới ngọn tháp cao trên 33m. Phía trên lễ đài là một mái che có hình triều thiên, rộng hơn 10m, cách mặt đất 9m. Phía trên triều thiên là tấm panô có lôgô với biểu tượng Lưới cá. Xung quanh biểu tượng lưới cá là lời kinh thánh; cũng là khẩu hiệu tâm niệm của các Tân chức “Vâng lời Thầy, con thả lưới” (Lc 5,5).

Đây cũng chính là lời đáp trả của 19 tân chức, khi được Chúa làm cho thành kẻ lưới người. Được cộng tác với Chúa là một hồng ân cao cả, cũng là một vinh dự, vì vậy các tân chức đều mang tâm tình “Con sẽ ca ngợi tình thương Chúa đến muôn đời”. Nhưng việc lưới người việc truyền giáo không chỉ là trách nhiệm của Linh mục, mà còn là bổn phận của cả dân Chúa nữa như Chúa đã truyền dạy: “Hãy đi rao giảng tin mừng cho muôn dân”. Tất cả lời Chúa nêu trên được trình bày trên các biểu ngữ ở trước và hai bên nhà thờ.

Phía quảng trường trước đài Chúa Ba Ngôi, ban tổ chức dành sẵn hơn 2.000 ghế để đón tiếp thân nhân của 19 thầy phó tế dự lễ.

Chung quanh nhà thờ được thiết kế sẵn 19 nhà vòm, theo thứ tự từ 1 đến 19 từ phía nam (Rạch Giá) về phía nữ (Long Xuyên). Mỗi nhà vòm dành cho một tân chức đón tiếp thân nhân dùng điểm tâm sau thánh lễ phong chức.

Hội trường, tầng trệt nhà thờ: nơi dùng điểm tâm của Đức Cha, quý cha, quý nam nữ tu sĩ và quý khách.

Nhà xứ, nhà quý di, phòng trước hội trường, phòng trước nhà giáo lý được dùng làm điểm tiếp tân. Giáo xứ Ngọc Thạch thật vinh dự và

vui mừng được chọn là nơi tổ chức lễ phong chức cho 19 thầy phó tế hôm nay.

**DANH SÁCH CÁC THẦY PHÓ TẾ
ĐƯỢC PHONG CHỨC LINH MỤC:**

(MC: Cô Hạnh - Thầy Minh)

1. Thầy **Nguyễn Thanh Bình**; 1970; Cần Đăng, Châu Thành, An Giang (Cô Hạnh)
2. Thầy **Nguyễn Công Chính**; 1971; Thầy Ký, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ (Thầy Minh)
3. Thầy **Hoàng Hữu Đạo**; 1958; Bình Đức, Long Xuyên, An Giang (Cô Hạnh)
4. Thầy **Nguyễn Trường Hải Đăng**; 1977; Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang (Thầy Minh)
5. Thầy **Nguyễn Minh Đăng**; 1975; Kiên Lương, Kiên Giang - (Cô Hạnh)
6. Thầy **Trần Hữu Hạnh**; 1959; Bình Đức, Long Xuyên, An Giang - (Thầy Minh)
7. Thầy **Cao Văn Hoàn**; 1973; Phú An, Phú Tân, An Giang - (Cô Hạnh)
8. Thầy **Nguyễn Đình Kiên**; 1975; Tân Hiệp, An Giang - (Thầy Minh)
9. Thầy **Nguyễn Văn Kiệt**; 1968; E1, Thạnh An, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ - (Cô Hạnh)
10. Thầy **Nguyễn Văn Oai**; 1958; E2, Thạnh Thắng, Vĩnh Thạnh, Cần Thơ - (Thầy Minh)
11. Thầy **Đỗ Chí Quang**; 1974; K2A, Tân Hiệp, Kiên Giang - (Cô Hạnh)

12. Thầy **Trần Văn Quẩn**; 1973; Chợ Mới, An Giang - (Thầy Minh)
13. Thầy **Vũ Quang Tấn**; 1973; Thoại Sơn An Giang - (Cô Hạnh)
14. Thầy **Nguyễn Văn Thảo**; 1974; Tân Hiệp, Kiên Giang - (Thầy Minh)
15. Thầy **Nguyễn Minh Trí**; 1977; Giồng Riềng, Kiên Giang - (Cô Hạnh)
16. Thầy **Trần Trọng Trí**; 1974; Tân Hiệp, Kiên Giang - (Thầy Minh)
17. Thầy **Nguyễn Văn Tươi**; 1972; Kiên Lương, Kiên Giang - (Cô Hạnh)
18. Thầy **Nguyễn Hữu Tường**; 1971; Kiên Lương, Kiên Giang - (Thầy Minh)
19. Thầy **Lê Thái Vũ**; 1976; Chợ Mới An Giang - (Cô Hạnh)

*** Thầy Minh:** Đối với giáo phận Long Xuyên, lễ phong chức 19 Tân linh mục hôm nay sẽ nâng tổng số các linh mục dòng cũng như triều của giáo phận lên 236 vị trên 200.000 giáo dân và trong tổng số hơn 4 triệu dân cư. Trong 236 vị thì 25 vị về hưu, 1 vị cư trú ngoài giáo phận, 9 vị du học. Số linh mục đang và sẽ làm việc của giáo phận là 201 vị, tính trung bình 1.000 giáo dân có 1 linh mục coi sóc. Giáo hội Việt Nam hiện có khoảng 6 triệu giáo dân trên 84 triệu dân. Tỷ lệ người công giáo là khoảng 7%. Tỷ lệ giáo dân ở một số giáo phận được biết qua Nguyệt san công giáo và 143 dân DẬY tộc số VÀ 136 ĐI nhưsau:

*** CÔ HẠNH:**

Giáo phận: Bùi Chu - Số giáo dân/số dân: 380.130/ 1.336.400 - Tỷ lệ: 20.44 %

Giáo phận: Thái Bình - Số giáo dân/số dân: 116.399/2.850.000 - Tỷ lệ: 4.08%

Giáo phận: Phát Diệm - Số giáo dân/số dân: 144.721/907.520 Tỷ lệ: 15.44%

Giáo phận: Huế - Số giáo dân/số dân: 66.770/ 1.977.300 - Tỷ lệ: 3.32%

Giáo phận: Kon Tum - Số giáo dân/số dân: 207.723/1.418.885 - Tỷ lệ: 14.35 %

Giáo phận: Buôn Mê Thuột - Số giáo dân/số dân: 303.368/1.900.000 - Tỷ lệ: 15.96 %

Giáo phận: TP. HCM - Số giáo dân/số dân: 602.478/5.454.296 - Tỷ lệ: 11.04 %

Giáo phận: Xuân Lộc - Số giáo dân/số dân: 975.033/3.034.920 - Tỷ lệ: 32.12 %

Giáo phận: Cần Thơ - Số giáo dân/số dân: 176.424/ 5.793.000 - Tỷ lệ: 2.11 %

Giáo phận: Long Xuyên - Số giáo dân/số dân: 200.000/4.000.000 - Tỷ lệ: 5 %

**** THẦY MINH:** Giáo hội công giáo đã hiện diện ở Việt Nam từ 1533, đến nay được 475 năm, gần một nửa thiên niên kỷ. Số giáo dân đã được khoảng 6 triệu chiếm tỷ lệ 7% dân số Việt Nam.

Vì thế đến với dân ngoại, đó là sứ mạng Chúa giao cho hội thánh để trở thành: “Bí tích cứu rỗi muôn dân” CĐ Vatican II sắc lệnh truyền giáo. Lời Chúa đang thôi thúc mỗi người chúng ta qua tin mừng Thánh Macô: “Hãy đi rao giảng tin mừng cho muôn dân” để thiết lập và thêm số dân Chúa.

*** CÔ HẠNH:** Trong quá khứ đã có biết bao Giám mục, linh mục, tu sĩ và nhiều thành phần dân Chúa đã hy sinh góp phần tạo nên nét đẹp tươi cho giáo hội. Họ là những ngọn đèn tỏa sáng lung linh giữa cuộc đời đầy biến chuyển này: ý tưởng của Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần (báo Công giáo dân tộc số 1654).

*** THẦY MINH:** Và hôm nay cũng như ngày mai đang hứa hẹn nhiều chủ chăn, tu sĩ, các thành phần dân Chúa đang và sẽ “sống đức tin giữa lòng dân tộc”. Và giữa lòng dân tộc, giáo hội đã tích cực làm

chứng cho Chúa bằng phong cách đồng hành cùng dân tộc và dẫn thân phục vụ anh em.

“Chúng ta đồng hành cùng dân tộc và đã được chính Chúa đồng hành với chúng ta. Đồng hành và dẫn thân như thế vừa là làm chứng, vừa nêu gương sáng, và cũng vừa đối thoại có bản lĩnh, đôi khi cũng là cách đấu tranh có hiệu quả” Trích báo Công giáo dân tộc số 1654.

*** CÔ HẠNH:** Để sống đồng hành và dẫn thân trong xã hội hôm nay, không phải các vị chủ chăn và giáo dân không gặp nhiều thách đố.

Trong thư mục vụ tháng 3/2007: Sống đạo trong yêu thương phục vụ người nghèo khổ Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiểu đã đề cập đến ba thách đố:

- Thách đố thứ I: Rút ra từ dụ ngôn về ngày phán xét (Mat 25, 31-36) là làm sao thái độ của ta đối với người nghèo không phải là thái độ thương hại bố thí nhưng là biểu lộ niềm tin “Chúa kitô trong anh em”. Thách đố thứ II: Rút ra từ dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu làm sao các Kitô hữu cụ thể là các thầy Lêvi sống điều răn mới để trở thành người lân cận với người nghèo.

- Thách đố thứ III: Là các chương trình phục vụ người nghèo nhất là các giới trẻ, để họ nhận được ý nghĩa và giá trị cuộc sống con người. Nó còn mang tính giáo dục với chính chúng ta để ta trở nên giống Chúa Kitô, để nên một với những người nghèo.

*** THẦY MINH:** Với cái nhìn của Đức Cha Gioan

Baotixita Bùi Tuần trong báo tháng 5/2008 tuần tĩnh tâm giáo phận Long Xuyên, thì thách đố đó lại là cái nhìn nên biết trước.

- **Thứ 1:** Linh mục nên biết trước những đau khổ chờ đợi mình. Điều đó cũng được Chúa phán qua dụ ngôn Hạt lúa mì: “Thật Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó sẽ trở nên trơ trọi một mình, nếu nó chết đi nó mới sinh được nhiều hạt khác”.

- **Thứ 2:** Nên biết trước về những yếu đuối của mình (Ga 12,24). Hình ảnh Thánh Phêrô chối Chúa ba lần đã minh chứng điều đó.

- **Thứ 3:** Nên biết trước những biến chuyển kinh hoàng có thể xảy ra nhiều ít cho mình.

* **CÔ HẠNH:** Cũng chính vì thế mà tác giả Kim Long nói lên nét tâm tư của linh mục, các vị chủ chăn:

“Từ ngàn xưa Cha đã yêu con, Cha gọi con giữa muôn người” và các ngài đã đáp trả lại bằng tâm tình: “Con sẽ ngợi ca tình yêu của Chúa đến muôn đời” (TV 8.8).

Hồng ân Thiên Chúa bao la

Muôn đời con sẽ ngợi ca danh Người.

* **THẦY MINH:** Chúng con tin tưởng phó thác nơi Chúa và vui mừng hy vọng buổi lễ phong chức 19 tân linh mục hôm nay diễn ra tại giáo xứ Ngọc Thạch được tốt đẹp trong ân sủng của Chúa. Chúng con mong rằng lễ phong chức linh mục hôm nay sẽ được góp phần tô điểm vào ngày mừng kim khánh 50 năm của giáo phận Long Xuyên (1960 – 2010).

Đến muôn đời con cảm tạ ơn Chúa

Đến muôn đời con ngợi khen danh Chúa

Muôn muôn đời con ca rao tình yêu Thiên Chúa

Và mãi mãi con nhớ công ơn Người...

MỤC LỤC

- Lời tựa [5]
- Cảm nhận từ La Vang [8]

- Chứng nhân tin mừng đậm dấu ấn trong tôi	[15]
- Trỗi dậy và đi	[23]
- Con tầm rút ruột nhà thơ	[32]
- Mùa chay mở hội nâng cao dân trí	[39]
- Một ổ gà ấp trứng	[46]
- Chuyển tham quan học tập lại Nhật Bản	[50]
- Số 13 không xui	[68]
- Thoáng nhìn về miền Cái Sắn nửa thế kỷ qua	[75]
- Giáng Kiều của nhân loại	[85]
- Bình bài “Vòng gieo gặt”. Vòng nhân sinh?	[91]
- Ta đi tới “Cuộc đối thoại giữa: Mặt trời, trái đất và loài người”	[96]
- “Hơn anh sáng đó là liên tưởng”	[99]
- Bài học từ ba hạt đậu xanh của mẹ	[107]
- Đôi nét về Hội Khuyến học Vĩnh Thạnh	[113]
- Họp mặt sinh viên huyện Vĩnh Thạnh năm 2011	[118]
- Dẫn chương trình mừng Lễ Tạ ơn Nhà thờ Ngọc Thạch	[129]
- Dẫn chương trình thụ phong Linh mục	[138]